

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHẦN XÂY DỰNG VĂN-HOÀ VIỆT NAM
PHỔ BIẾN VĂN HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CỔ

Giám-đốc, Chủ-bút: Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn: 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Sài-gon — Đ.T. 25.861

Ty Quản-lý: 531, Đại-lộ Trần-hưng-Đạo — Saigon



NĂM THỨ VI * số 122 * 15-3-1964

1.— Đạo mát vườn hồng của Saadi . . .	Nguyễn-Vỹ	6 —	8
2.— Tiếng nói của Phật-tử V.N. (thơ) .	Hoàng-xuân-Hân		9
3.— Hiện tượng thủy-triều	Vương-đức-Hà	10 —	14
4.— Vương đạo, Bà đạo và Nhân-đạo . . .	Thiếu-Son	15 —	17
5.— Cảnh đồng biên giới (truyện ngắn) .	Trần-tuấn-Kiệt	18 —	25
6.— Đêm Virginia (thơ)	Hoài-Việt Nhân		26
7.— Một khoa học mới	Thăng-Tiến	27 —	29
8.— Thần thoại Hy-lạp — La-mã . . .	Đàm quang-Thiện	30 —	34
9.— Nhớ, Hoài cổ (thơ)	Phượng — Cư		35
10.— Ng. 3 (truyện ngắn)	Đào-thanh-Khiết	36 —	43
11.— Một hiện tượng lạ: nhìn bằng tay . .	Quan-Thức	44 —	47
12.— Đợi em về (thơ)	Mỹ-Nhung		48
13.— Bức thư Paris	Nguyễn-văn-Côn	49 —	51
14.— Chuyển hướng (thơ)	Thu-Cúc		52
15.— Tiếng nói gái trai thế hệ	Phổ-Thông	53 —	61
16.— Tuấn, chàng trai nước Việt	Nguyễn-Vỹ	62 —	65
17.— Hai lối mộng	Nguyệt	66 —	71
18.— Nét sần trong da (truyện dịch) . . .	Trần-Châu-Hồ	72 —	78

19.— Cuộc hội thảo đầu năm của Tao-dàn Bạch-Nga.	Nguyễn-Thu-Minh	79 —	83
20.— Vĩnh biệt mối tình ngang trái! (TĐBN) .	Thu-Nhi		84
21.— Quên (thơ)	Ngọc-Hân		85
22.— Sinh hoạt văn nghệ V.N. ở Paris	Minh-Đức	86 —	90
23.— Minh ơi!	Diệu-Huyền	91 —	96
24.— Đón đợi (thơ)	Trần-tuấn-Kiệt		97
25.— Những bí mật trong thế chiến	Thiếu-Son	98 —	102
26.— Những người đàn bà lòng danh.	Tân-Phong	103 —	109
27.— Tự tình khúc.	Son-Vương	110 —	111
28.— Người tù 69	Nguyễn-Vỹ	112 —	114
29.— Mối tình vô vọng	Hoàng-Thắng	115 —	118
30.— Thơ lên ruột	Tú-Be	119 —	120
31.— Thư bạn đọc	P. T.	121 —	122
32.— Đáp bạn bốn phương	Diệu-Huyền	123 —	130
• Tranh vẽ	Ngọc-Dũng		



- * Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lao cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chi quốc-tế).
- * Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- * Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chi PHỔ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích Tạp-chi PHỔ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- * Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- * Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỔ-THÔNG, printed in Việt-Nam.

Tổng-phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu
 ● Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique

● Our general agent in Europa & Africa

LONG-HIỆP

13, Rue de la Montagne Ste Genevière — PARIS Vè
 (vente — abonnements — Publicité)



dạo mát
trong
« Vườn Hồng »
của

SAÂDI

B

ẠN thường làm gì trong những lúc chán-nản cuộc đời, buồn vì Thế-sự, ngao ngán cho nhân-tâm ?

Có bao giờ những cánh đời đầy bụi ngọc-bích của xứ Ba-Tur những giòong suối ngào-ngạt hương tường-vi của Hedjaz, quyến-rủ tâm-hồn của bạn không ? Một đàn ong từ Mésopotamie bay qua bầu không-khí pha-lê, có bao giờ hướng-dẫn bạn qua những sa-mạc rực-rỡ vàng trong lòng kính Koran, để bạn quỳ xuống, đưa hai tay ra ôm lấy mùi thơm của nhạc thơ Khoracan ?

6

Đi, bạn ! Trong Vườn-Hoa-Hồng (Golestan) ở Chiraz, nhà Thơ say-mê, Saâdi, dang gở từng cánh Hồng thả trôi về Thiên-Đường vi-vu bầy gió...

Saâdi, từ thâm-cung Thế-kỷ 13, vẫn ngâm mãi những khúc Thơ hận-sầu ni-non triết-lý, những câu thơ ái-tình lóng-lánh muôn sao... Tên chàng là Moucherif-Ed-Din, nhưng Thơ chàng là gió trên làn môi tươi thắm của Naziad, là dục-tình của đêm khuya trên đồi núi Chiraz.

Cuộc vui luôn luôn ở bên kia bờ, nhà Thơ Ý-đại-Lợi đã nhắn nhủ. *La gioia è sempre l'altra riva.* — khi ta buồn, cất bước ra đi... Có cảnh nào gọn sóng như đồng-quê ở Trébizonde, ở Beilakan, nơi mà Saâdi cứ mơ tưởng đến Vườn Hồng ? Lúc thiếu thời, thiên tài khâ-ái ấy đã học ở Baghdad, đi vào Đại-học Nizhanuza, nhưng dù đâu đâu cũng thả hồn về Thơ mộng mà vẫn nhìn đời thực tế như làn sóng cuộn-cuộn trôi những rác-rến của giòng đời.

Trong « Vườn-Hoa-Hồng » của Saâdi, ta gặp nhiều hạng người trong tất cả mọi xã-hội, ta được nghe nhiều tiếng nói, ta được thấy nhiều đôi mắt, khô hài và ngó-ngần, cái ngó ngần triết của chàng bản ná, của người đưa tin Hy-Lạp, trong Eschyle, báo cuộc đại bại của Ba-Tur : « Châu Á yếu-mềm nặng nề quỳ gối xuống ! »

Châu-Á của Một-ngàn-lê-một-đêm.

Năm 656 kỷ nguyên Hégire, một Saâdi, một miếng vườn, một túp nhà. Đầu óc của Thi-nhân là một bình ngọc-bích trong đó đọng lại men Hồng của tất cả những hoa Hồng, đã lọc ra mùi hương thanh khiết ngọt ngào muôn thuở.

Dưới ánh trăng hồng, Saâdi viết trên tờ giấy hoa :

« Ta nhìn một giai nhân khỏa thân như một pho tượng chạy trong gió. Đôi nhũ hoa của nàng chọc vào không gian. Đầu nàng

ngã ra sau, tốc nàng bay theo chiều gió. Ta tưởng chừng như nàng bị chặt đầu, nàng ngã xuống nằm không cử động. Nàng thăng, hay bại?

Nhưng nàng cô độc. Và chỉ trong tình yêu, một giai nhân mới say sưa chịu bại... »

Chàng hỏi :

— Ai sanh ra Người, ra Bướm, ra Hoa ?

Người, vì yếu, vì dốt, trả lời :

— Chúa Allah !

Chỉ có Bướm và Hoa trả lời :

— Tình yêu ! »

Đấy là hương Saâdi. Đấy là mơ Saâdi, Saâdi nhà Thi hào Batur, ở đất Baghdad, ở đất Chiraz, Isfahan..., rót vào lòng ta những êm dịu của gió thu trên sa mạc, hái cho ta những chùm mây ngọt như nho, mau tan như tuyết, đẽ, như chàng, uống cạn men sống trong đáy lòng ly.

Mặc cho đời có những kẻ bần tiện, đều giả, « ta cứ như cây trâm, mà cái búa của vũ phu bổ vào thân cây cụng sẽ được thơm lây »

Nhưng, có những lúc Thi-nhân cũng thực-tế nhẩn nhừ người đời :

« Nếu kẻ thù của ta đứng trước mặt ta mà ta không giết hẳn, thì ta là kẻ thù của ta ».

Ngồi bên Saâdi trong « Vườn hoa Hồng », ai chán sẽ hết chán, ai buồn sẽ hết buồn, nhìn đời qua màu yêu, nhìn trời qua màu hoa, nhìn ta trong tâm hồn ta.

Thi nhân đứng dậy giữa « Vườn Hồng », một hình bóng của Khayyam, của Hafiz, và nói với con người vĩnh viễn :

« Nghe thơ ta trong hương hoa của tâm hồn,

Rời đứng dậy, đi ! Trời còn sáng ! »

Vâng. Đời còn bao nhiêu hoa Hồng. Ta còn đi đường xa, còn bao nhiêu vườn Hoa ! Trời còn sáng !...

N.V.

覽	虛	景	山	明	繁	天	容
後	室	中	裏	月	華	崖	有
空	突	對	尋	何	我	冷	蒼
空	出	景	山	須	不	抱	蒼
無	金	景	山	計	懷	枕	一
大	剛	相	合	決	榮	雲	點
千	眼	憐	笑	圓	辱	眠	天

右太虛大師著
黃春翰書

Dâu mà chẳng có chút trời xanh
 Góc bẽ' om mây ngu' một mình,
 Tráng rạng kê' gi' tròn với khuyết
 Phồn hoa bao quản nhục hay vinh
 Trong non tìm núi, non cười rầy
 Trước cảnh trông ta, cảnh xót tình
 Ánh mắt Kim cương bùng lò hien
 Bình rồi thoát thây đao thành thành

Phỏng dịch thơ của đại sư Thái hư

Thầy giáo Hải

(Tin-tương : Tiếng Nói của Phật-tử Việt-nam ở Hải ngoại)

HIỆN
TƯỢNG

THỦY TRIỀU

M ỒI người chúng ta đều có dịp quan-sát và nhận-xét nước lên nước xuống hay nước lớn nước ròng của con sông, ngọn rạch. Nhiều người lấy làm lạ hỏi tại sao đôi lúc nước lớn đẩy sông rồi lại từ từ rút dần cạn sông (những con sông nhỏ) và lắm khi nước chẳng lên chẳng xuống, cứ ở lưng-chừng nửa sông. Thật là lạ-lùng! Tháo nào tổ-tiên của chúng ta ngày xưa mới thốt ra câu hỏi: "Nước không chùn sao rằng nước đứng?" (Người ta thường nói nước đứng: lớn). Và nếu ai đi nghỉ mát tại Vũng-tàu, Long-hải cũng thấy có lúc

nước biển lên ó-ạt tràn tận bờ, có lúc rút xuống khỏi bãi, thật xa, đâu mắt tiêu.

Nước từ đâu tới và đi về đâu? Chẳng mặt, chẳng còn là tại làm sao?

Chẳng riêng gì chúng ta, những người xưa cũng đã từng ngạc-nhiên và phát-biểu nhiều ý-kiến về hiện-tượng nước ròng nước lớn nói trên hay *Hiện-tượng thủy-triều* (con nước).

Từ thế-kỷ thứ 5 trước Tây lịch, người Hy-lạp đã từng quan-sát hiện-tượng thủy-triều và cho rằng hiện-tượng này có liên-quan tới mặt trăng

HIỆN TƯỢNG THỦY TRIỀU

Jules César đã viết những nhận-xét về thủy-triều lên và cuồng trên bờ biển Manche (Pháp) trong quyển De Bello Gallico. Rồi vào thế-kỷ thứ nhứt trước Tây-lịch, Plinê l'Ancien là một nhà vạn-vật-học danh tiếng của La-Mã cũng lên tiếng giải-thích hiện-tượng trên. Đặc-biệt là thời-Trung-cổ có rất nhiều người nhìn-nhận rằng chính những con quái-vật khổng-lô dưới biển diệu-vô dương-oi làm biển động gây ra hiện-tượng thủy-triều.

Mãi đến cuối thế-kỷ thứ 17, tư-tưởng mặt trăng có ảnh-hưởng tới hiện-tượng thủy-triều mới được nhà Bác-học trứ-danh của nước Anh là Newton giải-thích một cách khoa học dựa vào *Thuyết Vũ-trụ dẫn lực* (Gravitation universelle) do ông tìm ra. Theo thuyết này, tất cả vật-thể trong vũ trụ đều có tính chất *hút* lẫn nhau. Ông giải-thích hiện tượng thủy-triều như sau:

1.— Trái đất thu hút tất cả vật-thể ở chung quanh kể luôn cả nước ao, hồ, biển, đại-dương. Nhờ tính chất hấp dẫn này mà vật thể lỏng như nước dính chặt vào quả địa cầu.

2.— Nhưng đôi lại, mặt trăng cũng có sức hấp dẫn, yếu hơn của trái đất.

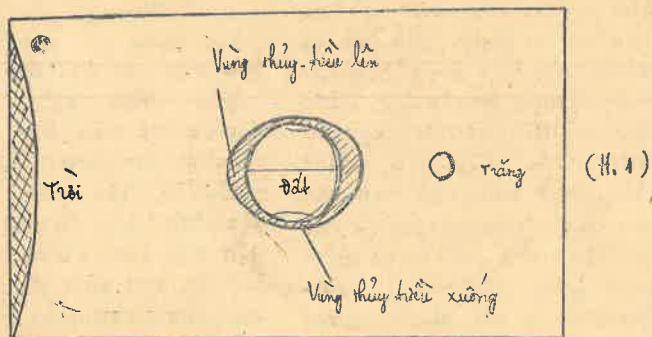
3.— Mặt biển và mặt đại-dương phơi bày quá rộng rãi nên dễ được mặt trăng chiều cồ, hấp dẫn. Song vì sức hút này tương đối yếu nên mặt nước biển chỉ nâng cao tới một mực độ nào thôi trên phần hướng về mặt trăng.

Nhưng vấn đề rắc rối

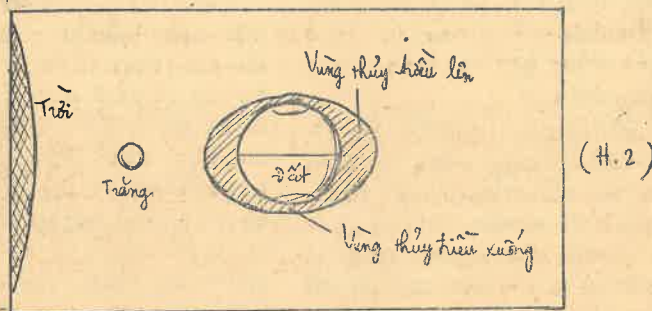
Theo lý luận của Newton thì mặt nước biển luôn luôn dâng lên cao (thủy-triều lên) khi nó hướng về phía mặt trăng. Và dĩ nhiên, *vùng nước lên* lần lần dón theo (vừa chịu sức hút của mặt trăng) hướng tự xoay của quả đất từ đông sang tây một vòng 24 giờ, nghĩa là mặt trăng chiều tới đâu mặt biển dâng tới đó. Như vậy, mỗi lần nước biển dâng cao kéo dài 24 giờ. Nhưng thực ra các hiện tượng không xảy ra đúng hẳn vậy: khi hiện tượng thủy triều xảy ra trên mặt biển hướng về mặt trăng tức thì bên kia mặt địa cầu cũng có *hiện tượng đối xứng* xảy ra. (Xem hình 1).

Chính vì sự kiện thủy-triều đối xứng trên mặt địa cầu mà người ta giải thích thêm rằng có nhiều biển xảy ra tới hai thủy triều dâng (marées

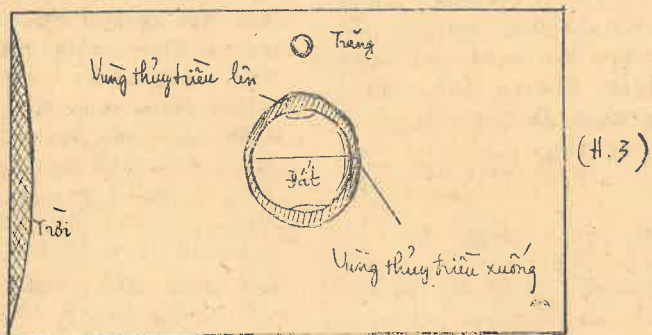
HIỆN TƯỢNG THỦY TRIỀU



(H.1)



(H.2)



(H.3)

HIỆN TƯỢNG THỦY TRIỀU



Hiện tượng thủy triều và sức hút của mặt trăng

hautes) và hai thủy triều hạ (marées basses) thay vì một thủy triều trong ngày. Tuy nhiên, mỗi con nước xô-dịch chậm mất 50 phút vì tính theo ngày trăng tới 24 giờ 50 phút. Sự giải thích này một lần nữa lại chưa xác-thực : ở vài biển người ta nhận thấy chỉ có một thủy-triều (con nước) độc nhứt vào ban ngày như vịnh Mexique (Trung Mỹ), Biển Hồng-hải, vịnh Bắc.việt...

Ảnh hưởng của trời mặt

Mặt trời cũng có sức hút theo như thuyết Vũ-trụ dẫn lực của Newton. Nhưng sức hút này rất kém, chỉ gần bằng nửa sức hút của mặt

trăng vì mặt trời ở cách xa trái đất tới 149 triệu cây số (mặt trăng chỉ cách trái đất 384 ngàn cây số). Dù vậy, sức hút của mặt trời vẫn có ảnh hưởng tới thủy triều.

Khi mặt trời, quả đất và mặt trăng ở cùng một đường thẳng vào ngày vọng 15-16 (âm-lịch) trong tuần trăng già (pleine lune) nghĩa là thời kỳ mà trái đất nằm giữa hai sức hút của mặt trăng và mặt trời (thủy triều ở mặt đối chiều lên cao) thì nước biển dâng cao (Xem hình 2).

Lại nữa, nước càng dâng cao tới mực tối đa khi mặt trăng nằm giữa mặt trời và

quả đất vào ngày sóc (30-1 âm-lịch) trong tuần trăng non (nouvelle lune) (xem hình 3). Như vậy, thủy triều lên cao trong các biển và sông rạch vào các ngày 30-1 hay 15-16 âm-lịch mà chúng ta thường gọi *Con nước lớn* hay *Nước ròng* (marées de vive-eau).

Trái lại, vào những ngày khác, thủy triều xuống dần cho đến mực nước thấp nhất vào khoảng thượng-huyện (Premier quartier) và Hạ-huyện (Dernier quartier) của tuần trăng lúc mặt trời, quả đất và mặt trăng tạo thành một góc vuông. (xem hình 4). Trong thời gian đó, biển, sông rạch có *Con nước kém* hay đôi khi linh bình: *Nước Ưn* (marées de morte-eau).

● **Nước triều dâng, hạ và những khác biệt**

Như chúng ta đã biết, nước biển tràn lên tới bờ gọi là nước triều hay *Thủy-triều dâng*. Nó dâng lên tới mức tối đa rồi lại rút xuống tới mức bình thường gọi là *Thủy-triều hạ*. Người ta tính thủy triều dâng tại biển Manche và Bắc-hải (Pháp) kéo dài một thời gian là 6 giờ 12 phút 30 giây.

Thường thường sức hút

của quả địa cầu và của mặt trăng rất yếu, không đủ làm cho thủy-triều dâng và hạ một cách hoàn toàn được. Hầu hết đáy các đại-dương đều có hình lõng chảo giúp cho thủy triều dâng và hạ thật hữu hiệu. Nói một cách khác, đáy đại dương thích hợp cho khối nước biển «trường đi» và «dội lại» dễ dàng cũng như «sự đồng đưa» của quả lắc đồng hồ. Vì vậy, giữa đại dương nước lên cao độ 80 phân, còn tại các vịnh; vũng, thủy triều dâng thật cao khi có xảy ra hiện tượng này. Trái lại, thủy triều dâng thấp ở các bờ đảo hỏo lãnh như đảo Réunion (Phi-châu), trong Địa-trung-hải (vì đáy biển nhỏ không thích hợp cho sự «trường» của nước). Và hơn nữa, tại nhiều biển có nhiều đảo và lòng biển cạn thì chỉ có một con nước lên và một con nước xuống (một thủy triều) mà thôi như vịnh Mexique.

Chúng ta cũng nên biết thêm rằng biển Việt-nam mỗi ngày chỉ có một lần thủy triều lên và một lần thủy triều xuống. Thủy triều của sông Đông-Nai lên tới thác Trị-An (Biên-hòa) khi đó tại Saigon lòng sông sâu tới 18 thước. ● ★

VƯƠNG ĐẠO
BÁ ĐẠO

* Thiệu-Sơn

VÀ NHẬT ĐẠO

GẦN đây, người ta hay nói đến Vương-đạo và Bá-đạo. Chính nguyên Thủ - tướng Nguyễn-Ngọc-Thơ cũng phàn nàn rằng Tổng-Thống Ngô-dình-Diệm không thi-hành Vương-đạo mà đã thi-hành Bá-đạo.

Nhưng Vương-đạo là gì? Bá-đạo là gì? Vương-đạo khác với bá-đạo ra làm sao? Và ở đời này còn có Vương-đạo và còn thi-hành được Vương-đạo hay không?

Một tờ báo đã tra cứu Từ-Nguyên tự-diễn giải-thích Vương-đạo là chánh-đạo, mà Kinh-Thơ bảo rằng không thiên tư, không đảng-phái (vô thiên,

vô đảng, vương-đạo đấng-đấng).

« Đông-lai bác nghị » có lời luận như sau :

« Nếu không trải qua cảnh bạo-ngược của vua Kiệt, dân-chúng làm sao biết được vua Thang? Nếu không qua sự ác-nghịch của vua Trụ, dân-chúng làm sao biết được vua Võ? Nếu hai vua Thang, vua Võ được nay mãi sống trong đời Đường, Ngu thì nào có tai-hại gì đáng trừ, nào có công-trạng gì đáng lập, chắc sẽ được cùng dân sống trong cảnh an-nhân vô-sự, như vậy chí-nguyện của bực thánh-nhân đã thỏa-mãn rồi! Cho nên, công-trạng kia vì

loạn mà lập ra, danh-vọng nọ vì công đó mà nổi lên, có phải do bôn-tâm của mình vậy đâu ?

Lòng của bá lại khác.

Vương-giả sợ thiên-hạ loạn, bá-giả sợ thiên-hạ không loạn... Muốn được danh to phải có công lớn, muốn được công lớn phải nuôi loạn to ».

Đông-Lai tiên - sinh muốn nói Vua Thang, vua Võ đẹp Kiệt, Trụ để cứu dân nhưng bản-tâm các Ngài không muốn có loạn để đẹp, muốn cùng nhân dân an-hưởng thái bình, không muốn có công để được xưng tụng, không thích có danh để được đề cao. Các ngài là những bậc thánh-hiền, những bậc vương-giả. Đạo của các Ngài là Vương-đạo.

Trái lại bá-giả mong cho có loạn để đẹp. Không có loạn thì nuôi loạn để lập-công và hiển danh.

Ông Ngô - đình - Diệm cô nhiên không phải là bậc Vương - giả như Vua Thang, Vua Võ. Ông có tâm - thuật của bá-giả vì ông không đẹp loạn và đã nuôi loạn. Nhưng ông cũng không thật sự là vị bá chủ vì nửa nước của ông ông trị còn không xong, ông làm sao có thể so sánh được với

Tề-Hoàn-Công, Tần-văn-Công, Sở-Trang-Công, Tấn - Mục-Công là những ông Bá-chủ đã biết làm cho nước giàu, dân mạnh để uy-hiệp lân-bang ?

Quản-Trọng đã khuyên vua Tề phải yêu dân để nhờ sức dân làm nên bá-nghiệp. Bá lý Hề và Kiển-Thúc đã khuyên vua Tấn phải lấy đức trị dân, phải dùng cả ân, lẫn uy trong công việc cai-trị.

Ông Diệm chỉ biết dùng uy và không biết dùng ân. Hơn nữa ông không biết thương dân thì dân nào chịu hết lòng với ông ?

Ông không thi hành được vương-đạo và cũng không thi hành bá-đạo được. Ông chỉ có thể làm Kiệt, Trụ mà thôi.



Thật ra, những chuyện Vương, bá tới nay đã lỗi thời. Người dân ngày nay không còn phải là thần dân mà đã biến thành công dân, nghĩa là đã tiến bộ hơn xưa, sáng suốt hơn xưa và không bằng lòng « khoán trắng » cho người lãnh đạo muốn làm gì thì làm. Không có vua Thang, vua Võ họ cũng hạ được Kiệt, Trụ. Và dầu có vua Thang, vua Võ họ cũng cần phải tham gia trong

tất cả mọi vấn đề có liên quan tới họ. Đời nay cũng còn có kẻ hiền, người ngu, kẻ tốt, người xấu, nhưng không còn thánh hiền và chí ngu, cũng không có con người tuyệt đối. Có những kẻ trước hư mà sau nên. Lại có những kẻ trước nên mà sau hư. Ít người thoát khỏi ảnh hưởng của hoàn cảnh và càng đặc thời đặc vị lại càng dễ hư, dễ hủ hóa.

Chính vì thế mà người lãnh đạo đời nay phải biết nhân đạo nhiều hơn là vương đạo và bá đạo. Nhân đạo là đạo làm người; nghĩa là phải gắn mình vào đại thể nhân loại. Văn hào Montesquieu đã viết : « Nếu tôi biết chút gì có ích cho tôi mà có hại cho nhà tôi thì tôi loại ra ngoài ý nghĩ. Nếu tôi biết cái gì có ích cho nhà

tôi mà hại cho nước tôi thì tôi ráng quên đi. Nếu tôi biết cái gì có ích cho nước tôi mà có hại cho Âu Châu và loài người, thì tôi coi như một trọng tội ».

Mỗi người trong chúng ta đều nên lấy câu nói trên làm châm ngôn trong nếp sống của mình. Càng những người giữ vai tướng lãnh đạo càng không được phép tách mình ra khỏi tập thể nhân loại từ gần cho tới xa, từ hẹp cho tới rộng, từ nhà tới nước, tới Thế-giới đều lồng vào nhau trong một tình thương không bờ bến.

Nhân đạo hơn bá đạo đã hẳn. Mà còn hơn cả Vương đạo vì bậc Vương giả đứng trên dân mà trị dân còn người nhân giả đứng trong dân, cùng dân xây dựng đất nước và cùng cô hòa bình cho Thiên-hạ.



★ GIỐNG NHAU VÀ BẰNG NHAU !

Một ông nọ vào nhà hàng dùng bữa và sau khi ăn xong, nhìn lên móc áo, thấy chiếc nón nỉ mới « cất chỉ » của mình đã bị « thò » mất.

Tức giận, ông ta la lớn :

— Tên khốn nạn nào đã chộp mất chiếc nón của tôi.

Người chủ nhà hàng nghe có tiếng ồn, chạy ra. Ông ta đến trước mặt khách, phân nản nói với giọng an ủi :

— Tệ thật ! Khốn nạn, chắc tên lưu manh « thò » cái nón của ông, có cái đầu « giống » ông !

Ông khách mắt của đã giận, nghe chủ nhà hàng nói, càng thêm tức giận. Ông dặng từng tiếng nói vào mặt ông chủ nhà hàng :

— Xin lỗi ông, ông đã lầm. Tên lưu manh khốn nạn ấy có cái đầu « giống » tôi nhưng nó « bằng » đầu ông.

Cánh đồng biên giới.

* Trần Tuấn-Kiệt

TẬP lều có một mái, ban ngày nắng đèn đầu, cái mái lá dừa đó xoay đèn đây để che ánh nắng. Chiềc lều hay cái mái lá đó chỉ có một cột chôn ghì sâu dưới đất, niền chặt vào ba chiềc cọc xung quanh, dễ dàng xoay trở một cách khôn nạn theo ánh mặt trời.

Bây giờ vào mùa xuân, cánh đồng hạn khô cháy, hơi rơm rạ bốc lên nồng nực, dưới vũng rái rác trên cánh đồng, nước rút cạn queo, bầy đất đen cứng sần-sùi như miếng gan bò khô khộc lâu ngày.

Ngồi co ro dưới mái lá, bà già cô nương cặp mắt mờ mờ nhìn về phía xa, biên giới nào đó, bên kia là một tổ quốc khác với tổ quốc bà

đang sống, bà biết đó là một nước nghịch, quân nghịch thường tràn qua cướp phá nơi này, cánh đồng biên giới không còn bóng ai lai vắng, ngoài vài người khôn khó, không biết đời chân về đâu, trí óc cùn quẫn không biết tìm phương nào đèn sống, họ như những thân cây đã mọc rễ trên mảnh đất điêu linh này, sồng lên ần núp, cứ chờ tàn tạ lẩn như cây lá về già trên mảnh đất không còn chút mầu mỡ, không còn ngay cả một mạch nước để hút.

Khói mù từng lớp mỗi lúc càng bốc vung lên, lập mờ thêm ánh mắt bà già, và những cơn gió lốc, gió bản bật tung tóe hơi nóng rất mặt già nua, gió nồng nhiệt như bốc ra từ cái lò rèn không lồ

thổi phồng lên, lửa bụi cát cứ giạt bay lên trời ngầu ngầu đục. Trong cảnh đó, bà già cô lắng nghe bước chân của thằng cháu đi tìm nước, nó đi từ bao giờ, chưa thấy lại.

*

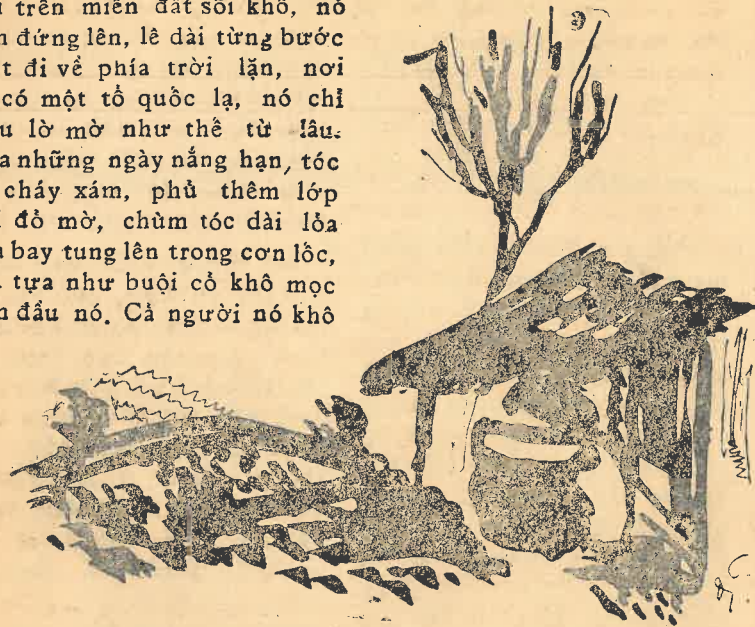
Thằng nhỏ mang trên mình manh áo bằng bô dẹt cứng còng, gò má nhô lên đen bóng trên làn da mặt sần sùi héo khô. Đôi gò má nó cò phùng lên, giữ chút hơi trong miệng cho chiếc lưỡi khô khốc đỡ rát thêm. Bàn chân gầy trơ xương xẩu, mang hai cái mo nang cát hình chiếc guốc, nó lấm lũi đi, mặt nhọc muốn té nhũn tới đằng trước. Hầu như gió bụi đã đánh mù hai mắt nó rồi! Nhưng nó cứ bước theo đà ngã tới trước của thân thể với sức nặng của cái nôi đất sét lớn, nó mang chiếc nôi đi tìm nước. Khi đó trên vòm trời, gió lốc, một bầy quạ đen hiện ra chập chờn như hình bóng ác quỷ thét lên những tiếng rợn người. Thằng nhỏ vẫn cúi đầu cò bước tới trước, sau lưng nó một vùng cát bụi di động ồn ào soán đèn, như muốn cuốn tung thằng bé quăng lên không. Hai chân nó ghim chặt

xuồng đất, nó nghiêng thân che cái nôi, nếu có té cái nôi khỏi bị bê nát ra. Vùng cát bụi quay lông lốc tới úp trọn cả thân hình mệt như ôm tong teo đó. Nó ngã chổng gọng như thân cây dừa khô bị nhổ bật gốc trong cơn bão.

Nó nằm sát sạt lặng thinh cho tới xề chiều, gió vẫn rú lên thành tiếng gọi ghê gớm từ không gian sâu thẳm vọng lại, bầu trời khi nóng lẩn hồi như đông đặc lại, khép cứng lồng ngực lép xẹp của thằng bé, không còn thập thoảng bóng quạ nào trên không. Góc đầu dậy được, một tay thằng nhỏ ôm chiếc nôi, lưng nó cong xuồng để kềm chặt cái nôi trong bụng, một bàn tay lấy bầy quạ lên quẹt bụi bặm trên mí mắt, trông mắt nó vừa nhấp nháng phản chiếu ánh trời đỏ rực trên đồng, màu đỏ mỗi lúc một bầm lại, và ban đêm với luồng gió nặng như núi lở, với màn đặc sệt của bóng tối lùa qua một bận thật nhanh trên cánh đồng, những tiếng động ào ào bên chân cũng đủ gây cho thằng nhỏ niềm kinh dị ghê gớm vào lòng nó.

Rồi như thân cây mọc cần

cổn trên miền đất sỏi khô, nó vẫn đứng lên, lê dài từng bước một đi về phía trời lặn, nơi đó có một tổ quốc lạ, nó chỉ hiểu lơ mờ như thể từ lâu. Qua những ngày nắng hạn, tóc nó cháy xám, phủ thêm lớp bụi đỏ mờ, chùm tóc dài lòa xòa bay tung lên trong cơn lốc, tựa tựa như bụi cỏ khô mọc trên đầu nó. Cả người nó khô



lại như bầu trời khô khan, mà ban đêm bầu trời điểm lấp lánh trên ngàn không ức triệu vì sao, nó thì không còn một ý nghĩ gì, hoặc lo lắng hay nhớ tới bà già. Những bước dò đất thật chậm đưa nó tới con đường xuyên ngang biên giới, hiện mang máng từ xa một túp lều hay một cái mái rạ khô nho nhỏ, đèn gần hơn nữa, đó là cái chòi canh, có ba người ngồi giăng mắt nhìn vào cánh đồng ban đêm. Họ thật tỉnh ý, lúc thẳng nhỏ bước gần tới, cả ba

ánh mắt chọc xuyên màn đêm, nhìn đăm đăm vào thẳng nhỏ. Người nằm tận cùng bên trong chòi lại là người đàn bà, nét mặt cần cổn như vùng đất khô khan này, nằm dựa vào tấm phen, mắt lim dim nhìn xuống cái rốn sâu để lộ ra trắng nhách. Người đó chỉ buộc một manh vải ngang hai đầu vú, để lộ lộ bộ ngực cần bệu ra ngoài nhưt là làn tóc dài rời bởi phủ xòa xuống vạt ngang qua một bên ngực.

Người đàn ông dựa lưng vào

bật gạch, nơi ô súng đặt kê đó, nhướn mắt cô nhìn kỹ rồi quay sang vỗ vai người kẻ bên

— Đồ mấy thầy con chó sói hay con chồn đen ?

— Không đâu, một thằng nhỏ bò bốn chân ? Người bạn này có vẻ thành thật trả lời.

— Mấy thêm thuốc không ?

Nghe nói tới thuốc, người bạn muốn chảy nước dãi, hỏi mau :

— Anh có thuốc ?

— Có, nhưng với điều kiện này ! Nói đến đó, mắt long lên sòng sọc như con mãnh thú trước miếng mồi ngon lành. Anh ta nói tiếp bằng một giọng khô khan như củi mục đập vào nhau :

— Muốn hút thuốc, một điều thuốc. một phát đạn, nếu anh bắn trúng ngay cái đầu gối bên chân trái nó tôi cho anh một điều.

Trước mặt anh ta, một đóm lửa rực lên sáng ngời tuyệt đẹp, đó là một cái bông lửa thơm-tho, bao bọc chung quanh bởi làn khói mờ-ào như một món gia-vị ngon lạ đối với kẻ đói lâu năm. Anh bạn mơ-màng tưởng-tưởng làn khói xám đục sẽ bay

quyện lên tới mái canh. Anh nghĩ, nếu được hút điều thuốc này thì bao nhiêu khói thuốc anh sẽ nuốt hết vào phổi vào bụng cho tràn ngập cả thể chất anh ta. Tự nhiên anh ta phát ra một tiếng : « bắn ! »

— Bắn phải không ?

Câu hỏi đó lại đặt cho anh ta trước vấn đề nan giải khiến anh ta so-đo nghĩ tới một mạng người, một điều thuốc. anh nhìn người bạn lính đang chồm lên nhìn về phía anh ta mắt rực sáng. Còn người đàn bà lim-dim mắt không có ý kiến gì. Hắn quay về phía người đó.

— Một lần nữa, theo ý em, bắn hay không ?

Người đàn bà im lặng không nói nửa lời.

— Bắn đi, nó tới gần rồi. đây gói thuốc thơm, giữa cánh đồng hoang. sợ gì ?

— Bắn thì bắn chớ.

Đứng bật dậy và đồng thời tay mặt anh rút khẩu súng lục mang trệ bên hông nhắm ngay thẳng nhỏ. Lúc này thẳng nhỏ vừa bò dậy, hai tay ôm chiếc nôi đất, bước uể-oải tới gần. Họng súng lục tròn lạnh buốt.

Anh lính canh bình-tĩnh nhắm ngay đầu gối thẳng bé, chờ đợi nó bước chân trái lên, bốp cò.

Người lính kia móc bao thuốc chia trên tay, vành môi thâm đen mở ra bệu-bạo, đôi mắt anh híp lại chờ tiếng nổ, xem thẳng nhỏ quy xuống hay không. Người đàn bà không nhìn thẳng nhỏ, quay lại nhìn cái tay cầm súng. Tay người xạ thủ không mấy may rung, ngón trở nhập một cái, trong lúc thẳng nhỏ đã tới công ngoài.

— Cắt!

— Chết chưa? súng không lập đạn!

Cả ba bật thành tiếng kêu rỏi vỗ vào nhau cười ngất lên. Nhất là giọng người đàn bà, the-thé rùng rợn như giọng cười của giồng dã non. Người đàn ông bỏ bao thuốc thật mau vào túi quần, ôm choàng lấy thân người đàn bà, cả hai lăn nhấu về một góc trại canh cười sảng sặc.

Phía ngoài sân, trong vòng rào, có một giếng nước. Thằng nhỏ đã nhìn thấy hầm giếng hiện lồ-mờ trước mắt. Miệng giếng xây gạch vòng tròn cao lên khỏi vai nó. Ôm

cái nôi trước bụng, nó lần tới mắt rảo quanh tìm coi có thùng đựng nước hay gàu-mán gì để kéo nước lên hay không. Nó không cần nghe ngóng tiếng vọng gì của gió đồng thời tới, trước mắt nó miệng giếng mở ra thật rộng, nó có thể nhảy vọt tới là rớt tòm xuống tới đáy giếng đầy nước. Nó cũng không cần phải để ý đến sự vật gì đặc biệt, hoặc người ta, hoặc một cảnh tượng lạ mắt, cái chòi canh nầy chẳng hạn. Trong thân thể nó kêu gào nước mát. Nó muốn nhảy ùm xuống giếng để chết ngộp giữa làn nước mát đó đỡ hơn sự thèm khát tuyệt vọng nầy. Bao nhiêu sinh lực nó dồn lên, bầu hai tay lên vòng miệng giếng, mười ngón chân nó dậm lại nhón lên cò đẩy chiếc thân lép xẹp đó lên cao một chút.

Khoảng nửa đêm, bầu trời trong vắt, sao rùng rục trên nền trời thênh thang, thằng nhỏ thiếp mê lúc nào trên miệng giếng, và nó nghe vật vờ như thân thể nó bị nhấc bổng lên, đưa đẩy bổng bênh tựa hồ một chiếc lá trên những đợt sóng cồn.

Làn da mặt nó mát lịm, nó nghe mơ hồ có những giọt nước thấm trên vai, trên lông mày, trên đầu tóc rời của nó. Rồi nó mở mắt từ từ. Một đám lò nhô già trẻ đang bu quanh nó, vài người mặc quân phục từ phía chòi sau đi lên. Mờ choàng mắt dậy lạ lùng, thằng nhỏ bàng hoàng nửa mơ nửa tỉnh. Vành môi mấp máy nhưng nó không mở ra được để thoát thành lời nói. Đốc giọng bốp siết lại như bị cào lên đó bằng những lần lược sắt, thằng nhỏ cõ uồn mình để trở qua một bên, vì nó bị đặt nằm trên một sân rộng trải đá xanh. Một bên hông nó đau nhói lên. Khung cảnh lạ với đông đủ mặt người già có trẻ con cũng có.

Rồi một người trong đám đông hỏi nó:

— Mấy ở đâu tới?

Thằng nhỏ ráng lác đầu để biểu lộ rằng nó không thể thốt ra lời được. Người ấy hỏi tiếp:

— Mấy tới đây làm gì?

Nó vẫn im lìm, càng khó chịu hơn sau khi chắt nước đã dội vào người nó một lát. Những giọt nước của bọn người kia đã hắt vào thân thể

bên ngoài nó, chỉ làm nó tỉnh một lát rồi mê man lại. Nó cần nước, nhứt là cần nước uống, cần có chút nước vào tận bên trong nó.

Người hỏi nó vừa rỏi, buồn ngủ ngáp một hơi dài, chấp hai bàn tay chà lên mặt, cõ làm tỉnh, một lúc bỏ đi mất. Một thanh niên nóng tính chồm lên:

— Sao người ta hỏi mấy không trả lời, cậm rỏi hả?

Cụ già đang đứng trên, cạnh nó, cụ nhìn như luồng sâu vào tận tâm tư nó lúc nầy. Một chập cụ lác đầu, khiến người đàn bà đứng cạnh lên tiếng than:

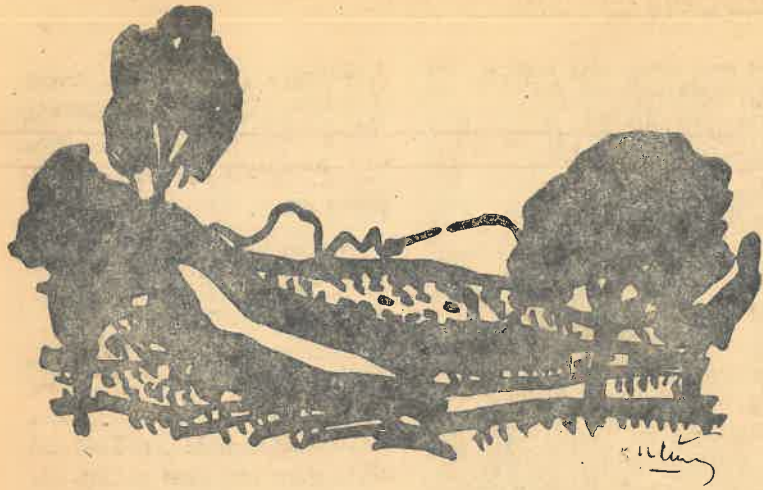
— Tội nghiệp! sao mà khổ vậy cà! Nhưng nó ở xứ bên kia!

— Xứ bên kia, phía mặt trời mọc!

— Ừ mặt trời mọc!

Một người nói rỏi một người trả lời:

— Mặt trời của chúng đã chết từ lâu lắm, bỗng dưng hiện lên, sáng rực rỡ, tóe ra lửa đỏ, thiêu đốt cả xứ sở chúng nó, đó là một thứ mặt trời!



-- Mặt trời chiến tranh ư ?
 — Không ? anh dốt khoa học lắm !
 — Chứ mặt trời gì ?
 — Thứ mặt trời khúc xạ, phản chiếu ánh sáng của mặt trời chúng ta ! ha ! ha !
 — Sao ở đây chúng ta không bị mặt trời này thiêu đốt !
 — À à... đó là lý do đặc biệt, khí hậu chúng ta lạnh, chúng ở vùng nhiệt đới, lại bị ảnh hưởng luồng ánh sáng toé lửa thời làm sao không bị thiêu đốt rụi ?
 Thằng nhỏ thoi thóp, khề cựa đầu, lem nhem cặp mắt nhìn mọi người như cầu khẩn.
 — Hãy cho tôi uống ! hãy cho tôi uống nước.
 Bây giờ trời đầy sao, những

giọt sao tê buốt ở tận ngàn trùng xa thẳm. Thằng bé chột nhìn lên, ước chừng như thêm uông cả những giọt sao sáng ngời đó.

Đã khuya quá rồi ! các người đàn bà dắt lũ con nít theo mấy cụ già về ngủ. Giây lát chỉ còn hai người đàn ông, chính là hai người lính gác đôn canh, một người vạm vỡ, trên tay y còn cầm lon nước, lon không, vì nước lạnh đã tạt cả vào người, vào mặt mày thằng nhỏ.

Như ngọn đèn bùng sáng lần chót, thằng nhỏ gom hết sức lực và ý chí ngồi dậy. Hai tay nó chôi ra sau lưng, cổ nó rắng ngược lên, thều thào qua hơi thở :

— « Nước ! Nước ! »

Người cầm lon không, đỏ quau :

— Nước rồi ! còn đòi gì nữa, đã ngập đầu ngập cổ mà mấy không vừa lòng ư ?

Thằng nhỏ thầy quay cuống trước mặt những lời nói huyền hoặc, lời nói đó cứ bộc thành nhiều vòng tròn tỏa rộng ra, mỗi lúc một nhanh như chông chông.

Hai bàn tay lộng cọng, cánh tay run lên, nó ngã quỵ bên cạnh cái nồi đất đã bẽ làm hai, còn rắng thều thào :

— Nước ! nước !

Người lính kia như chột hiệu, nói với bạn :

— Hay nó muốn được uống nước ?

Thằng nhỏ cò leo nheo mắt biểu lộ sự đồng ý. Người đàn ông cầm lon nước trút miệng xuống nhìn chăm chăm vào thằng nhỏ, y có một cảm tưởng khó chịu như một quái vật. Khi nghe bạn nói, ngó ngoái lại gay gắt.

— Cho nó uống được rồi, nhưng nguy lắm. Nó là một cái sao chổi vừa hiện tới báo hiệu tai họa cho chúng ta ! Rồi coi, sẽ có cả đàn cả lũ chúng nó kéo tới đây van xin. Toàn một bầy quỷ đói cả, hay

là chúng ta bỏ nơi này, mang cả nước vào tận vùng trong, chúng tới đây kiệt sức rồi, làm sao theo đuổi ta được nữa ?

— Tội nghiệp, bây giờ nó cầu nước, những giọt nước để cứu tính nó đã, rồi hãy nghĩ tới chuyện khác.

Cơn gió lốc thổi vũ đên theo một lớp bụi bặm từ đồng cỏ khô khan, người đàn ông vạm vỡ ngồi xuống nói gì lắm thắm như cầu kính. Một lát y đứng lên, thằng nhỏ ngược cổ nhìn y vừa ngáp một hơi dài mỗi mết, vừa đi mau về một xóm xa.

Người còn lại đứng trơ vơ một mình, cúi xuống nhìn thằng nhỏ :

— Để tôi lấy nước cho em uống.

Thằng nhỏ lặng thinh. Cế lẽ lúc này nó nhớ tới bà nó đang quần quai dưới túp lều. Người đàn ông cũng vừa bước theo người đi trước. Thằng nhỏ mệt lã, thân thể cong queo lại. Ban đêm dài ra, mênh mông, mịt mù, dài theo thời gian chờ đợi bước chân trở về của người lấy nước.



đêm virginia

★ HOÀI-VIỆT-NHÂN
(Mỹ-Châu)

Mùa đông nào ta vắng em
Chiều VIRGINIA gió lạnh mưa dầm
Từng chiếc lá rơi vào lòng đại-lộ
Còn nỗi buồn nào hơn tình quê.

Anh nhớ về tuổi mười lăm
Quê hương ta lá đỏ trắng nằm
Tròn đôi bóng chạy dài trên hoa lá
Ai dậy trong lòng mới tình cam

Và thời gian vẫn trôi qua
Trở thanh xuân lại dưới trăng tà
Xuân áo chiến đã bao lần cách trở
Tìm về kỷ niệm đường quá xa.

Anh vẫn nhớ giòng sông Hương
Hà-Lang bến nhỏ chia hai đường
Có lũy tre thưa chiều nắng đỏ
Trời chiều mây thăm gọi mười phương

Rồi từng mãng tuyết mang về
Đêm vào như gọi nỗi niềm quê
Bơ vơ giữa chốn trời cao rộng
Ai nhắc trong tim tiếng gọi về.

Fort Belvoir School — Virginia
U.S.A.

Một Khoa Học mới

★ Thăng-Tiến

MỘT khoa học mới, rất mới, vì mới được khám phá mới thành hình gần đây : khoa học mệnh danh là *Numérologie*. Lật nhiều cuốn từ điển, bạn sẽ ngạc nhiên không kiếm thấy danh từ này. Vậy *Numérologie* là gì ? Nó là một khoa học, tuy mới khám phá, nhưng đã có nguồn gốc từ khoa triết tự xa xưa của Hy-lạp và Do-thái.

Từ một quan niệm về số

Khoa học càng ngày càng tiến đến chỗ thật chính xác, vì vậy, không thể quan niệm một khoa học chính xác, nếu nó không đưa được ra những con số. Tất cả những hiểu biết của ta cũng chỉ là những hiểu biết phải dựa trên những con số làm tiêu chuẩn.

Không có những con số, thì không thể có những nền văn minh được. « Vì sao ? Vì nó là cơ cầu tối sơ mà lần đầu đặt nền tảng trên đó, người ta mới hình thành nên những quan niệm về thời gian, khoảng cách, thiên văn, vật lý, hóa

học, toán học — nghĩa là tất cả. Phililaus, một triết gia Cồ-Hy đã phát kiến :

« Mọi sự việc có thể hiểu được đều phải mang các con số, không có **N**Ó người ta không thể quan niệm được bất cứ một sự việc gì ».

Từ lâu lắm trước Thiên chúa giáng sinh, ý nghĩa của những con số đã ám ảnh, làm thắc mắc con người không ít. Hình như, Tương lai, Hạnh phúc, nền Văn hóa, của Nhân loại cũng đều tùy thuộc vào sự khám phá ra nó. Từ bao nhiêu thế kỷ nay các nhà hiền triết, trên đường phụng sự nhân loại, đã chẳng kêu gọi chúng ta « Hỡi con người, hãy tự biết lấy mình, » đó thôi. Và một ngày kia, sau bao lao tâm khổ tứ, luận giải, suy đoán, người ta đã thành công đã chinh phục được nó, bằng một-cái-chìa-khóa mở-được-mọi-cánh-cửa vào lòng bạn cũng như vào tất cả những cõi lòng khác.

● đến khoa Triết Số

Đó là khoa Triết Số, mà gần đây rất nhiều bạn đã nhắc nhở tới. Vậy Khoa Triết Số là gì? Đó là một khoa-học nghiên cứu sự vận hành của những con số — để xem nó ảnh hưởng đến đời sống trí tuệ và tình của ta ra sao. Và, vì căn cứ trên những con số, lấy tên của bạn làm đối tượng để mô xê, bằng cách thay thế mỗi một chữ trong tên của bạn vào một số tương ứng, nên tôi tạm mệnh danh cho khoa trường học này là: « Triết Số Điền Danh » (Triết: bẻ, ngắt. Số: số. Điền: thay thế. Danh: tên)

Tên của bạn

Thế nào là một tên gọi? — là, dù bạn gọi hoa Hồng bằng một tên nào khác chẳng nữa, nó vẫn tỏa hương thơm, một hương thơm không thể trộn lẫn với các loài hoa khác và một vẻ mảnh mai dịu dàng của những cánh mượt như nhung khôn sánh với các loài hoa khác.

Vậy, nếu không thể tách rời tên hoa với Hoa, thì cũng không thể tách tên của Bạn với chính Bạn. Sự nhất trí bất-khả-ly đó như một Định-Mệnh, mà số phận đã an bài (tuy nhiên, không thể bỏ qua yếu-tố Tự-do, vì con người có Tự-Do. Nếu không, sự hiện diện của con người sẽ mất hết ý-nghĩa)

Số dĩ gọi là Số Mệnh một phần nào, vì thực ra bạn có quyền chọn nó đâu. Ngay cả những bậc có bôn phận đặt tên cho bạn, nhiều khi cũng làm theo lời khuyên của người khác, hoặc vì thấy tên định chọn cho bạn, đã trùng với tên của một người khác, cùng trong giòng họ.

Mặt khác, tên của bạn không phải chỉ hiện diện trên bản trích lục khai sinh, hôn-thú, căn-cước, danh thiếp, nhưng, với sự khám phá của khoa Triết-Số điền-danh, nó ảnh hưởng trên cuộc đời bạn. Hay nói một cách khác, nó là chân tướng của bạn, là một Bản-nghĩa thứ hai phát-giác tính tình, khuynh hướng, của bạn khá đầy đủ.

Phương pháp để tự xem lấy

Triết - Số Điền Danh là một khoa học rất thực tiễn và hữu ích, để bạn tự coi lấy cũng như coi cho những người khác. Bạn chỉ cần làm theo vài chỉ dẫn nhỏ dưới đây.

Nội dung gồm trong bảng có 26 mẫu tự với 9 chữ số. Mỗi chữ số thay cho 3 tự mẫu, từ số 9 chỉ thay cho 2 chữ :

1	2	3	4	5	6	7	8	9
A	B	C	D	E	F	G	H	I
J	K	L	M	N	O	P	Q	R
S	T	U	V	W	X	Y	Z	

Bạn cũng có thể tìm ra nhiều cách để ghi nhớ, khi không có bảng mẫu này. Ví dụ : một trong 3 chữ A.J.S. để thay thế cho số 1. Vậy số 1 thay thế cho tên một đoàn cầu có tên A.J.S. hay với số 2 chẳng hạn nó, thay thế cho những chữ B.K.T. để dễ nhớ, bạn cứ tự coi nó là những chữ Bộ Kinh Tế hay Ban Kỹ Thuật chẳng hạn.

Hay với hàng ngang, bạn có thể viết (theo vần ABCD) những câu như :

Ai Biết Chàng Đi Em Fòng Giá Hoài Im.

để thay thế cho dễ nhớ từ số 1 đến số 9, hay

Jugên Khu Lâm Mất Người Không Phải Quên Rồi.
như tên

Sao Tình Úa Vì... vân vân...

Theo cách tính để tự xem cho mình cũng như cho người khác, bạn hãy cộng lần lượt từng chữ trong tên lại, cứ tính đến số 9 thì bỏ, đoạn, lại cộng tiếp, cũng làm như vậy, nếu là con số 9 cuối cùng, bạn hãy giữ lại. (Số dĩ chỉ có tới 9 con số, vì theo phương pháp tính này, nếu số của bạn là 15 chẳng hạn, thì

$5 + 1 = 6$, nếu là 28 thì số của bạn sẽ là 1, vì tính đến 9 là bỏ).

Thí dụ tên của bạn là

TRẦN QUANG DŨNG
Bây giờ thay thế

2 9 1 5 8 3 1 5 7 4 3 5 7

Con số bạn mang sẽ là số 6, như bạn thấy, rất dễ tính. Mở tới số 6, bạn sẽ tự coi lấy cho bạn.

Tóm lại với khoa Triết Số Điền Danh, bạn có thể biết trước tính tình và khuynh hướng, sở thích của một người bạn muốn gặp. Nhờ nó, bạn có thể hiểu rõ người yêu, người bạn lòng, người chủ, người cộng tác với bạn về phương diện như bạn sẽ thấy (tình yêu, hôn nhân, nghề nghiệp, tiền bạc v.v.)

Với bấy nhiêu lợi ích, chắc chắn sẽ làm hài lòng bạn. Hãy nắm lấy trong tay lợi khí « hiểu biết là Sức Mạnh », bí quyết không thể thiếu trên đường CHINH PHỤC.

Chúc các bạn thành công.





TRUYỆN THẦN THOẠI HY-LAP - LAMA

● *Hermès hay Mercure*

HERMÈS là thần gió, con của Zeus và Maïa.

Ông sinh trưởng ở Arcadie trong cái hang trên núi Cyllène. Vừa ra đời, Hermès tung tả lót ra khỏi hang và đi lên núi. Giữa đường thấy con rùa đang bò trên bãi cỏ, Hermès liền bắt nó đem về hang. Ông mổ con vật, lấy cái mai nó bọc da bò và mắc giây làm thành cái đàn thất huyền. Đàn đó ông sẽ dùng để giúp cho các tiệc yến thêm tung bừng. Mỗi khi Hermès lướt ngón tay lên những giây đàn thì tiếng đàn thành thót du dương vang lên và vị thần lại ca hát theo. Ông hát gì? Ấy là những bài ca ngợi cuộc tình duyên của Zeus và Maïa hay sắc đẹp của các vị Nymphes ở

trong hang, nơi sinh trưởng của ông. Một hôm đang lúc đàn hát, một ý muốn chợt qua óc ông: ấy là được hưởng hương vị của thịt quay. Ông liền tiến về phía đàn bò của Apollon đang ăn cỏ ở Piérie, và chọn năm chục con béo nhất đem đi. Muốn cho khỏi có vết tích, ông dẫn những con bò qua những đường cát vắn vèo. Đến bờ Alphée, ông dẫn đàn bò vào một cái hang bí mật. Nhân thấy đói bụng, ông liền làm thịt hai con và đem quay mà hưởng hương vị của thịt nướng, thơm đó. Xong xuôi ông trở về núi Cyllène, vào qua lỗ khóa không một ai biết, lảng lạng vào nơi lấy tả lót quần vào người rồi nằm ngủ.

Nhưng chẳng bao lâu Apollon khám phá ra vụ mất trộm bò. Nhờ tài tiên tri, ông liền đến Cyllène và vào trong hang của Hermès. Khi thấy Apollon tức giận, Hermès liền thu hình lại, nằm tít trong góc nôi giả vờ ngủ.

Apollon nói: "Hỡi đứa bé nằm trong nôi, hãy chỉ ngay nơi để những bò của ta nếu không ta lập tức vứt mi xuống Tartare."

Hermès vội trả lời: "Tại sao anh lại hỏi tôi? Tôi không hề trông thấy chúng. Tôi đâu có thể ăn cắp và dẫn một đàn bò đi. Tôi chỉ là một đứa trẻ còn bú mẹ và chỉ ra khỏi nôi để vào thùng tắm mà thôi."

Apollon tức mình liền đem nó lên Olympe nói với Zeus:

— Thưa cha, thằng bé này đã ăn cắp bò của tôi mà còn không chịu nhận.

Hermès vội cãi: "— Thưa cha không. Con vừa ra đời hôm qua và chưa ra khỏi nôi. Cha hãy trông những chân tay của con yếu ớt thế này thì làm sao ăn cắp và đem được đàn bò đi?"

Zeus lúc đầu thấy con chối một cách hóm hình thì mỉm cười. Nhưng sau ông ra lệnh cho Hermès phải dẫn Apollon đến chỗ đàn bò. Hai anh em liền đến bờ

Alphée. Hermès vào hang lừa bò ra trả.

Thấy Apollon chưa nguôi cơn giận, Hermès liền lấy đàn ra gảy. Tiếng đàn du dương dăm ấm làm tan cơn giận của Apollon. Ông rất thích và khâm phục tài của em. Thấy thế, Hermès liền biểu Apollon cái đàn. Ông này cho lại Hermès một cái roi bằng vàng và giao cho sự coi sóc những bò và cừu của ông.

Cuộc bất hòa thế là kết liễu, và từ đó, hai anh em rất quý mến nhau. Nhưng những con bò của Apollon đó là gì? Trong trí tưởng tượng của người Hy-Lạp, những bò ấy là những đám mây mà Hermès vị thần gió tập tộ vào một nơi kín đáo.

Khi gió thổi thì những cây sậy reo hay những cành cây rít nên người ta bảo Hermès là vị thần ưa ca hát và âm nhạc. Ông còn là thiên sứ của Zeus nữa. Thật vậy, mỗi khi gió thổi ta tưởng như gió ở trên trời xuống vậy.

Hermès rất trung với thành vị chúa tể Zeus. Hồi đó, Zeus rất yêu lo con gái của Inacchos. Ông thường xuống trần để gặp cô này. Một lần ông ở lâu quá làm Héra ghen tức xuống trần tìm. Nhưng Zeus biết trước là vợ sắp xuống liền hóa phép lo thành một con bò

cái thật đẹp. Héra lúc đầu rất thích con vật nhưng sau ngờ đoán sự thật, bà liền xin chồng con bò đó. Zeus sợ vợ nghi ngờ nên không dám từ chối. Héra bèn giao con bò cho Argus canh giữ. Argus là một con quỷ có một trăm mắt ở chung quanh đầu cứ năm mươi cái nhắm lại thì năm mươi cái kia mở ra thay phiên nhau như vậy, nên không một phút nào con bò thoát được sự kiểm soát của con quỷ. Zeus không đành lòng để Io mãi như thế nên cho gọi Hermès đến giao cho việc cứu thoát con bò. Hermès liền đeo đôi giày có cánh vào chân và xuống trần. Ông hóa làm một tên chăn cừu. Trông thấy Argus đang ngồi dưới gốc cây, canh gác con bò cái, Hermès bèn lấy sáo ra thổi. Tiếng sáo réo rất như ru ngủ Argus: dần dần một trăm mắt của hắn nhắm cả lại. Khi hắn ngủ hẳn rồi, Hermès liền đến chặt đầu hắn và cứu thoát Io. Bà Héra tức giận hóa phép cho một con ruồi trâu có ngòi nhọn châm vào sườn con bò cái. Vết thương đau buốt làm Io cắn đầu chạy trốn. Nó đi qua Bosphore sang Phénicie và ngừng lại ở bờ sông Nil bên Ai Cập. Zeus tìm đến cứu nàng thoát con ruồi trâu và hóa phép cho nàng trở lại nguyên hình. Héra đề phạt Argus liền lấy một trăm mắt của

nó mà gắn vào đuôi con công.

Là thiên sứ của Zeus, Hermès thường đi du lịch luôn. Vì thế ông là vị thần che chở cho các cuộc du lịch. Ông giúp cho các tàu bè thuận buồm xuôi gió để buôn ngược bán xuôi nên ông là vị thần của thương mại. Vì sứ mệnh chính của ông là đem truyền các mệnh lệnh của Zeus nên Hermès có cần một giọng nói rõ ràng khúc chiết để lôi cuốn người ta. Vì thế nên ông là vị thần hùng biện và diễn thuyết. Vì đi lại luôn nên ông có một thân hình nhẹ nhàng, mềm dẻo và nhanh nhẹn. Trong các sự tập tành mục đích làm cho thân hình trở nên cường tráng nhưng ưu nhã, giới thanh niên Athènes luôn luôn lấy ông làm kiểu mẫu.

Ông có rất nhiều con, trong bọn có một tên mục đồng là Daphnès. Daphnès dung mạo xinh đẹp lại thổi sáo rất giỏi nên được các vị Nymphes yêu chuộng lắm. Một nàng trong bọn là Lyké quyến rũ chàng và bắt chàng thể không được yêu ai nữa, nếu không sẽ bị mù mắt. Một hôm đi săn ở xa, Daphnès đến trước một tòa lâu đài nguy nga tráng lệ. Công chúa trong lâu đài thân ra đón chàng vào. Dung mạo tuấn tú của chàng làm công chúa say mê. Một hôm nàng trang sức thật

lộng lẫy và ra tìm chàng. Nghĩ đến Lyké lúc đầu chàng cự tuyệt nhưng sau vô tình uống phải bùa yêu, chàng nghe theo nàng. Lúc biết chuyện Lyké theo lời hứa làm chàng mù mắt. Từ đó Daphnès mượn tiếng sáo để giải sầu, nhưng chẳng bao lâu đi một mình không diu dắt, chàng lăn từ trên đỉnh núi cao xuống mà chết. Hermès thương con liền hóa phép cho một suối nước chảy ra ở ngay chỗ chàng chết.

Nhưng người con danh tiếng nhất của ông là Pan, vị thần của các mục đồng và các đàn súc vật. Người ta kể lại rằng muốn lấy một vị Nymphers, Hermès liền xin đến ở chăn cừu cho Driops ông thân ra nàng. Cuộc hôn nhân thành và con gái của Driops sinh ra Pan. Vị này ra đời với những chân và đuôi dê. Tai thì nhọn, trán có hai sừng dê và cằm có râu như râu dê vậy. Vừa sinh ra chàng ta nhảy nhót khắp nơi và ca hát vang cả rừng. Chiều chiều chàng ta nghỉ chân ở bờ suối thổi sáo và hát du dương đến nỗi các Nymphes đều đến tụ họp quanh chàng mà múa hát. Bản tính tinh nghịch, chàng hay dọa nạt các người đem hôm lạc lối trong các khe núi hay rừng rậm.

Sống gần các vị Nymphes

chàng luôn luôn yêu hết nàng này đến nàng khác. Trong bọn có ba người có tiếng hơn hết là Pitys, Syrinx và Echo.

Pitys được Pan và Borée, Gió Bắc, cùng theo đuổi. Vì nàng yêu Pan nên Borée ghen tức đánh nàng và đẩy nàng từ trên núi cao xuống vực thẳm. « Đốt » thương, hại hóa phép nàng thành cây thông. Từ đó lá của nàng làm vòng mũ cho Pan, và mỗi khi gió bắc thổi, cây thông lại rên rỉ sâu thẳm.

Syrinx thuộc đoàn tùy tùng của Artémis. Nàng thường mang cung tên theo chủ đi săn. Một hôm gặp nàng, Pan liền dỗ dành nàng lấy mình. Nhưng Syrinx sợ hãi chạy trốn. Lúc đó đến bờ sông Ladon, cùng đường, nàng liền kêu cầu các Naiades!

« Naiades, các chị hãy cứu em với ». Nói xong nàng nhảy xuống sông. Chỗ nàng đeo mình, một túm sậy mọc lên. Pan thấy thế, thất vọng rên rỉ rồi cắt mấy cành sậy làm thành cái sáo mà chàng lấy ngay tên người yêu đặt cho gọi là Syrinx.

Echo thổi sáo và hát rất hay. Nàng chỉ thích sống một mình và tránh cả người lẫn thần. Pan thấy không lấy được nàng tức giận liền hóa phép cho các mục đồng

thành diên rồ tất cả. Bọn này trong cơn diên dại liền túm lấy nàng xé làm trăm mảnh và tung ra khắp ngã. Từ đó, rải rác khắp nơi nàng không có chỗ ở nhất định. Cứ ở đâu có tiếng động là có nàng. Nàng còn giữ được ký ức về âm nhạc và có tài nhắc lại những tiếng vừa nghe thấy.

Theo một truyền thuyết khác thì Echo không phải là nạn nhân của Pan. Khi Zeus xuống trần để tình tự với các Nymphes, bà Héra ghen tức liền xuống để lừa bắt tình địch. Echo thấy thế vội ra tiếp truyện bà để các Nymphes có thì giờ lẫn trốn. Nhưng sau Héra khám phá ra mưu đó. Bà bảo Echo: "Vi lưới của mi đã lừa dối ta, ta sẽ hạn chế lời nói của mi".

Từ đó, không bao giờ Echo nói trước người khác được, và cũng không thể im khi người ta nói. Nàng bao giờ cũng nhắc lại tiếng cuối cùng vừa nghe thấy.

Được ít lâu sau, một hôm Echo gặp một chàng đi săn tên là Narcisse. Dung mạo xinh đẹp của chàng làm Echo say mê muốn giải tỏ nỗi lòng mà không nói được. Nàng liền theo chàng nhưng mỗi lần Echo gần tới kịp thì Narcisse lại chạy nhanh hơn, sau cùng

chàng biến mất trong một khu rừng rậm.

Echo thất vọng từ đó ẩn trong một hang sâu. Không bao giờ người ta trông thấy nàng trên núi nữa. Mỗi tình tuyệt vọng làm nàng hao mòn dần. Xương nàng sau thành một cái núi đá và tiếng nàng lang thang từ đó, trả lời tất cả những ai gọi mình.

Các vị thần muốn trừng phạt sự kiêu ngạo và sự vô tình của Narcisse liền làm phép khiến chàng đâm ra có một sự say mê kỳ lạ. Một hôm cúi xuống một cái suối trong để uống nước, chàng ta thấy bóng mình dưới nước liền say mê bóng ấy và suốt ngày đêm ngồi ở bờ suối mà ngắm. Tâm tình kỳ lạ đó làm chàng hao mòn rồi chết. Xác chàng sau hóa thành một bông hoa trắng và vàng mang tên của chàng.

Hermès thường được diễn tả ra là một chàng thanh niên cường tráng, nhưng mềm dẻo. Thường thường ông có cánh ở mũ và ở gót giày, tay cầm cái gậy đầu có cánh và có hai con rắn quấn châu đầu vào nhau. Cây đào kim nhưỡng, ô liu, anh túc là những cây được dâng cho ông.



hoài cổ

Mến trao về T.Đ.H.L.

★ HÀ - PHƯƠNG
(An - Giang)

Sao vẫn lẻ :

Gió vẫn sầu hoang dại,

In sâu lòng đại lộ một chiều tàn

Các hẹp năm : tôi nghĩ chuyện nhân gian

Cùng thông cảm : mỗi Đông, Tây sầu vạn cổ.

Tôi chưa xốt chuyện xưa Kiều đau khổ,

Tôi thăm thương nàng Nguyệt Nga quá chung tình

Chuyện Lương Sơn Bá, Chúc Anh Đài còn đó

Như Roméo, Juliette liễu mình

Ôi ! Đẹp làm sao những mãnh tình

Tiếng thơ chung thủy vẫn còn xinh

Ngàn năm hậu thế soi chẳng tá ?

Nếu đã thương yêu phải vẹn tình.

Ngẫm lại thời xưa, tủi hiện trình

Ước mong trong kiếp sống phù sinh,

Một lần yêu mến, tròn hẹn ước

Không dở, đừng dang đẹp mấy nghìn !

nhớ

★ ÁI-LAN MÈ-NGỌC-CỬ

Chanute AFB Illinois U.S.A. (Mỹ-Châu)

Nhớ lũy tre xanh, nhớ cổng làng,
Nhớ người vợ dại, nhớ con ngoan,
Nhớ cha ấp ủ tình thương nhớ,
Nhớ mẹ chờ con mắt lệ tràn.

Nhớ cảnh đau lòng người viễn-xứ,
Nhớ người thất ruột kẻ cô-đơn,
Đã mấy mùa trăng đầy diêm-ào,
Khóc cười dang dở có ai hơn ?

Lặng-lẽ ngồi nhìn mưa tuyết rơi,
Nhìn trăng chết lạnh dưới chân đồi,
Nhìn hoa ú-rủ bên hàng đậu,
Nhìn kẻ cô đơn chết nu cười



Ng. 3

★ *Đào - Thanh - Kiệt*
(Rizal — Philippines)

SỞ dĩ bạn bè thường gọi nàng là Ng.3 vì tên, họ và chữ lót của nàng đều bắt đầu bằng chữ Ng. Không hiểu ai bày đặt ra trước tiên để cho nàng có thêm một cái tên thứ hai như vậy. Nó đã trở thành thông dụng nên dù muốn dù không nàng cũng phải chấp nhận tên ấy. Và chẳng Ng.3 đâu phải là tên xấu? Nhìn chữ Ng.3 người ta không khỏi liên tưởng đến A2 (A bình phương) hoặc B3 (B khối)... Nó phẳng phất một cái

gì rắc rối, khó hiểu. Nó phản ảnh rất đúng. Ng. lúc nào cũng bận khoăn lo nghĩ như người gặp bài toán khó giải không ra, thật khác hẳn với Thanh, tính tình thân nhiên, thơ mộng. Có lần trong một bữa tiệc tổ chức tại sở, những bạn trẻ thích đùa « cặp đôi » Ng.3 với Thanh. Ng.3 bực tức bỏ đi một nước, còn Thanh thì nói thầm trong bụng : « Giá họ ghép mình với cô nào khác có lẽ dễ chịu hơn. »

Ng.3, 24 tuổi, Thanh 22 tuổi.

NG.

Đã vậy, Thanh trông trẻ hơn, còn Ng.3 lại già trước tuổi.

Thăm thoát một năm dài trôi qua, từ khi Thanh bước chân vào đời công chức và gặp Ng.3. Ban đầu, đối với Thanh, hầu chuyện cùng Ng.3 là việc bất đắc dĩ. Ai ngờ đâu, sau một thời gian ngắn là Thanh bắt đầu mến Ng.3. Người ta càng ngạc nhiên hơn nữa khi nhận thấy tình thân mến giữa hai người, ngày một thêm đậm đà. Họ giúp đỡ nhau, an ủi nhau, có vui cùng vui, có buồn cùng buồn, nhường nhau từng lời nói, đái nhau bằng nụ cười. Đôi bạn trẻ, một trai, một gái, trạc tuổi nhau, thân nhau tránh sao khỏi tiếng đời dị nghị..., vì thế nên, cả hai đồng ý sẽ không gặp nhau tại sở nữa, trừ khi có chuyện cần; bù lại, thỉnh thoảng Thanh sẽ đến thăm Ng.3 tại ký túc xá trong một Tu viện mà Ng.3 đang ở.

★

Một buổi chiều thứ bảy. Trời nắng chan chan. Trong lúc mọi người đang uể oải dưới sức nóng 32° mà Thanh trông tươi tỉnh lạ thường. Trên mặt đường trắng nhựa, Thanh hăm hờ bước đều, mắt hướng về phía đường Tú Xương. Nghĩ đến cuộc gặp

gỡ đầu tiên... lòng Thanh rộn lên bao niềm vui sướng. Từ trước đến nay, có bao giờ Thanh được chuyện trò tự do với Ng.3 đâu, bao nhiêu người dòm ngó, bao nhiêu kẻ xì xầm, việc chi cần cho lắm thì cũng chỉ năm, ba câu rồi chấm dứt.

Đang say bước, say mơ nên đã đến cổng Tu viện mà Thanh tưởng chừng như còn xa lắm. Thanh bỏ ngõ bước vào và gặp ngay người thiếu nữ thường trực tại phòng khách.

— Chào Cô

— Chào Ông

— Cô làm ơn cho tôi gặp cô Ng. Ng. Ng.

— Xin Ông điền vào giấy này những chữ cần thiết.

Vừa nói người thiếu nữ vừa trao cho Thanh một mẫu giấy nhỏ có những dòng chữ in sẵn... Thanh điền tên, họ và địa chỉ mình vào, đoạn đến tên Ng.3 thì Thanh nấn nót từ nét. Xong xuôi, Thanh trao mẫu giấy cho người thiếu-nữ.

— Xin Ông vui lòng ngồi đợi một chút.

Sau câu nói thường lệ, cô xây lưng bước đi về phía các phòng ngủ. Để cho có việc, Thanh chọn một tờ tuần báo bày trong phòng, lật từng trang, từng trang...**Thật**

ra, Thanh có chú ý đến chữ nào đâu.

Độ 20 phút sau thì Ng.3 đến.

— Ô kìa ! Chị Ng. ! Thanh mừng rỡ.

Ng.3 tủm tỉm cười :

— Thanh đợi có lâu không ? Biết hôm nay Thanh đến nhưng không dám sửa soạn trước, sợ tụi nó nói...

— Không lâu mấy, chị ạ.

— Từ hồi vô đây đến giờ, tôi mới tiếp Thanh là người thứ nhất đó.

— Nếu có người hỏi tôi là ai thì chị nói sao ?

— Thì « tui » nói : em « tui » ! Hôm trước, có một người đến tìm một chị trong này, hai người nói chuyện lâu lắm, lúc về, còn cho bánh nữa. Hỏi ai, chị ấy nói rằng em bà con, « cái thành ra » tụi nó nói : em gì mà « thương » dữ vậy ?

— Mai mốt tôi cũng phải đem bánh theo biểu chị mới được.

— Thôi, « tui » hông có nhận đâu à ghen !

Một phút yên lặng trôi qua. Ng.3 và Thanh không ai nhìn ai, lơ đãng...

Ng.3 gợi chuyện :

— Chiều thứ bảy, Thanh không đi chơi đâu sao ?

— Đến thăm chị, thích hơn.

— Thấy mặt tôi « dầu dầu » hoài, không ghét sao ?

— Trong cái buồn đó, có cái hay hay... Tại hoàn cảnh biến cải chị như thế chớ bản tánh chị đâu phải vậy ?

Ng.3 cười mở :

— Từ hồi ra đi đến giờ, tôi khá hơn. Lúc trước, tôi ốm và xanh. Tối đến, tôi không ngủ, cứ khóc hoài... Hồi mới vô đây cũng còn vậy nữa.

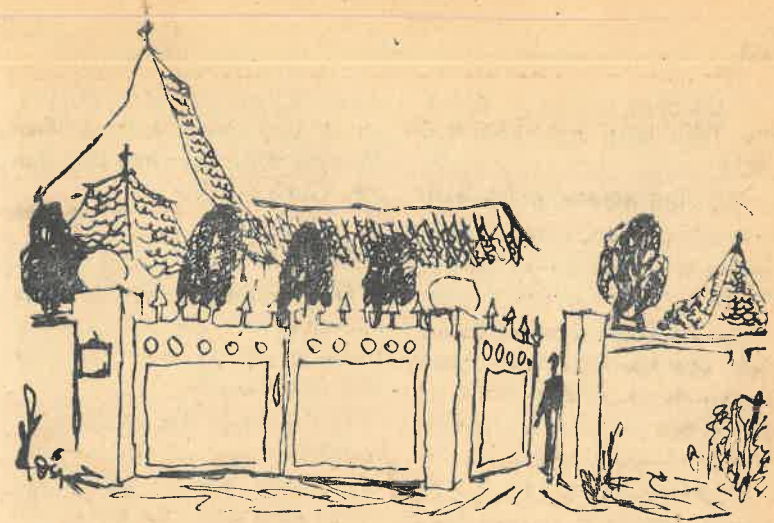
Ng.3 bắt đầu kể lại từng đoạn đời nàng : lúc mẹ nàng chết... ; Cảnh mẹ ghê con chồng... ; ngày nàng bỏ nhà ra đi... và nhất là tâm trạng đau thương của người con gái khắc khổ, sợ tiếng đời mai mỉa vì đã sống trong một gia đình như thế. Đoạn, nàng dừng lại như đề nén một đi-vãng đau buồn. Rồi, như sự nhớ sự gì, Ng.3 hỏi :

— Còn Thanh, tôi chưa hiểu gì cả ?

— Chị cũng không nên lấy làm lạ, vì chưa một ai hiểu tôi, ngay cả đến những người thân của tôi cũng thế.

—...

— Mỗi sáng chúa nhật, tôi đi chùa, ở nhà ngờ tôi đi chơi, tôi cũng không đi h chánh. Nhiều



khi, suốt ngày tôi không nói một tiếng. Ở sở về thì ăn cơm, xong đi ngủ, rảnh đọc sách, buồn đi lang thang. Trước mặt thiên hạ tôi làm như vui vẻ, yêu đời nhưng khi tôi trở về với tôi thì tôi thích sống yên lặng, thích suy nghĩ một mình, làm việc một mình và đi chơi một mình. Bạn bè tôi rất ít, có lẽ vì tôi khó tánh, tuy nhiều tình cảm. Riêng đối với chị thì tôi xem như người trong gia đình. Ngoài cha mẹ, anh em tôi, tôi thương chị hơn ai tất cả. Khi nào có dịp, tôi sẽ kể hết chuyện tôi cho chị nghe. Hoàn cảnh tôi cũng có một vài điểm giống chị.

— Như tôi đã nói với Thanh, đa số người thời nay xấu xa, giả dối lắm. Bởi vậy, nếu gặp người

tốt thì tôi rất quý mến. Nội trong Sở, tôi chỉ thân có Thanh mà thôi.

Thanh cảm động :

— Từ nay, mỗi tuần tôi sẽ đến thăm chị một lần, vào chiều thứ bảy hay chúa-nhật. Được nói chuyện với chị, thật chẳng còn gì hân hạnh cho bằng.

— Nhưng... tôi sợ thân nhau lắm rồi biết đâu sẽ có ngay... giận ghét nhau ?

— Nếu giữa chị và tôi có việc chi không phải thì chúng ta hãy nói thẳng cho nhau nghe để tìm cách sửa chữa. Bao giờ chị nhận thấy tôi, hay tôi nhận thấy chị, không còn xứng đáng để làm thân nhau nữa thì chừng ấy sẽ quyết định.

— Đã nhận ai thân rồi thì tôi muốn thân hoà, không thích...

— Hiện giờ chúng ta chưa có gia đình thì hãy dồn hết tình thương cho nhau, chùng nào chị có chồng, tôi có vợ thì chùng ấy sẽ hay.

Ng.3 và Thanh còn muốn nói nhiều nữa nhưng cõ đã nghẹn lời. Nếu có ai chứng kiến cuộc gặp gỡ này thì sẽ nhận thấy họ rất thành thật với nhau.

Đồng hồ điểm 6 tiếng. Cửa Tu-viện sắp đóng. Từ giờ Ng.3 ra về mà lòng Thanh còn như lưu luyến.

Tối hôm ấy, Thanh vào phòng riêng, tắt đèn, nằm một mình. Nhớ lại buổi gặp gỡ ban chiều tự nhiên hai dòng lệ nóng tràn ra, lăn ướt hai gò má lúc nào mà chính Thanh cũng không hay, những giọt lệ hiếm hoi của người con trai cô-độc bấy lâu nay vẫn điểm-nhiên trước cuộc sống.

Chàng cảm thấy thương Ng.3 hơn bao giờ hết!

Từ đêm hôm đó, lòng người trai ấy bắt đầu vấn vương một cái gì... sao xuyên, nhẹ nhàng, ướt át. Bao nhiêu ý-nghĩ tương phản đổ xô đến giày vò tâm trí

chàng. Chàng đặt bút viết, viết rồi xé, xé rồi viết, suốt cả tiếng đồng hồ mới được một bức thư mấy chữ :

21.1.61

Ng. thân mến,

Đáng lẽ tôi phải đến với Ng. nhưng vì ngại nói chuyện nhiều trong sở không tiện nên mới viết bức thư này.

Từ lúc thăm Ng. về đến giờ, tôi không muốn đi đâu nữa cả, chỉ ở nhà để mà buồn. Tôi không dám nghĩ đến ngày... tôi sẽ không còn được gặp Ng. nữa ! Bởi vậy, nên tôi rất khổ tâm vì đã nói lên những lời mà giờ đây đã phản lại lòng tôi. Làm sao ai hiểu được tình tôi, hỡi Ng. !

Mến chúc Ng. được vui vẻ.

Hẹn sẽ gặp nhau.

Thanh

Sáng thứ hai, sau mấy lần do dự, Thanh thu hết can-đảm trao thư cho Ng.3. Đoạn, chàng về phòng làm việc, hồi hộp, đợi chờ.

Thanh đi rồi. Ng.3 mở thư ra xem. Đọc xong, tim nàng đập mạnh, cuống quýt, đầu óc rối loạn, choáng váng mặt mày. Vì đang ngồi trong sở nên nàng kèm chế đề khỏi lộ vẻ xúc động

Suốt ngày hôm ấy, nàng khổ sở không yên. Dầu sao nàng cũng phải trả lời cho Thanh.

★

Sáng thứ ba, vào sở được một lúc, Ng.3 cần thận cầm thư trao tận tay Thanh, rồi tiu nghỉu về phòng, không nói một tiếng.

Được thư, Thanh đọc hấp tấp :
23.1.61

Thanh,

Đọc thư Thanh cả trăm lần tôi vẫn không hiểu gì cả và quá ngạc nhiên bởi tôi tin những điều Thanh nói và giao ước cùng tôi hôm chiều thứ bảy là thành thật. Bao giờ tôi cũng tin Thanh thành thật với tôi, nhưng bây giờ thì... hết rồi !

Thanh à, Thanh làm cho tôi không còn biết đâu là sự thật ? Tôi suy nghĩ mãi. Sau cùng tôi tự nghĩ có lẽ qua một lúc bằng bột, tình cảm mất thăng bằng, và chưa kịp nghĩ kỹ lòng mình nên Thanh mới thốt ra những lời lẽ ấy với tôi trong bức thư ?

Trời ơi, tại sao Thanh không đề tôi mến Thanh như thuở nào, thế mới quý hơn. Cái gì tốt đẹp Thanh hãy để cho nó được tốt đẹp mãi. Thanh làm tôi đâm ra sợ sệt và nghi ngờ.

Tôi rất buồn vì sao Thanh lại tự làm khổ cho mình, và khổ cả tôi nữa, khi mà Thanh đã từng nghe qua đôi lần tâm sự và hoàn cảnh của tôi. Thanh nói ra không ích gì thà rằng im lặng còn hơn.

Tôi mến Thanh trong tình thân thuộc như thế mà Thanh còn đòi hỏi gì nữa. Tôi mong ước Thanh hơn những người tầm thường khác Thanh cần dứt khoát tư tưởng. Thanh còn nhiều việc khác phải lo hơn. Tương lai Thanh còn dài, tôi gì Thanh phải để tâm lo nghĩ đến người không có ngày mai như tôi. Vô tình Thanh làm tôi nhớ lại hoàn cảnh và thân phận của tôi.

Tôi nghĩ rằng tôi là một người bạn thành thật mến Thanh với nghĩa trong sạch chưa đủ sao, Thanh ? Thôi, tôi van Thanh hãy quên hết đi. Thanh đối đãi với tôi như trước tôi đủ vui mừng rồi. Thanh đừng đi xa thêm nữa, tôi không muốn.

Viết thư này trong lúc tôi bối rối lắm, vì tôi không ngờ trước, nhưng không mất đi sự thành thật của tôi. Lòng tôi nghĩ gì, tôi viết ra thế.

Với việc xảy ra này, tôi cho rằng Thanh đùa và thử tôi. Nếu

là người khác. (như Thanh đã nghe tôi kể sơ) tôi chỉ lặng và trốn tránh là xong, không cần viết lời nào. Nhưng với Thanh, làm cùng sở, tôi không muốn thế, phải rõ ràng ra hơn. Dù với thư này Thanh có oán giận tôi, tôi cũng đành chịu.

Tôi viết nhiều quá e không tốt. Xin lỗi Thanh nếu tôi có quá lời. Tôi mong Thanh thông cảm giùm và xem thư xong rồi xé bỏ.

Chúc Thanh được an vui tinh thần.

Ng. Ng. Ng.

Đọc xong, Thanh gấp bức thư, cho vào hộc tủ rồi vội vàng chạy sang phòng bên.

— Chị Ng.!

Gặp Thanh, cảm xúc dâng trào, Ng.3. bụm mặt khóc. Tuy bối rối nhưng Thanh cố giữ vẻ bình tĩnh:

— Chị điên hay sao? Tôi cười gần chết đây nè!

— Về đi, đừng nói nữa. Tôi không biết gì hết..., tôi không biết gì hết...

— Chị có thể tin như thế được sao?

Ng.3. giật mình, ngược lên nhìn Thanh, không hiểu...

Thanh phân trần:

— Tôi biết trước nên đọc thư xong chạy qua tìm chị ngay đó.

Rồi những giọt lệ của Ng.3 tự nhiên lại tràn ra.

— Về đi, khi khác hãy nói.

— Tôi phải nói ngay bây giờ, nói hết bây giờ.

— ???

— .. đề chấm dứt trong sáng nay, và từ đây về sau không còn thắc mắc về chuyện này nữa. Như vậy là minh-bạch rồi.

— Tôi không hiểu gì cả, không tin ai cả, không thân với ai nữa cả.

— Khờ quá! Tôi biết nói sao cho chị hiểu bây giờ? Chị là gái, tôi là trai, chúng ta thân nhau, gặp nhau hằng ngày, nếu không dè dặt, thận trọng biết đâu sẽ có chuyện đáng tiếc xảy ra?

— ...

— Hành động như vậy, chị tưởng tôi vui lắm sao? Nếu chị không tin, một mực nghĩ như thế thì phải đau đớn cho tôi không?

Ng.3 tức tưởi:

— Đã giao kết với nhau rồi,

ai biểu còn bày đặt chuyện lời thôi chi?

— Tôi xin lỗi vì đã làm chị buồn. Giờ đây nghĩ lại, tôi hối hận lắm.

— Tôi không giận ai hết, nhưng tôi cảm thấy làm sao ấy..

Thanh phân giải, Ng.3 tủi hờn, tuy nhiên, bầu không khí vẫn được hòa nhã.

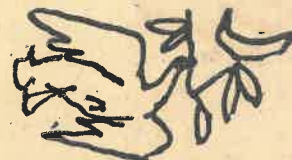
Một tuần nhạt trôi qua. Nội buồn đau dần dần lắng xuống. Ng.3 và Thanh lại gặp nhau. Không hiểu cơn giông tố vừa

qua có để lại trong tâm hồn họ « những gì » không, chỉ biết rằng tình thân mến giữa hai người lại đậm đà như trước.

Giữa cuộc đời điêu ngoa, xảo trá được mấy người thành thật yêu nhau?

Thời gian lặng lẽ trôi...

Người bàng quang — và cả Ng.3 và Thanh — có ai biết ngày mai Tình Thương đây hay nơi?



★ ANH CHỈ YÊU EM!

Tàu cập bến.. Thủy thủ Ba nhảy lên bờ và làm quen được với một á bán thuốc lá xinh xinh.

Sau khi tán hươu, tán vượn và hứa biếu cô á những bịch thuốc thơm ở Mỹ, anh chàng giang hồ trăm bến tí tẹo:

— Đời anh lưu lạc đã nhiều, nhưng anh chưa gặp người con gái nào làm cho anh cảm động cả. Duy chỉ có em làm anh này nở tình yêu thứ nhất...

Cô gái nũng nịu bảo:

— Thôi đi! Đàn ông các anh hay tán ma, tán mãnh, hay hứa suông, chứ mấy ai đã thật lời.

Thủy thủ Ba, về mặt hờn dỗi, vạch áo, bạch ngực ra và nói:

— Nếu mờ được lồng ngực để phơi bày quả tim thành thật của anh, thì anh không ngại gì mà không mở để em xem.

Cô gái bán thuốc thấy nơi ngực anh chàng « ba lém » một hàng chữ như sau: « Quả tim này chỉ riêng hiến cho Ma-ri-sen yêu quý của anh »



Rosa đang « đọc » cái đĩa nhạc, và biết rõ từng màu khác nhau.

MỘT HIỆN TƯỢNG LẠ

nhìn

bằng

tay

★ Quan-Thức

ROSA Koulechova, một thiếu phụ người Nga, hiện đang nổi tiếng vì có tài « đọc » sách bằng những ngón tay. Người ta bịt mắt Rosa, đặt quyển sách dưới tay nàng, thứ sách thường, chữ in chữ không phải chữ nổi, nàng sẽ lần mò những ngón tay dọc theo trang giấy, và đọc to, đúng

NHÌN BẰNG TAY

từng dấu, từng giọng. Nên nhớ rằng Rosa chưa hề theo học ở trường mù nào cả.

Đó là một cô vợ trẻ, hăm hai tuổi, nội trợ, chồng công nhân, có một con gái, nhà ở đường Nijni-Taguil, thuộc thành phố Oural, Nga.

Trường hợp Rosa đã từng được giới bác học ở Nga trải nghiệm nhiều lần. Cũng có lần một ký giả thử tài Rosa, anh ta đề nàng bịt mắt xong, rồi nhờ đoán một tấm hình; nàng thân nhiên trả lời đây là ảnh một người đàn ông lớn tuổi, có râu!

Theo Rosa, nàng đã khám phá ra thiên tài của mình từ khi mười sáu tuổi. Bấy giờ, Rosa đang ở bậc Trung-học, có lần người ta mời nàng cộng tác trong nhóm Kịch Nghệ của Hội Người Mù, trông những người mù đọc sách chữ nổi, nàng chợt nảy ra ý thích muốn đọc sách bằng tay, với loại sách chữ in.

Chiều chiều, Rosa ngồi trước quyển sách tiểu học, vì sách tiểu học in chữ thật lớn, nàng tập đọc bằng tay, và chỉ dùng mắt để kiểm soát đúng hay sai. Cứ như vậy, kiên nhẫn, chuyên cần.

Tiếp theo, Rosa lại thử phân biệt màu sắc trên tranh vẽ, hoặc

vài vóc. Khó, nhưng rồi cũng đạt tới kết quả.

Chỉ có thế, theo ý Rosa, cái tài đó của nàng chẳng có gì đặc biệt, và nàng cũng không cảm thấy mình là một kẻ phi thường.

Nếu có ai thỉnh cầu, Rosa lại vui vẻ bịt mắt, đọc bằng tay, thân nhiên.

Có điều, không hiểu sao, Rosa đã tạo được thói quen dò biết, bằng ngón tay, những chữ, những màu khác nhau. Chẳng hạn, màu trắng thì luôn luôn sờ thấy trơn tay, màu đỏ ngoắc ngoéo, màu đen sần sần, màu xanh gợn vuóng.

Dần dần, song song với sự phát triển khả năng đọc đáo của Rosa, nàng bị nhiễm chứng kinh phong (?) (épilepsie). Một y-sĩ thần kinh, ông Joseph Goldberg, đã chẩn bệnh Rosa, rồi xác nhận rằng, chứng kinh phong (?) chỉ xảy ra với bệnh nhân từ khi nàng đã chăm chú tập đọc bằng tay. Lạ hơn nữa, về sau Rosa xét nghiệm ở bệnh-viện thần kinh Sverdlovsk, giáo sư David Shefer đã dày công nghiên cứu toàn bộ cơ thể Rosa, mà chẳng thấy một chút gì, một bộ phận nào tỏ ra có liên hệ với thiên tài của nàng. Người ta chỉ có thể kết luận mò mò rằng Rosa đã hơn người ở chỗ có làn da cực kỳ nhạy cảm!

Nhưng không phải Rosa đã chịu ngừng lại ở đợt thành công nào, bây giờ, nàng còn đọc thấy (bằng tay, và bịt mắt, dĩ nhiên) những chữ, màu sắc đã được phủ kín, hoặc mờ... trong hộp! Nghĩa là Rosa đã tiến sang thời kỳ đọc « cách bức », cũng bằng tay.

Lũ lượt, bao nhiêu nhà thông thái đều cầm cúi trên « hiện tượng Rosa », và nàng vẫn sẵn sàng « biểu diễn » trong bất cứ cuộc trải nghiệm nào. Các ông « hàn » cứ đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác: Chẳng những Rosa chỉ đọc bằng tay, mà nàng còn có thể đọc... bằng chân, và... lưỡi! Trong khi đó, Rosa cũng sốt sắng chẳng kém ai, bởi chính nàng vẫn chưa hiểu nguyên nhân nào đã phát sinh ra cái bản lĩnh ghê gớm đó của mình!

Tuy vậy, lâu dần, người ta cũng bắt gặp được đôi chút ý thức căn bản, nhờ một hậu quả tình cờ: Rosa không đọc được trên kim khí. Người ta đã đặt một bức vẽ, không màu, in nổi trên tấm thiếc, tương tự cái hộp thuốc lá chạm trổ. Rosa chịu không hiểu nội dung bức vẽ ấy. Một giả thuyết được nêu lên...

Người ta cho rằng, làn da của Rosa đã có nhạy tính đặc biệt đối với nhiệt tính của màu sắc.

Thí nghiệm cho biết rằng, trên một bức tranh, mỗi màu luôn luôn ở một nhiệt độ khác nhau. Như vậy, chỗ khó hiểu chỉ còn là vấn đề « đơn giản » hơn: Rosa đã phân biệt được, bằng cách nào chưa biết, từng chỗ « ấm, lạnh » khác nhau của màu sắc. Nhưng tại sao? Sở dĩ người ta đã đoán chắc một điều, Rosa đọc bằng tay được nhờ sự phân biệt nhiệt độ, bởi vì nàng đã thử đi thử lại với cách thí nghiệm « sờ quang tuyến », và đã nói đích danh từng tia tím, hồng, xanh, v.v... Nhưng dù sao, đó vẫn là giả thuyết, giả thuyết « tác dụng ánh sáng » (l'action de la lumière). Và sang giả thuyết thứ hai.

Người ta muốn so sánh hai trường hợp, trường hợp thần giao cách cảm, những kẻ đọc được ý nghĩ của người khác, với trường hợp Rosa đọc được bằng tay; có thể rằng họ có chỗ giống nhau? Điềm nghi ngờ đó xem chừng có nhiều hy vọng giải đáp được.

Từ giả thuyết thứ hai đó, người ta nghĩ đến, và chuyên cứu « điều kiện sinh hoạt » của làn da đặc biệt của Rosa. Kết quả cho biết: Rosa không thể đọc bằng tay trong bóng tối. Nói rõ hơn, Rosa chỉ xử dụng được những « mắt da » của nàng ở chỗ nào

có ánh sáng hắt hoi. Cho nên, đã có lần Rosa từ chối, không chịu biểu diễn vì ngón tay của nàng bị nhuộm đen. Thật lạ, Rosa đã bịt mắt rồi, người ta mới bịt mặt bôi đen ngón tay của nàng, thế mà nàng cũng biết tay mình mới đây bản chất gì màu đen.

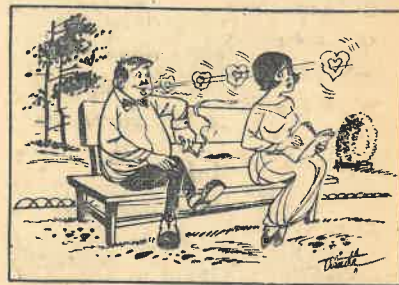
Một lần khác, người ta thử Rosa với một cái máy chữ. Tháo băng mực ra, lau kỹ từng chữ trong máy, sạch không còn chút mực nào. Lúc đánh máy, gõ thật mạnh từng chữ, cốt ý cho nét chữ hằn sâu trên giấy. Đưa bản văn đó cho Rosa, bản văn đánh máy không có băng mực nàng chịu không sờ thấy gì. Người ta lại lấp băng mực vào nhấn thật nhẹ những chữ, chú ý để mực băng chỉ hiện lên giấy phơn phớt thôi, tuy vậy, Rosa đã sờ thấy một cách... lâu lâu!

Một lần khác nữa, Rosa đang đọc bằng tay trong vùng ánh sáng vừa phải, người ta thử phá nàng, dùng một hàng rào tia sáng gắt hơn, quét nhanh theo những ngón tay của nàng, quả nhiên, « mắt da » đã loạn choạng trong khoảnh khắc bị gián đoạn. Như vậy càng chứng tỏ ánh sáng rất có ảnh hưởng đối với Rosa, cũng tương tự con mắt chỉ nhìn rõ những sự vật quang đăng.

Nhưng người ta cũng chỉ biết, đến đây thôi, mấy giả thuyết sơ đẳng: làn da có nhạy tính, chúng kính phong (?) sờ được nhiệt độ của màu sắc, sự cần thiết của ánh sáng, tác dụng tiên quyết của màu sắc. Chừng đó thôi.

Người ta còn phải « móc nối » thế nào để tìm hiểu đến cùng. Đành thế, nhưng tại sao Rosa lại đọc được bằng tay, nhờ nguyên do nào? Vấn đề đang làm khổ bao nhiêu nhà thông thái, thuộc đủ ngành bác học: thần kinh, vật lý, tâm lý, nhân khoa...

Một hy vọng duy nhất: Nếu « hiện tượng Rosa được giải đáp, thì chẳng những sẽ giúp ích cho người mù, mà người sáng cũng cần biết đọc bằng tay, bởi lẽ, trong chúng ta, ai cũng đã từng gặp cái bức mình đang xem quyển sách hay, thì lại phải dùng mắt... vào việc khác!



KHÔNG LỜI

★ MALTHI MỸ-NHUNG
(Manila Hotel Philippines)

Anh ơi
đừng quên đợi em về
chúng mình còn bao nhiêu việc đề nói
chúng mình còn bao nhiêu việc đề làm
— chuyện chúng mình không là dở-dang

Anh không còn là sinh-viên
em chẳng phải là học trò
ra trường anh vào lính
thôi học em đi cày
ruộng sâu em dờ mạ
trâu đàn em đảm-dang
lắng nghe tiếng hát hò khoan
ngày mai lúa tốt xóm làng ấm no
hò - ơ...
anh về làng
hiên ngang chân bước
mắt sáng ngời người chiến-sĩ quốc-gia
hò dô - ta...
cùng nhau cày
cùng nhau cấy
mai này hết giặc
ta vầy duyên tơ

Anh ơi
đừng quên đợi em về
dù nước non cách trở
chúng ta còn bao nhiêu việc đề nói
chúng ta còn bao nhiêu việc phải làm
lười cấy và thếp sùng
ta đuổi giặc dựng quê hương

MỘT
VÀI
CHUYỆN
TÌNH



★ Nguyễn-văn-Côn (Paris)

ĐẦU năm nay, nói cho đúng thì là đầu tháng Février, dư luận Âu phương, nhứt là dư luận xứ Hòa-Lan (Hollande) đã sôi nổi trong mười mấy ngày, mà đến nay có lẽ thiên hạ còn bàn tán : đó là chuyện tình của cô công chúa Irène, con thứ hai của Nữ hoàng Juliana.

Trong mấy ngày, điện tín không ngừng giữa kinh thành Amsterdam (Hòa Lan) và Madrid, kinh thành nước Tây-ban-nha (Espagne). Máy bay phản-dộng-

lực do ông hoàng Bernard (chồng bà Juliana) cầm máy thẳng cánh từ Hòa-Lan sang Tây-ban-nha, nơi mà cô công chúa Irène đang nghỉ mát. Tại sao ? Vì công chúa Irène, 24 tuổi, đang bối rối trong lưới tình, dang lăm trong tình cảnh gay go, khó xử.

Ba hôm trước đã có tin là công chúa Irène sẽ xin theo đạo Thiên-chúa (Catholicisme) và tin này làm cho chánh phủ và dân Hòa-Lan sửng sốt, vì vương tộc Hòa-Lan phải là dòng theo đạo

Tin-Lành (protestantisme). Như thế tức là công chúa Irène đã nghịch lại hiến-pháp Hòa-Lan, vì cô là người thứ hai (sau cô chị, tên là Béatrix) sẽ kế vị, lên ngai vàng !

Nhưng dư luận sáng suốt lắm! Người ta liền đặt câu hỏi : "Tại sao cô muốn thay Đạo." Có nhiên không phải cô thích đến nhà thờ Thiên chúa hơn là đến nhà thờ Tin lành ! Người ta biết ngay là nếu cô gái thứ hai của nữ hoàng Juliana trái lại với phép nhà, luật nước, ắt hẳn là có sự gì quan trọng ; và đối với một cô Công chúa 24 tuổi, thì sự quan trọng ấy chỉ là *tin át* !

Ngày hôm sau, người ta hay tin là cô yêu một ông hoàng có đạo Thiên chúa, và vì thế cô muốn theo đạo này để dễ việc cưới xin ! Thế là dư luận nước Hòa Lan sôi nổi. Thủ tướng Marijnen họp hội đồng tổng trưởng bất thường và nghị luận với nữ hoàng Juliana và hoàng tộc trong mấy giờ. Vì thế, ông hoàng Bernard phải cầm máy bay phản động lực qua xứ Tây ban nha để tìm con và đưa con về xứ.

Cô Công chúa Irène thút định không chịu về ; trừ phi khi nào cô được kết duyên với ông hoàng Hugues de Bourbon-Parme, người

yêu của cô ; nếu không, cô sẽ cắt tóc đi tu ! Ông Hoàng Bernard phải chiều con. Sứ thần nước Hòa Lan tại Tây-ban-nha được lệnh cho Công chúa hay.

Một lát sau, một chiếc xe hơi vụt đến phi trường, và ở trong xe bước ra, cô Công chúa Irène và người yêu !

Máy bay cất cánh về kinh thành Amsterdam. Nữ hoàng Juliana, Thủ tướng Hòa Lan và các Công chúa ra đón.

Nhưng sau bữa cơm chiều, công chúa Irène phải đối đầu với một bêu là Chánh phủ Hòa Lan, do Thủ tướng Marijnen đại diện và một bên là hoàng gia.

Cuộc nghị luận bắt đầu từ 10 giờ cho mãi đến 3 giờ rưỡi sáng mới chấm dứt. Trong năm giờ đồng hồ, công chúa Irène đã tranh luận mạnh mẽ. Cô nhứt định chọn đường tình, cô đã thắng, nhưng cô phải trả với một giá hơi đắt.

Trước hết cô phải cam kết bỏ tất cả quyền lợi của một Công chúa Hòa-Lan, nghĩa là không bao giờ cô có quyền lên ngôi báu, dù chị cô, tức là Công chúa Béatrix vì một lẽ gì không lên ngôi. Hết đời cô Irène, con cháu của cô cũng mất luôn quyền vị ấy.

Hai cô mất tiền châu cấp mỗi năm là 30 triệu quan.

Ba, sau ngày cưới cô phải bỏ xứ và đi sống ở nước người.

Theo các nguồn thông tin, thì Công chúa Irène đã phản đối mạnh mẽ ; nhưng thủ-tướng Marijnen cho hay là nếu cô không chấp thuận, thì chánh phủ sẽ đồ và quyền lợi hoàng tộc sẽ bị hâm dọa.

Trước tình cảnh ấy, cô Irène đành chịu và đã ký vào bản tuyên ngôn ! Cô đã thắng, cô vẫn cười, nhưng có người cho rằng cô đã bị áp bức.

Tại sao lại có sự thiệt thòi ép uòng ấy ? Phải chăng người yêu của cô không xứng đáng hay chăng ? Đâu phải thế ! Người yêu của Irène đang hoàng lắm ! Ông tên là Hugues de Bourbon de giòng dõi Vua Louis 14 ; có ba giòng, một giòng làm Vua nước Pháp, một giòng làm Vua nước Tây ban nha, và một giòng trị vì xứ Parme bên nước Ý.

Ông lại là một người có học thức : tốt nghiệp kinh tế, chính trị học tại Sorbonne và đại học Oxford (Anh-quốc). Ông cũng là quan ba phi công ; và để trực tiếp với phái thợ thuyền, ông đã

giấu tên làm thợ mỏ ở vùng Asturias (Tây ban nha) mấy tháng ! Ông mới 33 tuổi.

Người như thế là xứng đáng chứ gì ! Nhưng tại sao họ bắt buộc Công chúa Irène nhiều điều kiện khe khắt ? Chỉ vì ông Hoàng Hugues là người khác đạo, và chỉ vì ông vẫn còn là người tranh chấp, đòi hỏi quyền lợi gia truyền để lên ngôi nước Tây ban nha.

Có lẽ Chánh phủ Hòa Lan cho rằng cô đã bỏ đạo Tin lành và cô sẽ làm vợ một người có thể làm Vua nước khác, cho nên cô không còn là Công chúa kế vị Nữ hoàng Hòa Lan nữa !

Tuy vậy, cô Irène vẫn tươi cười, và hôm sau cô đã đi bên cạnh người yêu ra mắt dân chúng trước vườn hoa nhà vua. Dân chúng với tấm lòng chân thành, không vụ lợi, không đề ý đến những địa vị, quyền lợi vật chất, chỉ nghĩ đến mối tình trong sạch và hạnh phúc của Công chúa, nên hoan hô "cặp yêu đương" nhiệt liệt.

Trên đường tình, phải chăng chỉ có lòng người dân chất phát là chân thành, trong sạch mà thôi !

(còn nữa)

★ TRẦN THỊ THU-CÚC
(Thốt-nốt)

Thế hệ 20
Thời Nguyên-tử.
Phép dữ hơn « Phong-thần »
Qua Lưu Khánh (1). « đặng-vân »
Vượt Hành-Giả, « cân-đầu-vân »
Tề-Thiên dù còn sống.
Đại-Thánh cũng trở mắt trông.
Thiết-bảng cầm tay quên giá-vỗ
Kính ngạc người đời thoát ngộ không-gian.
Kính ngạc người 20 thu đời bé nhỏ
Bỏ tường âm-thanh. Chinh vũ-trụ, cao-toan...
Người còn bàn lên Cung Trắng
Ngâm thơ hùn đèn Chị Hằng
Thi-nhân phò tài điều luyện
Hằng-Nga điu-dặt thời tiêu...

Và liệu sao, thi ca địa cầu nời tiếng
Chuông VIỆT-NAM riêng gióng xú Trời
— Thơ VIỆT-NAM cấp thời chuyện biển :
Gội trụ đời, giời hiện-hữu ! Anh chị em ơi !

Chừ không chậm, ta chuẩn bị :
Qua lớp cát, than, sỏi
Gạn trong thứ tình ủy mị
Lóng đục đục cường thấp-thời !

Cho tình thơ là bề rộng
ôm Nước trong lòng tạc chữ sắt son.
Cho tình thơ mây quyện đầu non
In cầm-tú vàng son — Trời thơ-mộng !

Bài thơ làm... đêm nghe canh nghiêng giữa
Tiếng đi-đùng nung nấu lửa anh-thư.
Bút nghiên ơi ! cầm chơn ta chỉ nửa »
Hương tốt : Sa-trường — buổi gặp : thừa an cư !

(Mùa Xuân năm Giáp Thìn)

(1) Một trong Ngũ Hồ Tướng, biết bay, truyền
«Ngũ-Hồ Bình-Tây » đời nhà Tống.

Tiếng
nói của

Gái.vài
trai
thế hệ
xin góp ý
về bài



« MỒ CÔI VỢ »

★ TRẦN-LAN-ANH

(nữ-sinh đệ nhị cấp Công lập, Saigon)

Ông Thu,

BÀI « Mồ côi vợ » của ông trong P.T. 119 khá « hấp dẫn » nên tôi muốn bàn với ông một vài câu chuyện nhỏ về việc chọn lựa người bạn đời sau này. Nếu tôi không lầm, ông đã bị cô nào cho ông « đi tàu bay giấy » rồi thì phải, vì thế trong lúc viết bài ông đã dồn hết những gì uất ức, xấu xa để gán cho người con gái. Ông nhận xét có phần đúng, con gái đời nay họ « khôn ranh » lắm nhưng ông nhớ cho rằng con gái rất nhiều, đừng nên quơ đũa cả nắm, ông ạ ! Trong

xã hội phải có kẻ xấu, người tốt chứ. Thời đại văn minh, theo tôi thấy, con gái tiến triển đời chút cũng chẳng sao, đề chống lại các ông là vừa, vì hiền quá hóa ngu ông ạ ! Tôi, một người con gái dung hòa hai đợt sống, vẫn tôn trọng chiếc áo dài, không ưa quần tây, áo chim cò nhưng...không đá kích các bạn trẻ dùng nó vì sở thích mỗi người mỗi riêng. Ông cho rằng con gái đời nay chỉ biết tiền bạc và cấp bằng thôi à ! Còn các ông ? Có khác chi, có bao giờ các ông

(với điều kiện : nhà giàu, đẹp trai, học giỏi) đi xin cưới một cô bé gánh nước múc hoặc đi ở múc không ?

Chị em chúng tôi đời nay cũng ngán con trai lắm. Lơ mơ gặp phải ông « đều » chỉ biết nhìn vào gia tài hơn là người yêu thì nguy to, chẳng lẽ chịu sống trong cảnh « mồ côi chổng » ư, không thề được đâu. Còn ông ? tôi nhận thấy ông « chạy dài » tụi con gái đời nay mà ông cũng « mộng » nhiều thế nhỉ.

« Vợ tôi phải là cô gái bạc trắng, trắng trẻo, hiền hậu, thùy mị, dịu dàng và nhân đức, v.v... và v.v... »

Ông hãy nhìn lại ông xem xét kỹ lưỡng trước khi chỉ trích người khác nhé ! vì ông chọn vợ mà ông đặt điều kiện quá nhiều, tôi cứ tưởng rằng tôi đang đọc một bảng thực đơn trong tiệm nhà hàng vậy. Chỉ trích con gái ham tiền, bằng cấp. Riêng ông, ông lại chọn : bạc trắng, trắng trẻo (theo tôi nghĩ nhà giàu ăn ở không mới trắng, « bạc trắng » mà ông). Đi tìm một người chỉ biết nhìn thẳng tôi e cô ấy chết yểu mất nếu có dịp đi ngang qua các ngã tư. Còn nói thật, lười con người không

xương bè lúc nào chả được, tin người qua lời nói là chết đó, nghe ông. Ông đã bảo :

« Ngoài thành phố, trong sân trường toàn là tóc uốn kiểu Pier Angeli », thế ông tìm người có « mái tóc chưa bao giờ làm quen hơi điện » làm sao mà có. Chắc ông còn nhớ câu :

« Ghét của nào thì trời cho của nấy » sao ?

Đừng bao giờ dùng « toàn là » một khi chưa nhất định, chưa chính xác. Ông chắc chưa vào trường nữ, tóc dài dểm không hết đây ông ạ.

« Giữa cái thế kỷ này, các bạn có phí công thấp đuốc đi tìm cũng không thấy được một cô gái ngập ngừng bên chiếc nón bài thơ với tất cả vẻ thẹn thùng của công, ngôn, dung, hạnh ».

Đáng dùng làm câu « ranh ngôn » lắm ông ạ ! Với những điều kiện trên để tìm người vợ lý tưởng sau này nếu ông đưa ra cách đây 10 hoặc 15 năm về trước kia, ông có thể tìm được ý trung nhân cho vừa ý. Còn hiện tại, tôi tin và quả quyết rằng : dù ông có đốt đèn neon cũng không tìm đâu ra được cô vợ quý hóa kia ở vào thế kỷ 20 này.

Còn vấn đề sửa soạn bề ngoài đó là bản tính tự nhiên của người con gái, người ta sửa soạn cho đẹp, các ông có tính hiếu kỳ, ghét lại hay nhìn làm gì cho nó chướng ? Ông đưa ra nhiều điều kiện, chọn lựa nhiều quá nhưng ông quên mất rằng còn « người ta » chọn lựa

lại ông sao ?

25 tuổi chưa gọi là già đâu, ông đừng sợ « mồ côi vợ », vì ông chỉ sống mới có 1/4 thế kỷ thôi. Mong ông gặp được người vừa ý trong phần thế kỷ còn lại. Thân mến chào ông.



CẢM

NGHĨ

VỀ

BÀI

« *mồ côi vợ* »

* Ca **VÂN-HƯƠNG**
(Đệ nhất, Hột An)

BA chữ « mồ côi vợ » của ông Bùi Văn Thu đập mạnh vào óc tôi mồ của tôi, tôi cảm động. Vốn là một đứa con gái hay cảm động nên thoạt đọc tôi nghĩ rằng ông Thu hẳn là tuổi đã xế chiều chẳng may bị vợ dứt tình không người săn sóc khi trái gió trở trời ! Nhưng tôi đã lầm. Ông Thu mới có 25 tuổi, thế mà ông ấy đã lo không tìm ra người lý tưởng, vì mồ côi vợ thì lạ thật. Sao ông bạn vội bi quan thế ? Ông Thu có nhớ chuyện một ông già nào đó — tôi quên mất — đã

đợi đến 60 tuổi mới cưới vợ không ? Có người hỏi : « Sao cụ cưới vợ muộn thế ? » thì cụ trả lời :

— Phải đợi đến 60 tuổi mới cưới vợ kể cũng muộn. Tuy nhiên, nếu cưới được cô vợ hiền từ không tiếc cái công mình chờ đợi. Nhưng ngược lại, gặp phải sư tử hà đông thì cuộc sống chung không phải kéo dài !

Đấy, ông Thu đã thấy chưa ? Như vậy thì ông có phải đợi đến hai, ba chục năm nữa để tìm cho ra cô vợ lý-tưởng thì cũng đừng

nên phân nân. Hơn nữa, theo quan niệm kén chọn của ông thì thiết tưởng có khó gì: Một cô vợ không cần đẹp, chỉ cần diu dàng, đơn sơ, đủ sức khỏe và học thức tam đủ — đề khi về ông sẽ bỏ ra nhiều thì giờ dạy dỗ! Lại cũng không cần giàu. Chỉ có thể mà ông tìm mãi không ra? Nếu quả ông đã cố công như vậy mà tìm không ra thì đời đáng buồn thật. Thế nhưng, ông có phóng đại và tô màu lên không đấy? Ông cho rằng gái đời nay toàn là con gái của tiền bạc và bằng cấp, rằng gặp mười cô thì ông thấy mười đến chín. Rằng cô thì kiêu cách, cô thì quyền quý mà rỗng tuếch, cô thì nhạt nhẽo vô duyên. E rằng ông đã vợ đũa cả nắm rồi đấy. Có lẽ vì bận rộn phải đóng góp vào công việc quốc gia nên ông không đủ thì giờ đi đi đây đi đó. Vì phải luôn luôn xê dịch theo các cuộc hành quân vào các miền rừng núi nên ông thường gặp các cô gái cả răng cả tai có giọng nói như tướng giặc, hoặc ông chỉ đủ thì giờ bắt phở trong những ngày phép để tìm giai nhân nên ông lại chỉ gặp quần ống túm áo hở ngực và những đôi vú trần thời... (ông cũng tỏ mắt đấy chứ). Có lẽ vì thế mà ông có ý nghĩ xấu về con gái chúng tôi chăng? Tôi không dám phủ nhận hoàn

toàn lời ông nói, gái đời nay theo đợt sống hiện sinh, sống thác loạn cũng khá nhiều, nhưng không vì thế mà bảo rằng con gái thời đại bây giờ đều thế. Nạn cao bồi, du đảng đang tràn lan đây đó, nhưng người ta không có quyền nhân đó mà bảo thành niên thời đại du đảng. Nói như vậy là hồ đồ. Người ta bảo « ngọc quý khó tìm » cho nên các cô gái quý cũng khó tìm! Dĩ nhiên như vậy. Muốn tìm ra một cô gái có học thức, có tâm hồn, hiền hậu và thông minh thì người đi tìm phải bền chí và thành tâm. Phải biết tự trọng, vì có trọng mình thì người mới trọng. Có những chàng trai thất vọng vì yêu mà không được yêu nên chỉ vì oán một người đâm ra nói xấu cả phái. Họ nói cho hả giận, nói để trả thù người mình yêu, nói để xoa dịu lòng tự ái!

Mà nói rằng thất bại e thiên hạ cười nên phải tìm một lý do khác để che đậy sự thất bại của mình: « mặc dù đã tốn bao tâm lực để tìm kiếm mà không được, nên đến bây giờ vẫn cứ mò côi vợ! » cái lý do nghe mới cao quý và trong trắng làm sao. Bạn đừng bao giờ quên rằng sở dĩ con gái phải lựa chọn giữa nhiều người yêu không phải vì họ mơ cao mà vì lẽ công bình. Một

người con gái có học, có duyên dáng, hiền hậu, họ có quyền chọn một người bạn đường tương xứng hoặc hơn. Không phải tương xứng về cái đẹp bề ngoài, cũng không phải tương xứng hay hơn về bạc tiền mà về tâm tính và sự hiểu biết. Tôi nói sự hiểu biết chứ không nói đến bằng cấp. Hiểu biết rộng để ít ra không cần có bằng cấp cao cũng có thể giải đáp một vài thắc mắc mà con gái chúng tôi không hiểu được. Một người rộng lượng và cầu tiến. Rộng lượng để dễ tha thứ, đừng như thói thường « lấy không được cũng quấy cho hôi ». Rộng lượng để tránh cái lối luôn luôn bới móc cái xấu của người khác để nâng mình lên. Có óc cầu tiến mới ham học hỏi, và càng học hỏi mới thấy cái dở của mình, mới bớt đi tánh kiêu căng hợm mình, cho cái hiểu biết của mình là nhất thiên hạ chỉ được dạy dỗ người khác! Người ta thường bảo « vung nào úp nôi nấy ». Câu này không những áp dụng trong việc bếp núc của chúng tôi mà cổ nhân còn ngụ ý trong sự chọn vợ nữa bạn nhỉ. Bạn tìm không ra người vợ lý tưởng, bạn đổ hết lỗi cho chúng tôi, nhưng có khi nào bạn nhìn lại gương mặt của bạn không? Có khi nào bạn tự tìm hiểu những thiếu sót của bạn không? Tôi đã

đọc một câu chuyện mà lâu ngày nên quên tác giả. Chỉ nhớ đại khái, xin kể hầu bạn:

« Trong một gian hàng nọ, có một phòng gọi là phòng chọn vợ. Trước cửa bước vào người ta đọc thấy hai câu: Ai muốn chọn vợ giàu qua cửa tay trái. Ai muốn chọn vợ nghèo vào cửa tay phải.

Hầu hết bước vào cửa tay trái bạn ạ. Bước vào phòng thứ nhất người ta chỉ gặp một câu: Bạn muốn chọn vợ giàu ư! Vào một phòng khác: Bạn muốn chọn vợ có học thức dịu dàng ư? Đến phòng nào bạn cũng chỉ nhìn thấy những câu hỏi tương tự như vậy. Vào đến phòng cuối cùng có một tấm gương to soi rõ cả thân hình bạn và một câu khác: « Vay xin bạn hãy nhìn kỹ mặt mình trong gương xem! »

Bà Tú gặp ông Tú Diệu-Huyền là dĩ nhiên vì trời sinh ra ông Tú là để sống hạnh phúc với bà Tú. Bà Tú tuy hay nũng nịu mình ơi mình! nhưng bà Tú duyên dáng, dịu dàng và có học. Ông Tú không đẹp như bà Tú nhưng ông Tú rộng lượng và hiểu biết rộng, có thể giải đáp những thắc mắc của bà Tú. Bạn không cần — hay nói không dám thì đúng hơn — một người vợ như

bà Tú là phải, vì dù bạn có may mắn tìm được cũng chưa chắc đã hạnh phúc như Diệu-Huyền. Vì nếu bắt thần cô Tú của bạn bắt chước bà Tú của Diệu-Huyền mà hỏi: « Minh ơi! đầu có bao nhiêu sợi tóc? Minh ơi! Từ đâu có cây thánh giá? Minh ơi! Bergson là ai? Jean Paul Sartre người nước nào? Minh ơi, mình ơi! » Sạn sẽ giải đáp cho vợ như ông Tú đã làm, hay bạn lại trả lời:

— « Em ơi! đợi anh học lại mấy số Phô-Thông cũ, coi lại lời Diệu-Huyền, Em ơi! để anh viết thư nhờ Diệu-Huyền giải đáp hộ, hoặc: chờ anh tra tự điển! Rồi đến lúc lần hoài không thấy tên của Bergson trong tự điển của Thanh-Nghị, không khéo bạn lại gắt lên: Suốt ngày chỉ giỏi mình hỏi mình ơi! »

Đấy, bạn thấy chưa, hạnh phúc đâu chả thấy, bực mình và xấu hổ. Trời sinh ra bà Tú chỉ để làm vợ những người như ông Tú thôi bạn ơi! Cũng như con cá là để sống trong nước bạn nhỉ?

Bạn chỉ cần một mái tóc chưa hề làm quen với hơi điện, một tà áo trắng trinh bạch? thì xin mời bạn hãy về đây. Hội-An tuy bé nhỏ nhưng không thiếu gì các cô gái

nét na. Nữ sinh trường Trần quý Cáp chúng tôi từ em bé đệ thất cho đến đệ nhất, phân nửa hây còn tóc thề xòa ngang vai. Với tà áo trắng trinh bạch, bước đi ngay ngắn và luôn luôn nhìn thẳng. Chiếc nón bài thơ nỏn nà, chỉ khác một điều là không phải chiếc nón che nghiêng nghiêng điệu bộ làm ra vẻ sợ sệt thẹn thùng (vì chúng tôi không có gì thấy đáng sợ sệt, chung quanh chúng tôi là đồng loại chứ có phải là thú dữ đâu), mà chiếc nón bài thơ để tránh ánh nắng gay gắt buổi trưa, để giữ làn da được trắng trẻo mịn màng, để khỏi râm má hồng đấy bạn ạ! Cần gì phải vờ nhút nhát thẹn thùng mới tỏ là người có đủ công, dung, ngôn, hạnh? Chúng tôi chẳng cần phải nhờ đến các bạn dạy cho điều đó. Ngoài giờ học ở trường, chúng tôi đều được cha mẹ bày vẽ công việc nội trợ, để giúp đỡ gia đình, săn sóc các em và để chuẩn bị cho cuộc sống mà chúng tôi sắp phải một mình đảm đang. Ông bạn có nhã ý đề ra nhiều thì giờ để dạy dỗ chúng tôi (nếu rui ro đũa nào yêu ông) thì còn lâu đấy ông ạ.

Chúc ông may mắn.



Ông ề đây. Tôi hứa sẽ giới thiệu cho ông mấy cô bạn có bàn tay xinh xắn mà ông hằng ao ước. Ông không lo thiếu, chỉ sợ

một điều là gặp ông, các cô bạn của tôi lại chê thì nguy đấy.

Chúc ông bạn may mắn.



bưng

bít

* TRANG

(Sinh-viên Văn-khoa)

KHI tôi ở giữa cái tuổi mười sáu, thì cha tôi qua đời. Tôi phải về nương-náu với người chị thứ để tiếp-tục việc học.

Suốt thời-gian sống bên sự khe-khắt của cha tôi, không ngày nào tôi khỏi phải nghe một bài giảng về cách đi, đứng, lời ăn tiếng nói của người con gái mới lớn. Mẹ tôi mất quá sớm nên tôi không thể hấp-thụ ở người những đức tính đáng quý như cha tôi thường kể lại. Cha tôi lúc nào cũng bắt-mãn với tính-tình của tôi. Người bảo tôi hay đòi hỏi mà không an-phận. Cuộc sinh hoạt hằng ngày của tôi bị kiểm soát chặt chẽ. Tôi chỉ khao khát một khoảng trống trên thời

dụng biểu, một giờ nghỉ học bất thường để dạo phố với chúng bạn cùng lớp. Tôi mơ ước cuộc đời tự-do của chúng. Chúng nó có hư thân như cha tôi tưởng đâu? Mỗi lần cha tôi gắt gỏng, tôi muốn đem điều ấy nói với cha tôi, nhưng tôi run lên một cách hết sức vụng-về. Cuộc đời tôi bắt đầu bị chúng bạn đào thải vào ngã rẽ buồn tẻnh. Chúng đứng-dung nhìn tôi mỉm cười, thương hại lẫn khinh-bĩ.

Tôi về sống với chị tôi được vài tháng. Nhà chị tôi nghèo, nằm sâu vào con hẻm không còn phân nhánh được nữa. Anh Sinh, chồng chị tôi sống về nghề viết văn. Hai vợ chồng ở với nhau hơn hai năm mà vẫn chưa

con. Tuy thế, nhờ tánh tình khá vui vẻ của chị tôi mà gia-đình không đến nỗi buồn-tẻ. Chị tôi thuộc mẫu người đàn bà khéo chiều chồng. Chị chăm sóc cho anh Sinh từng thức ăn, từng giờ nghỉ. Nhưng anh Sinh dùng thời gian không ngần nấp. Nhiều đêm anh thức sáng trắng trên chiếc bàn gỗ trầy-trụa cũng vừa làm bàn học của tôi. Tôi nghe khói thuốc ngầy-ngầy trong hơi thở, lem luốc cả góc nhà. Tôi cứ mở mắt nhìn ánh điện càn vè khuya không sao ngủ được. Tôi lăn-lộn nhiều lần trên chiếc ghế bố, bực muốn chết được. Chị tôi ra khỏi buồng, bước rất nhẹ. Chị vòng tay bịt mắt chồng. Anh Sinh buông viết nắm tay chị tôi kéo sát vào người. Những chiếc hôn ngầy-ngắt kéo dài lên bờ môi chị tôi tưởng không nhả được. Lâu lắm, chị tôi mới nói :

— Em pha sữa cho anh nhé !

Anh Sinh bỏ tay chị tôi, khẽ gạt. Khi chị tôi quay mặt xuống bếp, tôi nhìn Sinh rất lâu. Không hiểu sao tôi thích như thế. Tôi cứ dõi mắt trên vành môi sậm khói thuốc của Sinh xem có gì thay đổi không. Đột nhiên, tôi thích mái tóc bông của Sinh để chiếc hình man rợ nhát mấy con thằn-lằn trên vách. Tôi

nghĩ đến thế giới trừu-tượng mà Sinh đang sống. Ở Sinh có nét gì đáng kính hơn mọi người. Mà còn gì thú-vị bằng nhìn những nhân-vật của tác-phẩm đang phô-trương cuộc đời có hệ-thống, tình tiết và gợi cảm trước mặt. Sinh nhíu mày với tất cả chiều đam-mê hiện lên khuôn mặt. Chị tôi đặt ly sữa bốc khói xuống bàn, lật trang giấy nháp đầu truyện tựa người vào lưng chồng đọc khẽ. Tôi không nghe được những gì chị tôi đang đọc. Tôi đang hồi-hộp trước sự cọ nhau của thân xác và thắc mắc về sự xao-xuyến của anh Sinh.

Chị tôi cười mỉm :

— Anh viết xong đoạn ngoại tình của cô Dung này chưa ?

— Chưa. Em rán giúp anh một vài điềm về cách cấu tạo nhân vật. Theo em, như thế đã hợp lý chưa ?

— Anh nên thời phỏng hoàn cảnh nào đưa cô ta đến trạng thái ấy cho to lên một tí mới ăn khớp.

— Anh có ý định ấy đầu tiên. Nhưng anh muốn đem đoạn cuối cho hấp dẫn.

— Như thế, truyện cụ về buồn nôn ở đoạn đầu.

— Khi chép bản thảo em cứ

xen vào đây những tình tiết nào theo em là lôi cuốn nhất.

— Em đâu có biệt tài như chồng em tưởng.

Sinh đề ly sữa đang uống nửa chừng xuống bàn, ôm chị tôi vào lòng :

— Thôi, đừng làm reo mà, cô thư ký. Tháng sau anh sẽ tặng lương, có chịu không ?

Chị tôi chui mặt vào cổ chồng nũng nịu. Những đêm như thế cứ tiếp nối giăng mắc và chập chờn vào giấc ngủ một mình của tôi. Tôi nhớ có lần Sinh bảo tôi là con nít. Cả chị tôi cũng thế. Hai người sống như không có sự hiện diện của tôi và xem cuộc đời tôi như mẫu đời thực vật. Nhưng không, tôi có phản ứng riêng tư của con người và phản ứng đầu tiên là tôi yêu Sinh. Tôi ray rứt nhiều đêm nhưng không sao tìm được điềm tiên khởi. Tôi chỉ biết tình yêu ấy làm mờ mọi suy luận của tôi, cùng một lúc, tôi ý thức được nó đầy tội lỗi. Mỗi lần nhớ đến cha tôi, tôi thấy ngay thân xác tôi đáng phi nhờ vô cùng, song tôi không thể từ chối sự phi nhờ đó. Tôi âu lo trước trách nhiệm và ngày mai. Tâm hồn tôi bỗng dựng biển thành võ trường cho trái cấm và điều răn.

Và bây giờ, tôi chọn lựa sự ra đi. Chị tôi bung mặt vào buồng

khóc ngất. Sinh vẫn ngồi trơ ra đó, chàng viết và vẫn thần-nhiên viết. Sinh đang viết những gì mà chàng không bao giờ có hay nói một cách khác đi không bao giờ có đối với bất cứ một ai trên đời này. Vì thế, tất cả mọi người dành cho Sinh cái quyền tự-do nói lên ấy. Chàng có thể đem tác phẩm ra bàn bạc với chị tôi, có thể đem phơi bày trước mọi người. Truyện của chàng không sờ mó vào cuộc đời của bất cứ một ai hay là chàng không thể sờ mó vào cuộc đời ai được, cả hai đều cùng nghĩa. Còn tôi, sự sống của tôi không phải sự sống có hệ-thống của những nhân vật mà chàng dựng lên trong tác phẩm. Cuộc đời của tôi chỉ được quyền thực hiện mà không được quyền phát-biểu. Tôi không thể nói lên sự thật với Sinh, với chị tôi hay bất cứ một ai. Tâm hồn tôi giăng dũi trong cô đơn và sẽ chết đi trong câm lặng. Sinh cứ đam mê sống trong một vũ trụ không bóng người mà chàng cứ cố gắng nặn ra con người, những con người không bao giờ có cuộc đời. Tôi nhìn Sinh lần cuối. Chàng đứng dựng đánh màu thuốc cháy dở xuống đất. Và tôi bước đi trong sự nín thinh đến rợn người..



Tuấn

DÀN CHUNG
LỊCH SỬ
XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

CHÀNG TRAI 1910
NƯỚC VIỆT 1960

★ Nguyễn-Vỹ

(tiếp theo P.T. 121)

TRONG khi Tuấn làm « Thầy ký » ở hãng rượu An-Thái, Tuấn được chút ít tiền lương, món tiền đầu tiên do tự sức chàng làm ra. Chàng nghĩ rằng tuy là món tiền nhỏ mọn, nhưng nó rất quý báu đối với chàng, chàng phải xài nó vào một việc gì xứng đáng với giá trị đồng lương. Chàng liền xin phép xuống nhà Bưu - điện Bình định, mua ba bưu phiếu gửi mua :

Một năm báo *L'Argus Indo-chinois*, của ô. Amédée Clémenti ở Hà Nội,

Một năm báo *Tiếng-Dân*, của Cụ Huỳnh-thúc-Kháng ở Huế,

Một năm báo *La Jeune Indochine*, của Ông Vũ-dình-Dy. ở Sài Gòn.

Cả ba tờ đều là báo Cách-mạng. Có điều rất tiện cho Tuấn, là câu ăn ở luôn trong nhà người khách trú Quản-ly hãng Rượu, và tối nào cũng dạy Pháp văn cho người chủ ấy. Vì thế, người chủ không tính tiền cơm, và mọi sự chi phí linh tinh đều do chủ cung cấp cho cả. Trung thành với lý tưởng của đời sống mà chàng thư sinh đã tự vạch ra lúc còn đi học ở Qui nhơn, thêm nhiệm vụ trông ái-quốc, chàng may hai bộ quần áo Tây

bằng vải nội hóa. Sự chàng cao trọng đầu để mặc kẻ người chung quanh gọi chàng là « Thầy ký trọ ». tỏ rằng chàng không thiết gì đến sự phục sức bề ngoài; mặc dầu chàng mới 17, 18 tuổi. Ngoài những công việc của hãng Rượu, chàng đọc say mê các tờ báo cách mạng mà lần đầu tiên chàng mua dài hạn với số tiền do chàng tự làm ra.

Người chung quanh lại cho chàng biết rằng làng An Thái ở gần làng Kiên Mỹ là quê hương của ba anh em Nguyễn Nhạc. Nguyễn Huệ. Nguyễn Lữ. Một chút hoài niệm lịch sử ấy càng nung đúc chí hướng của chàng trai nước Việt sinh trưởng 150 năm sau ba nhà anh hùng Tây-Son.

Chiều chiều Tuấn ra ngồi trên bờ sông An-Thái, phóng tầm mắt về giã núi An Khê, rồi quay về hướng Nam, quay ra hướng Bắc, tâm hồn ngây thơ khờ dại của chàng thanh niên vừa bị đuổi khỏi học đường vì vụ bãi khóa chống Tây, rung động xiết bao cảm xúc.

Một buổi tối nóng nực, Tuấn tắm bên giếng như thường lệ. Nhưng lần này Tuấn nghe bên nhà ông Tây Thương-chánh tiếng nói nheo nheo của bà Bếp chửi đồng qua :

— Cái dân dơ bẩn như chó ! Tuấn hết sức ngạc nhiên. Bà

Bếp của ông Tây Rossignol chửi ai thế ? Không lẽ chửi Tuấn là dơ bẩn trong lúc Tuấn đang tắm ? Tuấn lặng lẽ chờ bà Bếp nói gì nữa. Tuấn thả gàu xuống giếng mức nước lên tắm. Vừa dội xong gàu nước, lại nghe tiếng Bà Bếp :

— Ai tắm đó ?

— Tôi.

— Chớ không biết ông Quan cấm tắm chỗ cái giếng đó à ?

— Không. Tại sao cấm ?

Quả thật Tuấn không hề nghe có lệnh cấm tắm ở nơi giếng này. Và lại ông Tây Thương-chánh lấy quyền gì mà cấm ?

Tuấn đang thắc mắc về câu chuyện khó hiểu, bỗng có tiếng của chính ông Rossignol nói lớn :

— Tôi cấm đấy. Vì giếng này dùng để lấy nước uống. Tắm ở đây, là đồ biết bao nhiêu vi trùng và bẩn thỉu xuống nước giếng.

Tuấn thấy câu chuyện vô lý, và thật Tuấn không ngờ. Từ trước đến giờ, người ta vẫn tắm ở đây có sao đâu. Đây là cái giếng duy nhất của hãng Rượu, và Tuấn đứng tắm ở ngoài xa, theo đúng phép vệ sinh.

Nhưng Tuấn không trả lời lại ông Rossignol, và không hiểu tại sao đặc này ông Tây Thương-

chánh thường kiểm chuyện « cà khịa » với mình ?

Sáng hôm sau, trong lúc Tuấn đang ngồi làm việc trong phòng giấy, ông Rossignol bước vào với nét mặt hăm hăm. Ông gây chuyện với Tuấn :

— Tôi cho anh biết rằng anh là một thằng An-nam-mít bản-thù và vô lễ. Tối hôm qua anh dám cãi với tôi ở nơi giếng hả ? Tôi đã cấm anh tắm nơi đấy, anh biết chưa ?

Tuấn lễ phép hỏi lại :

— Thưa ông, tại sao ông cấm như thế ?

— Tại sao hả ? Tại vì cái giếng đó sản xuất ra nước uống chứ không phải nước tắm. Tôi không cho phép anh tắm nơi đó, và cấm cả những người An-nam-mít bản-thù của anh.

Tuấn nổi giận :

— Người An-nam-mít không bản-thù như ông nói. Ông không có quyền chửi giống người An-nam-mít.

Ông Tây Thương-chánh liền xô ra một thời :

— À, tôi biết mà ! Anh là một thằng đầu óc xấu xa. Anh đọc những tờ báo bản-thù như *L'Argus Indochinois* mà chủ nhiệm một người Pháp ghiền

thuốc phiện, tôi biết nó lắm, là một thằng khốn nạn bị một con vợ An-nam-mít bỏ bùa mê. Tờ báo *Tiếng Dân*, tôi cũng biết, chủ nhiệm nó là một lão nhà quê dốt nát và đi ăn cướp, bị xử án đày ra Côn-Lôn. Còn thằng *Vũ đình Dy* chủ tờ báo *La Jeune Indochine*, là một thằng An-nam-mít tự phụ, đáng ghét, vong ân bội nghĩa đối với nước Pháp, kẻ đã mở rộng cửa văn minh đón mọi người.

Nhưng người An-nam-mít là những kẻ vong ân bội nghĩa. Học chữ Tây, học văn minh của Tây, rồi chửi lại Tây... Quả thật là một giống người bản-thù!

Tuấn không thể nhịn được nữa :

— Tôi xin lỗi ông, nhưng ông chính là một người Tây bản-thù !

Ông Rossignol, đang cầm cái can trong tay, liền đưa can lên toan đập vào đầu Tuấn. Tuấn né đầu qua một bên, rồi chụp luôn cái can của ông Tây. Hai người dẫn co nhau làm đổ cả lọ mực trên bàn.

Ông Tây dụt lại được chiếc can, rồi hực hực bỏ ra về.

Ba hôm sau, hai ông Giám đốc và Phó Giám đốc công ty rượu

ở Qui Nhơn, ông Bouillon và Rocca lên thăm hãng An Thái. Tuấn đoán biết có chuyện không lành. Nhưng Tuấn bình tĩnh chờ đợi. Quả nhiên Bouillon gọi Tuấn vào phòng giấy của quản lý, bảo :

— Tôi trả lương cho anh, và anh đi ra khỏi chỗ này tức khắc.

Tuấn do dự một phút rồi hỏi lại :

— Thưa ông, tại sao vậy ?

— Không tại sao cả. Tôi đuổi anh ra khỏi hãng của tôi.

— Nhưng ít nhất ông cũng cho tôi biết lý do chứ.

— Lý do, anh là thằng An-nam-mít bản-thù.

Tuấn liền trả đũa lại :

— Còn ông là một người Tây bản-thù.

Ông Bouillon đánh Tuấn một tát tay, Tuấn nhỏ người nhưng cũng mạnh, thoi vào ngực ông một thoi rồi bỏ đi ra ngoài, và từ giờ luôn hãng Rượu An-Thái.

Trưa hôm ấy, cả làng An Thái và nhân viên lao công trong hãng đều xôn xao thì thầm với nhau : « Chu chọa ! Thầy ký Trọc oánh lộn với ông Chủ Công-xi, thầy bị đuổi rồi ! ».

(còn tiếp)



★ NHÂN CHỨNG ĐẶC BIỆT

Trong Tòa Án, đông nhóc người nghe, vì hôm ấy là một vụ án đặc biệt.

Bỗng người chứng quan trọng ra trước Tòa. Ông ta có vẻ rất đứng đắn : tay trái đặt vào phía quả tim, tay mặt đưa cao lên tuyên thệ. Mắt ông ta hết nhìn Quan Tòa, đến nhìn vào quyền kinh. Đoạn ông cất lời :

— Tôi xin thề với sự thật, tất cả sự thật và chỉ có sự thật.

Quan Tòa rất hài lòng về cử chỉ của ông ta, và hỏi :

— Vậy nhân chứng đã biết được chuyện gì hãy kể cho Tòa nghe.

Trong tòa im phăng phắt, nín thở để nghe lời vàng ngọc của nhân chứng. Bỗng nhân chứng buông thông một câu :

— Tôi xin nói sự thật là tôi chẳng biết gì cả !

P. C.



hai lối mộng

* Nguyệt

(tiếp theo P.T. 121 và hết)

● 1 giờ đêm, 19-5

Hơn tháng nay Nga về quê, bỏ quên kỷ niệm, bỏ quên « người bạn trung thành lặng lẽ » nằm lạnh trong ngăn kéo. Đêm nay, Nga lại âu yếm mang ra để sưởi ấm nó bằng... những giọt lệ nóng...

★

Hình ảnh đám táng hồi chiều ở nhà bên cạnh không chịu bỏ rơi Nga. Chui vào với Huyền-Nga nó cười cho. Nó với Khiết dạy :

— Cứ như em, niệm Phật là ngủ quên ngay chỗ gì.

Ồ, không. Chỉ những kẻ không

hay chưa, vin vào một ý sống ở đời mới cầu đến Chúa, viện đến Phật, chớ tuổi xuân của Nga, niềm yêu đời thắm thiết của Nga chưa làm phiền các Ngài vội. Nga sẽ kêu gọi « Nàng Giấc Mơ », tạo cho Nga một ảo tưởng êm đẹp, giúp Nga quên không khí tang tóc và ru Nga thiếp đi... Nga mơ. Một khung trời ngọc bích, mong manh tia nắng hoàng anh, hoan ca con chim vừa biết hót và... êm êm đôi bóng dìu nhau... Nga và... ai thế kia? Một người vừa lạ, vừa quen, vừa gần gũi vừa xa cách... Âm thanh từ đâu mơ hồ : Sinh...

Nga choàng tỉnh, sợ hãi. Sinh ! Tại sao là « Sinh » mà không là

một cái tên nào khác, như Thanh, anh chàng vẫn đuổi theo Nga ? Hay là... Nga không dám nghĩ, và Nga nức nở... Không ngờ Nga yếu đuối quá... Một cô gái mơ mộng, mang những đường nét tâm tư lãng mạn, cái lãng mạn trình bạch, tinh khiết, Nga muốn đi vắng, hiện tại và tương lai Nga chỉ thuộc về một đối-tượng duy nhất. Một kẻ cô-đơn, có mặc-cảm bị đời bạc-đãi hay một người chơi vơi trong sa-ngà, để Nga hiện đến với họ như một mạch nước ngọt lành trong sa-mạc hoang vu, một làn trăng huy-hoàng trong trời đêm âm-u...

Riêng với Sinh, Nga vừa đùa vừa đùa, vừa không quên dịu-dàng mang Sinh khỏi nếp sống phóng túng, Nga toại-nguyện nhưng... các bạn gái thân-mến của Nga ơi, xin đừng cười Nga nhé : Những cô gái đa-cảm mà lại muốn hướng thượng, hay vươn lên những ý-tưởng cao đẹp là những cây lau yếu-ớt vượt cao, rất dễ-dàng nghiêng theo cơn gió thoảng qua...

Nga không quá bi-quan cho là « Đối với người con gái, tình bạn với tình yêu không xa mấy », nhưng Nga nghĩ « đối với người con gái, tình-yêu nguy-trang

dưới nhiều hình-thức và lúc nào cũng rình-rập xuất hiện ».

Bạn thương-hại, muốn bạn cho người ta chút tình-cảm hồ ? Coi chừng, bạn sắp bị chinh-phục đó. Bạn kính-phục ? Thưa bạn, xưa nay chữ « kính » thường có kèm theo chữ « yêu ». Hay bạn cười Nga... cồ-lỗ... nữ vì : con gái bây giờ « kính-không », hơn nhiều ? Vâng, thì các cô xem thường con trai, tự-phụ biết thừa các « ngón » của các cậu, còn muốn mở... chiến-dịch chinh-phục lại họ để cười chơi, nhưng bạn ạ, giăng bày bắt người, người chui vào là lẽ dĩ-nhiên mà mình cũng... không muốn ở ngoài mới chết chứ !

Trong một cuộc chinh-phục người con gái khi chưa yêu là nữ-hoàng, khi đã yêu, là nô-lệ. Nhưng « yêu » là gì ? Là những gì mong manh hơn tất cả, mơ hồ hơn tất cả mà muôn thuở hơn tất cả, phá-hoại tất cả mà xây dựng tất cả hay là « chết trong lòng một ít » như một thi sĩ đã rên rĩ ?

Nếu thế thì ai lại dại-dột yêu, say mê yêu ? Không, « yêu » không là « chết trong lòng một ít » mà trái lại, « yêu là « sống » trong lòng một ít », để rồi chết dần mòn, chết mãi mãi...

Xuân - Diệu ơi ! Sinh ơi ! vì các ông « văn nghệ sĩ » là tốt phúc, tình cảm lúc nào cũng như mới chảy từ... lò tim ra, nóng hổi... vừa thôi... vừa yêu, còn thì mấy ai giữ được ý vị ban sơ, nửa e-dè, nửa liều-lĩnh của những trang đầu vỡ lòng yêu ? Tình yêu không hạn tuổi, không đợi tuổi, nhưng tình yêu có tuổi. Trái tim mười sáu không rung cảm như trái tim hơi mười. Mỗi tình đầu không giống mỗi tình thứ... mười ba. Theo sau một đờ vỡ là một e dè, tính toán... nhất là với người con gái.

Nga không tính toán, nhưng không thể đi sâu vào trò chơi nguy hiểm này nữa được. Thôi, già từ Sinh, già từ kỷ niệm... Nhưng làm sao bây giờ, vài hôm Nga thi xong, anh chàng lại làm rộn Nga... Nga thở dài, hỏi hạn cho bản tính hay đùa. Lỡ ra Nga thi rớt năm nay thì buồn ghê lắm. Sự thật việc kết bạn thư tín có một nghĩa đẹp lắm nhưng... đời có nhiều bất ngờ quá !

● Ngày 2 - 6

Chỉ trông mong vào bài luận hơi « suya », còn thì không ra hồn gì cả. Buồn quá mà Nga cứ cười mỉm một mình khi ngắm các cô. Suýt chút nữa Nga đã

đình ninh các cô về Tây-Đô đề dự thi hoa-hậu rồi. Có nhiều chuyện... hay ho lắm kia.

Thí sinh với nữ-thí-sinh. Giám thị với nữ-giám thị. Chao ơi, đề Nga cố đậu, rồi năm tới làm đơn xin thi lại Tú tài I tìm lại liệu viết đề tài « Trường thi... muôn mặt », chắc là dài không kém « Lều — Chõng » của Ngô-Tất-Tố đâu.

Ừ, cứ cười đi rồi... khóc nhé. Đề Nga làm ông giám khảo... giả sử, chấm thử xem. Ban đầu, « ông » triệt đề tôn trọng tinh thần chức nghiệp, chấm « gắt » ghê. Bỗng « ông » hết hồn vì điếm thiếu nhiều quá. Thế là chấm lại, « ông » khoan hồng một chút, một chút nữa, lòng tự nghĩ biết đâu « ông » giám khảo thật sự trong khi chấm chợt nhớ chiều nay mình « have a date » mà vui vui muốn chia sớt cho kẻ khác chút ít hạnh phúc. Phải, biết đâu ? Biết đâu ? và hy - vọng.

Chợt « ông » giật mình. Nếu ông ấy « nổi riêng còn mắc mối tình chi đây » rồi bực lây thì sao. Ừ, có thể lắm, biết đâu, biết đâu ! Trời ơi, chẳng hiểu các ông giám khảo thật sự có cảm thông cho

nổi khổ tâm của « các ông giám khảo giả sử » này không ?

● Bốn tháng sau

Oanh nó đang viết gì kia. Phá cô à chơi.

— Tâm chó còn ai. Bờ thật là kỳ lạ, kỳ khôi, kỳ quái... Có buồn không, người ta đang bực đây.

Nga cười xòa. Con nhỏ vòng tay phía sau nắm tóc Nga buông bên lưng, reo :

— A, thầy bói giờ sai què, không phải Tâm... « cao bồi ». Dạ, cúi xin « nữ-hoàng ban đêm » trả an ninh cho cặp mắt « kẻ hạ thần » đi ạ.

Nga bật cười : — Ừ, thì « nữ hoàng » tha cho, mà « khanh » viết cho ai đó.

— Thiếu vitamine... T, viết về nhà mà khó mở lời ghê.

— Có gì. Thì... « con nhớ má, nhớ lắm, nhớ lắm, má viết thư thăm con »... rồi tái bút : « Luôn tiện v.v... và v.v... » À, làm gì đến nỗi thiếu bạc ? Nga không muốn Oanh đi xi-nê nhiều đâu đó, hứa với Nga đi. Cứ ngỡ nàng... nắn tơ lòng trao anh chàng ở Thủ Đức chớ.

Oanh chớp mắt :

— Xin vâng. Nhưng bờ lắm rồi, thư kiều đó thì phải viết thật khuya mới... làm ly, thống thiết. Nga thì sao ?

Nga ngồi xuống, nghe thất vọng tràn đầy. Hôm nay ngày kỷ niệm. Nga tìm đến Oanh để quên... lại gặp. Nga đáp, chán nản : — Buổi chiều. Rồi Nga mơ nhớ lại một chiều. Nga sắp sửa xếp thư, chợt một tia nắng len qua rèm, e thẹn trên thư. Gió nhẹ. Giấy mỏng, tờ nắng mong manh diu nhau theo nhịp... Valse. Tuyệt ! Hồn nhiên và ngây thơ, Nga vẫn vờ bắt mãi nắng nhốt vào trang giấy rồi xếp lại sau khi đi dòm thêm : « Sinh ơi ! Một tia nắng đi lạc vào trang thư. Đẹp làm sao. Đề Nga gói nắng gửi ngoài ấy cho Sinh nhé ! Sinh có thấy màu hoàng anh nhảy múa. Không à ? Thôi Nga biết rồi, nó đã trốn vào trong thư, lờng trong nét chữ đề mang tặng Sinh mùa xuân đó. Thế nào, mùa xuân của Hằng Nga có ấm không hở Sinh ? »...

Bây giờ... chỉ còn là kỷ niệm. Giữa Nga-Sinh, chỉ nhẹ nhẹ, man mác và khó quên thế thôi. Không biết Nga sẽ mang tội với đất trời không, chớ nắng xuân năm tới chắc là vô duyên lắm

— Nga nè, kết luận hay nhập đề quan trọng hơn đề gây cảm tình người chấm ? Kết luận chớ gì ? Âm hưởng sau cùng mà.

Nga giật mình.

— Nga thì cho nhập-đề, vì...

Hạ thấp giọng, Nga xa xôi :

— Cái gì ban đầu cũng đề lại 1 ấn tượng sâu xa nhất...

Oanh buông bút, nhìn. Biết không thoát, Nga ngẩng lên, cười mỉm, nhìn sâu vào mắt nó :

— Tội-nhân đang chờ lấy khẩu cung.

— Ừ, biết điều đó. Tôi muốn hỏi cô em mơ-mộng đã... yêu anh chàng đa-cảm rồi à ?

— Yêu à ? Bồ nói quá, Nga chỉ mới... đi vào mộng không chợt tỉnh thì có thể, lắm đó.

— Nhưng tại sao lại yêu ? Lý-do nào ?

Không ngờ, Oanh nó « ngốc » quá. Nga tức :

— Bồ quả là người của tính toán. Yêu hay chứng minh hình học mà phải cần « giả thiết » rồi mới « suy ra » ? Yêu vì...yêu chớ không vì sao hết. Nếu có, thì chỉ là lý do : Yêu vì không thể không yêu. Chỉ có thể. Cô bạn tôi quen học : « Điều-kiện cần và đủ để hai đường thẳng

song song nhau là... » rồi định phát biểu một « định-lý tình yêu » : « Điều kiện cần và đủ để em và anh song đôi nhau trên đường đời là em phải đẹp và anh phải giàu » chẳng hạn, hả ? Ồ, tình-cảm... hạ cấp !

Để Oanh nó chịu thua cho, con nhỏ cười dòn :

— Ừ, thì tôi tính toán, yêu hạ-cấp còn hơn các cô cậu mơ mộng « ngấm nhau cũng no » rồi vài năm thì... « cái nhau cũng no ». Tôi tội nghiệp bồ quá, Nga à.

Nga thờ-dài. Ngã có lý, nhưng Oanh nó đâu phải vô-lý. Không hiểu sao Nga với nó lại thân nhau được, đứ đờ này lúc nào cũng là « nghịch-đảo » của đứ đờ kia. Oanh chợt nhớ :

— À, còn cái hội « xây mộng không cần đồng-minh » của nàng ? Hấp-hối chưa ?

— Vừa qua một... biến-cổ nội bộ. Chủ tịch kiêm phó chủ-tịch, kiêm thơ-ký, kiêm hội viên duy nhất định từ chức. Nay thì yên rồi, hội-viên lại một lần nữa tuyên thệ... tuyệt đối trung-thành cho đến khi nào.

—... ra khỏi hội mới thôi.

Nó ngắt, cười vang. Nga thờ dài :

— Oanh ác lắm.

— Thì thôi. Nhưng còn Sinh, còn Thanh ? Văn-vơ, Nga lấy phấn vẽ lên bảng hình « con lắc », đáp buồn :

— Nga là một...con lắc đơn-cô. Tánh tình-nghịch đã tách Nga ra khỏi « vị-trí cân bằng » một góc α để gặp Sinh, rồi lại buông cho... chuyện cau trầu... đưa Nga trở về Thanh ; nhưng trong Nga lúc nào cũng có một « lực chiêu-hồi » kéo Nga về vị-trí cũ.

Oanh khanh khách cười :

— Chắc mai bồ phải trả Vật-Lý cho ông Triêm ! Bây giờ thì sao, « con lắc Hằng Nga » đã về đến « vị trí cân bằng A » chưa ?

— Rồi, nếu không cũng chỉ là những « dao động » « biên độ » nhỏ, không đáng ngại. Kề cũng buồn và tội nghiệp Sinh.

— Oanh nghe Tâm nói Nga nhận được của anh chàng bốn, năm bức liên tiếp mà không trả lời à ? Sợ gì, Nga. Nếu « đời là một thơ mỗi người tự dệt lấy » thì thơ của Oanh là thơ tự do !

Giọng Nga buồn làm sao, Nga đáp không nhìn Oanh :

— Oanh ơi, lòng Nga đang rộng mở. Đời tốt hay xấu cũng đều có nét quyến rũ riêng. Đọc tiểu sử danh nhân cũng muốn sống thanh khiết, xem « Les

Vikings » cũng thích phiêu lưu, nghiên cứu triết-lý huyền-diệu của đạo, Nga cũng muốn đi tu ngay. Cuộc đời, Nga say mê yêu nó mà đôi lúc lại thấy chán tất cả. Nga xin Oanh đó, đừng trách Nga chỉ đi tìm tuyệt đối cho tình yêu. Văn biết đó là ảo tưởng nhưng... cái hạnh phúc, cái êm-đềm là ở chỗ đi tìm mà tuyệt vọng. Hơn nữa, Nga của Oanh bé nhỏ quá, đa-cảm quá. Trước những tấm tình tầm-thường, chỉ chia « động từ yêu » ở « điều kiện cách », Nga không muốn tự đem đạo-lý rỗng-tuếch dư-luận tàn-nhẫn ràng buộc Nga, mà phải là chính bản chất lãng-mạn trình-khiết ấy, Oanh ạ. Và Nga tin, đó là một cách hữu hiệu hơn, nhất là... thi-vị hơn...

Oanh im lặng. Nga nhìn qua song. Thu nay vẫn là Thu qua. Lòng Nga, bao nhiêu thay đổi ? Lá ơi, lá nó cười Nga chạy trốn tình yêu ? Tình Nga trọn đời và duy-nhất, mà người ta chỉ xem như gia-vị thêm vào món ăn ngon tuổi trẻ. Nga không thể đem đời con gái cho một thử-thách, đùa bỡn.

« Thế là hết, hết rồi phải không Nga ». Nga ngùi nhớ một câu trong bức thư sau cùng của Sinh. Vàng, Sinh ơi. « Nếu còn đẹp gì nhau xin nhẹ đi vào sâu, vì hai lối mộng, hai hướng trông » !.

An-giang, 1-10-63 ● ★

NÉT SÀU TRONG ĐÁ

TÌNH SỬ TRUNG-HOA

★ LIN YUTANG
(LÂM-NGŨ-ĐƯỜNG)

(Tiếp theo P.T. 121)

HAI vợ chồng tiếp tục đi tới Diên-An. Người vợ lại bàn tới việc đổi nghề. “ Quán Vệ ” cũng sản xuất loại đất sét trắng hảo-hạng, và đồ sứ cực đẹp. Làm đồ sứ cũng có thể thỏa mãn thiên tài của chàng lắm chứ. Nhưng Trương-Phổ không nghe.

Chàng bảo :

— Làm đồ sứ thì anh cũng tạo nên những đường nét có thể làm ta bị nhận ra. Mình muốn anh làm những đồ vật tầm thường sao ? Anh đoán chắc là ở đây, ta có thể yên trí làm đồ ngọc.

Người vợ đành nhượng bộ, cưỡng lại linh tính của nàng :

— Nhưng, xin mình vì em, đừng gây tên tuổi nữa. Chúng ta đang bị truy nã, và nếu anh lại có tiếng tăm, chúng ta tất bị lộ tung tích.

Nói vậy, song nàng cũng hiểu không dễ gì chồng nàng chịu làm những vật tầm thường mà thực tài, chàng có thể làm đẹp dễ hơn. Với khiếu thẩm mỹ tinh vi, lòng yêu sự toàn thiện, niềm kiêu hãnh nghề nghiệp, sự đam mê đá quý, điều Trương-Phổ thực sự phải trốn tránh không phải là lính bắt mà chính là chàng. Chàng thấy tất cả nỗi éo le bi-thảm của hoàn cảnh.

Với số tư trang của vợ, Trương-Phổ mua một số ngọc đủ loại, lập một tiệm ngọc. Mỹ-Lang coi chàng làm việc.

— Mình ! Xin mình vì em, làm đẹp thôi.

Trương-Phổ nhìn nàng mỉm cười thương cảm. Chàng bắt đầu làm một ít vòng đeo tai, vòng cổ. Nhưng ngọc là thứ đá quý, cần chính tay chàng tưa, gọt và diễn

tạ. Trương-Phổ cố gạt hứng cảm một bên, song chàng vẫn làm ra những vật tuyệt đẹp, tân kỳ. Những vật ấy, tác phẩm yêu say của chàng, được mọi người dành dặt nhau mua, chàng lời to.

Mỹ-Lang năn nỉ chàng :

— Mình ! Em lo lắm. Tên tuổi mình lại sắp vang lừng. Xin mình thận trọng, vì em sắp sanh con.

Người chồng sung sướng kêu lên :

— Một đứa con ! Giờ chúng ta là một gia đình rồi ! Trương-Phổ nhẹ lôn lên gương mặt yêu kiều của vợ.

Mỹ-Lang thì thầm :

— Nhưng chúng ta cũng đang làm ăn phát đạt.

Thực vậy, họ đang làm ăn phát đạt. Sau một năm, tiếng tăm hiệu Bách-Hồ vang dội. Giới quyền quý xô nhau tới mua, thị trấn Diên-An được mọi người ghé lại, trên đường về kinh-đô, để mua các đồ ngọc tuyệt hảo.

Một hôm, có người đàn ông vào tiệm tình cờ nhìn thấy đồ ngọc bày bán, người này hỏi :

— Phải ông là Trương-Phổ, bà con với Quan Án-Sát Trương ở Khai-Phong ?

Trương-Phổ chối biến, nói

mình chưa hề ở Khai-Phong. Người đàn ông nhìn chàng nghi ngờ :

— Ông nói giọng miền bắc rất rành. Ông có gia đình, chưa ?

— Điều ấy không can gì đến ông !

Mỹ-Lang ghé mắt nhìn từ phía trong tiệm. Khi người đàn ông đi rồi, nàng cho Trương-Phổ biết người lạ là một viên-chức của thân phụ nàng. Có lẽ nghề làm ngọc đã phản họ thực rồi.

Ngày hôm sau, người đàn ông lại đến.

Trương-Phổ nói :

— Tôi nói với ông, là tôi không biết gì về người ông nói bữa qua.

— Được ! để tôi nói về Trương-Phổ cho ông nghe. Hắn ta bị truy tầm vì tội giết người, tội bắt cóc tiểu thư con quan Án, và tội ăn trộm nữ trang. Nếu ông muốn cho tôi tin ông không phải Trương-Phổ, xin ông cho vợ ông ra mời tôi một tách trà. Tôi sẽ không thắc mắc gì nữa, khi rõ bà không phải tiểu thư quan Án.

— Tôi đang làm ăn lương thiện.

Nếu ông cố tình gây khó dễ, tôi bắt buộc phải mời ông ra.

Người đàn ông bỏ đi với nụ cười bí hiểm.

Họ vôi vữa gói ghém đồ ngọc và các vật quý, thuê một chiếc thuyền rồi chờ đêm xuống, đi ngược dòng sông Đưa con nhỏ mới được ba tháng.

Tới Bản-Kiên, họ phải ngừng lại, vì đừa bé bị ốm, và lại hai vợ chồng cũng đã cạn tiền, sau một tháng trời dọng duôi. Trương-Phổ phải lấy ra trong các vật sáng tạo tinh xảo nhất của chàng, một con chó cong lưng một mắt nhắm lại, đem bán cho một lái buôn ngọc tên Phan.

Người lái buôn nói :

—Ồ ! đây là đồ ngọc Bách-Hồ, không tiệm nào làm nổi những đồ ngọc thế này. Không ai có thể bắt chước được.

Trương-Phổ cảm thấy lòng sung sướng :

— Ông nói đúng, tôi đã mua nó ở tiệm Bách-Hồ.

Bản-Kiên nằm dưới chân một dãy núi cao. Bấy giờ là mùa đông, Trương-Phổ cảm thấy vô cùng mến thích bầu trời xanh trong, và làn khí núi. Hai vợ chồng tính lưu lại đây. Đứa bé đã khá hơn, Trương-Phổ quyết định mở một tiệm mới. Vì Bản-Kiên là một đô thị lớn, nên hai người thận trọng dời ra xa hơn, và dừng tại một thị trấn cách xa chừng hai

mươi dặm. Trương-Phổ lại phải mang bán một ít đồ ngọc cũ.

Mỹ-Lang hỏi chông :

— Sao mình lại bán đồ cũ ?

— Chúng ta đang cần tiền mở cửa hàng.

— Lần này xin mình nghe em, chúng ta sẽ mở một tiệm làm đồ đất sét ở đây.

— Sao vậy ?

— Chúng ta suýt bị bắt vì mình không nghe em, Mình yêu ngọc đến thế ư ? Yêu hơn cả vợ con của mình ? Đề ít lâu nữa, tình hình thay đổi, mình sẽ lại làm nghề cũ.

Trương-Phổ miễn cưỡng mở một tiệm làm tượng đất sét nung. Chàng làm hàng trăm pho tượng Phật, song, mỗi tuần thấy người lái buôn ngọc từ « Bản-Đông » ghé qua, chàng lại cầu mong được làm lại đồ ngọc. Chàng lang thang trên các phố xá, ngừng chân coi vài tiệm ngọc, mắt bưng lữa giận. Chàng về nhà, thấy các hình đất sét đã làm ra, chàng cầm bóp vụn trong các ngón tay.

Tại sao ta lại làm các thứ này, khi ta có tài chạm ngọc ?

Mỹ-Lang kinh sợ nhìn ánh lửa trong mắt chông :

— Nếu thế, chúng ta sẽ chết.

Một hôm, người lái ngọc — Lão Phan —, tới gặp Trương-Phổ và mời chàng tới cửa hàng mình, hy vọng mua được ít đồ ngọc Bách-Hồ nữa.

Trương-Phổ hỏi :

— Ông mới ở đâu về đây ?

Lão Phan đáp :

— Tôi mới đi Diên-An về.

Lần giờ một cái bọc, lão tiếp :

— Ông coi, đây là đồ ngọc mới, tiệm Bách-Hồ đang làm.

Trương-Phổ nín lặng. Khi Lão Phan giơ lên một con khi màu tía, chàng thét lên giận dữ :

— Đồ giả !

Lão lái buôn nhẹ nhàng nói :

— Ông nhận xét rất đúng. Nét mặt con khi không có hồn. Ông nói như một người biết rành rẽ lắm.

Trương-Phổ trả lời cụt ngùn :

— Tôi biết chắc thế.

— Đúng vậy. Tôi còn nhớ ông đã bán cho tôi con chó khom lưng tuyệt tác ấy. Tôi quên cho ông hay, tôi đã lời lớn nhờ nó. Ông còn món đồ nào hảo hạng như thế nữa không ?

— Tôi sẽ cho ông coi một

con khi chính hiệu Bách-Hồ, để ông thấy nét thần của nó thế nào.

Về tiệm, Trương-Phổ cho lão lái buôn coi con khi chàng tự tay chạm trở hồi ở Diên-An, người lái buôn năn nỉ mãi, chàng bán. Trong chuyến đi kế tiếp về Bản-châu, lão Phan khoe với người bạn trong một cuộc đấu xảo đồ vật quý lão đã mua được của chủ nhân một tiệm hàng đất sét tầm thường ở miền nam, lão nói thêm :

— Thật kỳ lạ, một người như vậy sao lại có được đồ ngọc đẹp đến thế.

Chừng sáu tháng sau, ba người lính với lệnh tầm nã tới bắt Trương-Phổ, cùng tiêu thư con quan An giải về Khai-Phong. Cùng đi với ba người lính, có cả viên chức cũ của Quan An-Sát.

Trương-Phổ van nài :

— Xin các ông cho tôi nhất nhận ít vật dụng, rồi tôi sẽ theo đi.

Mỹ-Lang tiếp lời :

— Còn phải thu xếp ít đồ cho đứa nhỏ. Các chú phải nhớ nó là cháu quan An. Đi đường, nếu nó bị ốm, thì các chú chịu tội.

Mấy người lính đã được lệnh Quan An, là phải đối đãi với họ tử tế khi đi. Trương-Phổ và vợ

được phép vào trong thu xếp, trong khi mấy người lính đợi phía trước.

Phút chia tay thực nào nùng. Trương-Phổ hôn vợ, hôn con, chàng nhảy ra cửa sổ phía sau nhà, biết rằng trọn đời khó được gặp lại vợ, con nữa.

Mỹ-Lang thì chào từ phía cửa sổ: « Em yêu mình mãi mãi. Xin mình từ nay đừng đụng tới ngọc nữa ».

Trương - Phổ nhìn Mỹ-Lang lần cuối cùng, nàng đứng trước cửa sổ, một tay giơ cao, ra dấu vĩnh biệt.

Khi chàng đã khuất dạng, Mỹ-Lang trở vào, nàng bình thần ra ngoài tiệm nhật nhanh vài món đồ riêng cho vào bọc, làm như đang bận thu xếp. Nàng sai một chú lính bông con, truyện trò với họ, trong khi gói ghém các vật - dụng cần thiết. Khi mấy người lính bắt đầu ngờ vực, đi soát khắp nhà, thì Trương-Phổ đã đi thoát.

Mỹ-Lang trở về nhà: thân mẫu nàng đã mất, thân phụ nàng, đã cao tuổi. Khi nàng chào lạy cha, Quan An không hề mỉm nụ cười tha thứ. Khi nhìn tới đứa cháu trai, nét mặt ông mới bớt được đôi phần ấm u. Vị quan già thấy lòng phần nào thư thái, khi

biết Trương-Phổ đã trốn thoát, vì ngài cũng thấy khó xử trí với chàng. Tuy nhiên, ngài vẫn không nguôi giận kẻ đã làm tan tán cuộc đời người con gái quý, kẻ đã mang nhục nhã đớn đau cho cả gia đình.

Năm, tháng trôi qua, Trương Phổ vẫn bật tin. Một hôm, quan Tổng - Đốc Hoàng từ Quảng-Đông ghé viếng Khai - Phong. Quan An mời ngài dự tiệc: trong bữa tiệc, viên Tổng-Đốc cho hay ngài có mang theo một pho tượng vô giá, có thể sánh với pho tượng nữ thần Bác-Ái của quan An đã dâng hoàng-hậu năm xưa. Về đường nét tài tình, pho tượng của ngài còn có phần trội hơn.

Ngày sắp tiến kinh dâng hoàng hậu, cho đủ đôi pho tượng.

Các thực-khách tỏ ý hoài nghi, cho rằng khó có thể có một tác phẩm điêu khắc trội hơn pho nữ thần Bác-Ái của hoàng - hậu.

Viên Tổng-Đốc nói, giọng đắc thắng: « Quý ngài nán chờ, tôi sẽ cho quý ngài coi ».

Tiệc tàn, bàn ăn dọn sạch, viên Tổng-Đốc sai mang tới một hộp gỗ bóng nhẵn. Khi pho tượng được lấy ra khỏi hộp, đặt xuống giữa bàn, mọi người đều bàng

hoàng. Đây là pho tượng nữ-thần Bác-Ái, đây nét sâu đau.

Một đứa hầu gái chạy đi báo tin cho Mỹ-Lang. Từ phía sau vách ngăn, Mỹ - Lang ngó vào phòng, nàng lặng người, khi nhìn rõ khuôn mặt pho tượng ngọc trên bàn; nàng thì thào: « Chính chàng đã làm, ta biết chính tay chàng làm ra pho tượng. » Nàng nhích lại gần hơn, để nghe ngóng coi Trương-Phổ sống, chết ra sao.

Một quan khách hỏi:

— Người nghệ sĩ là ai?

Viên Tổng-Đốc đáp:

— Đây là phần đáng chú ý nhất của câu chuyện. Hẳn không phải là một thợ ngọc thường. Tôi được biết hẳn do đứa cháu gái của nội nhân. Cháu đi dự hôn lễ, có mượn đôi vòng tay của nội nhân để đeo cho trang trọng. Hai chiếc vòng giống-hệt nhau, chạm nổi đôi rồng quấn quýt, cháu lỡ tay làm vỡ một chiếc, rất đau sợ hãi, vì đôi vòng đó chỉ có một đôi đúng cặp. Cháu đi khắp tiệm ngọc, song không ai lãnh làm, nói là không đủ tài. Cháu cho đi kiếm thợ khắp nơi. Sau cùng, có một người đàn ông ăn mặc tồi tàn tới, xin làm, chiếc vòng còn lại được mang cho người đó coi, và người ấy đã làm được một chiếc khác giống in chiếc vỡ.

Đây là lần đầu, tôi được biết hẳn.

« Khi tôi được biết hoàng hậu muốn có một pho tượng nữa, cho đủ đôi với pho Nữ thần Bác Ái, tôi nghĩ ngay tới hẳn. Tôi truyền mua một khối ngọc cực tốt, rồi cho vời hẳn tới. Khi tới, trông hẳn sợ hãi, như bị bắt về tội đạo tặc. Phải mất hồi lâu, tôi mới cắt nghĩa được cho hẳn hiểu, là tôi muốn nhờ hẳn làm hộ một pho tượng cho đủ bộ với pho tượng của hoàng hậu. Khi tôi tả cho hẳn nghe những đường nét của pho tượng phải làm, nét mặt hẳn âm u hẳn đi, song hẳn vẫn nín lặng. Hẳn lại gần khối đá, coi kỹ từng nét vân. Tôi hỏi: « Sao? ngọc có tốt không? » lát sau, hẳn quay lại, nói một cách hãnh diện: « Ngọc này mới bỏ công làm. Trọn đời, tôi vẫn ước ao có thứ bạch ngọc hảo hạng này. Bẩm Quan, tôi sẽ làm miễn là quan lớn không trả công tôi, và để tôi trọn tự do chạm, khắc theo cả m hứng. »

« Tôi cho hẳn ở một căn phòng kê một cái giường đơn sơ, một cái bàn, và tất cả dụng cụ cần thiết. Hẳn thật là con người kỳ lạ. Hẳn không nói với ai một câu, và hơi cộc cằn với người đầy tớ mang đồ vào cho hẳn. Nhưng hẳn làm việc như một người trần đầy cảm hứng. Trong năm tháng ròng,

tôi không hề được ngắm tới bức tượng. Ba tháng nữa trôi qua, hẳn tới với c. hầm hoàn thành. Nhìn pho tượng, hồn tôi bàng hoàng, như quý vị nhìn nó lúc này. Trong khi nhìn lại sáng-tạo-phẩm do tự tay mình, nét mặt hẳn biến đổi kỳ dị».

«Hắn nói: «Bầm Quan, tôi xin dâng ngài và cảm tạ ngài. Pho tượng này là câu chuyện đời tôi».

«Tôi chưa kịp trả lời thì hắn bỏ đi. Tôi chạy theo, nhưng nấn đã đi mất, hẳn đã hoàn toàn mất dạng».

Các quan khách nghe một tiếng kêu thất thanh vang từ phòng bên, một tiếng đàn bà kêu náo nuột, xé lòng, làm mọi người ngời chết lặng. Viên quan Án già nua chạy vội tới phía Mỹ Lang, nàng nằm sóng soài trên sàn nhà.

Một quan khách, vốn là bạn thân với gia đình quan Án, thì thăm với viên Tổng Đốc đang bối rối: «Đó là con gái Quan Án. Chính nàng là pho tượng nữ thần. Tôi đoán chắc người nghệ-sĩ không phải ai khác hơn chồng nàng, Trương Phổ».

Khi Mỹ Lang được cứu tỉnh, nàng tiến lại gần bàn, trước mặt mọi người. Nàng chăm chăm giơ cao tay vuốt ve pho tượng, rồi để nguyên bàn tay trên đó, như trong khi nhìn và vuốt ve bức tượng, nàng được gần gũi chồng nàng trở lại. Mọi người đều thấy pho tượng

ngọc, và người đàn bà là một

Khi đã hiểu mọi chuyện xảy ra, viên Tổng Đốc bảo nàng:

— Cháu! Cháu hãy giữ lấy pho tượng. Ta có thể tìm một vật phẩm khác dâng hoàng hậu. Ta mong pho tượng sẽ an ủi cháu đôi phần. Pho tượng thuộc về cháu, tới khi nào cháu được sum họp lại với chồng.

Từ ngày ấy Mỹ Lang ngày một yếu dần, như có một bệnh lạ làm thân xác nàng mòn mỏi. Viên quan già sẵn lòng tha thứ mọi sự, nếu tìm ra người con rề. Mùa xuân năm sau, tin của viên Tổng-Đốc Quảng Đông cho hay đã gắng công tìm kiếm, song Trương Phổ vẫn bật tin.

Hai năm sau, đứa con Trương Phổ chết vì một cơn dịch tràn tới thị trấn. Mỹ Lang cắt tóc xin vào một nhà tu, chỉ mang theo pho tượng ngọc. Theo lời người sư già, nàng hình như sống trong một thế giới riêng biệt, không cho một ai vào phòng. Vị sư già kể lại là, đêm đêm, nàng viết nhiều hàng chữ trên giấy, rồi đốt trước pho tượng.

Chừng hai mươi năm sau khi vào nhà tu, Mỹ Lang chết. Nàng đã bước qua thế giới bên kia, song nét u hoài trong pho tượng ngọc vẫn còn mãi mãi.

Kiên-Giang 15-11-1963



T A O
Đ À N
BẠCH-NGA

★ NGUYỄN-THU-MINH

CHỦ NHẬT, 1-3-1964

Dự-Thảo: Anh-Tuấn, Phương-Đài, Tôn-nữ Hỷ-Khương, Nguyễn-Vỹ, Minh-Đức, Nguyễn-Thu-Minh, Trần-tuấn-Kiệt.

Mở đầu buổi hội thảo, anh Nguyễn-Vỹ cho biết lý do cấp bách của buổi họp mặt chiều nay là vì Cô Minh-Đức phải rời Việt-Nam một cách thình lình, và trước khi lên đường cô Minh-Đức mong được tham dự buổi họp mặt đầu năm của Tao-đàn Bạch-Nga, do đó có vài anh chị em đã vắng mặt vì thông tư không kịp.

Mọi người đều vui vẻ thông cảm và hứa kỳ họp mặt sau sẽ chuyển lại lý-do với các anh chị vắng mặt hôm nay. Đồng thời, Anh-Tuấn đặt vấn đề thảo luận ngay (vì thì giờ eo hẹp), yêu cầu anh Nguyễn-Vỹ trình bày vấn-đề.

Nguyễn-Vỹ.— Mục phiêu chính của buổi họp hôm nay là thảo luận kỹ «Bản tuyên ngôn của

Tao-Đàn Bạch-Nga, trước khi phổ biến, luôn thể, hôm nay có Minh-Đức cũng tham dự nữa, kể tiếp một vài đề mục cần thảo luận.

Trước khi thảo luận về «Bản Tuyên Ngôn», anh chị em cho tôi trình bày một vài điểm là gần đây, tôi nhận được rất nhiều thư của các bạn bên phương gửi về, yêu cầu mở rộng Tao-đàn (anh N. V. đưa ra một đồng thư của Thi-hữu từ khắp nơi gửi về, cả ở Hải-ngoại nữa).

Và đây là riêng tôi có ý kiến như sau :

Chúng ta có thể mở rộng Tao-đàn để đón nhận những nhà Thơ có thi tài rõ rệt, và cùng theo đường lối với chúng ta. Tôi tin rằng việc ấy không có phương-hại gì cho Tao-đàn, chúng ta chỉ là ban sáng-lập của Tao-đàn mà thôi.

Nguyễn-Thu-Minh.— Mở rộng cửa đón nhận thì riêng tôi xin hoan hô. Nhưng vấn đề điều kiện? Sự hoạt-động ở những nơi xa thì sao?

Anh-Tuấn.— Bây giờ chúng ta đặt vấn đề là có nên chấp nhận mở rộng hay không đã, còn điều kiện v.v... thì sẽ bàn sau. Tôi đồng ý mở rộng.

Phương-Đài.— Coi chừng kéo ở các tỉnh khó khăn về việc kiểm-soát lắm đây. Vì

chúng ta ở đây làm sao biệt được rõ các hoạt động của các nhóm ở xa?

Minh-Đức.— Chúng ta coi như là đã đồng ý rồi. Còn vấn đề kiểm-soát tưởng không cần thắc-mắc, vì chỉ là Tao-đàn để chơi Thơ.

Nguyễn-Vỹ.— Nếu anh chị em đồng ý mở rộng Tao-đàn, thu nhận các nhà Thơ khác, bất luận tuổi-tác miễn là có thi tài và theo chủ-trương Bạch-nga, thì một số thiên-tài trẻ tuổi sẽ bằng lòng lắm, theo như những bức thư này đây. Chúng ta sẽ gửi đến các bạn ấy một giấy chứng nhận vào Tao-đàn Bạch-Nga, bất cứ họ ở đâu, cả ở ngoại quốc.

Minh-Đức.— Nhất là ở Paris, nơi đây có một số Thi-sĩ, Nữ Thi-sĩ, có tò ý với tôi muốn tham dự vào Tao-đàn Bạch-Nga.

Phương-Đài.— Tôi được thư của vài ba bạn ở các tỉnh cứ hỏi muốn vào Tao-đàn Bạch-Nga phải có điều kiện gì.

Hỷ-Khương.— Tao-đàn thêm đông là hợp với đề nghị của các bạn Thơ các nơi, kể cả Saigon. Nhưng có lẽ nên lựa chọn kỹ.

Nguyễn-Vỹ.— Dĩ-nhiên, bây giờ anh chị em cho tôi đọc «bản tuyên-ngôn» để anh chị

em thảo luận. Bản này tôi và Trần-tuần-Kiệt mới soạn thảo xong hôm trước Tết. Chưa kịp đánh máy, nên không có đề đưa, hy vọng kỳ họp sau sẽ gửi đến tay anh chị em, lúc đó sẽ thảo luận kỹ hơn. Bây giờ tôi đọc đề anh chị em nhận định và cho ý kiến để sửa đổi, thêm bớt.

Minh-Đức.— Thế là phải đánh máy gửi sang Pháp cho Minh-Đức đó!

Trần-tuần-Kiệt.— Chị Minh-Đức khỏi lo, tôi sẽ gửi sang chị trước hơn hết mà!

Minh-Đức.— (cười) Hân hạnh!

Nguyễn-Vỹ.— Đọc «bản tuyên ngôn Tao-đàn Bạch-Nga» mà anh và Trần-tuần-Kiệt vừa soạn thảo xong. Sau đó là cuộc thảo luận rất hào hứng của anh chị em Tao-đàn, gần 2 tiếng đồng hồ. Đến 7 giờ 15 thì chấm dứt cuộc thảo luận. Anh Tuấn liền đề nghị mỗi người trong Tao-đàn tự mình đọc hoặc ngâm bài thơ của mình vừa làm xong ngay tại Tao-Đàn trước khi vào buổi hội thảo để tặng Minh-Đức.

Khởi đầu là giọng ngâm

của Hỷ-Khương làm cảm động. Xin trích bài của Hỷ-Khương để làm kỷ niệm cuộc họp mặt tiễn đưa Minh-Đức:

★ **Gửi chị Minh-Đức**

Ngày mai chị cất bước lên
đường,
Đề lại Tao-đàn bao nhớ thương!
Non nước từ đây người một
ngã
Riêng lòng em mang mối sầu
vương.
(1-3-64)

Kề đến bạn Trần Tuấn Kiệt,
vội tắt cả cảm mến chân thành
gửi Minh-Đức như sau:

★ **Gửi Minh-Đức**

Ngày mai người đi về phương
xa
Phương trời Tây phương trời
bao la
Hồn người lưu luyến quê
hương nhé
Lưu luyến bạn bè phái Bạch-
nga

Người đi hoàng hôn dăng sa mù
Sương trùm lên hồn hồn hoang
vu
Mang tim thồn thức phương
trời ấy
Mang tứ thơ xanh dẹt mối sầu
Ngày mai Tao-đàn thiếu bóng
người

Nhớ nhau thì vọng một phương
thôi
Tình riêng giữ ấm trong hồn
nhé
Đừng lạt phai nhau những cuộc
đời
Mai thơ người, sẽ vượt trùng
dương
Giao hồn tuyết bạch cõi tây
phương
Mỗi lần nâng bút thơ lên tiếng
Hãy nhớ Tao đàn nơi cố hương.

TRẦN TUẤN KIẾT

Và tiếp theo là anh Nguyễn-
Vỹ, bằng một giọng đọc rất
hóm hỉnh:

★ Trao Minh-Đức

Tao - đàn Bạch Nga vui náo
nhiệt:
Chiều nay Minh-Đức còn ngồi
đây
Nghìn dặm non sông, sắp cách
biệt:
Chiều mai Minh Đức bên trời
Tây!
Từ nay Tao-đàn buồn rưng-rức,
Còn lâu nghe em cười ha-ha.
Saigon chín người nhớ Minh-
Đức
Paris một người nhớ Bạch-Nga!
NGUYỄN-VỸ

Anh Nguyễn-Vỹ đọc vừa
chậm dứt là anh Anh-Tuần,

Phương Đài, Nguyễn Thu
Minh, với mấy bài sau đây:

★ Tặng Minh-Đức

Nữ sĩ, mai đi rồi
Còn lại Nguyễn Vỹ và tôi
Hai thằng buồn không nói
Minh Đức ơi!

Hy vọng sẽ trở lại
Minh Đức đừng lo ngại
Bao người đã thương mến
Ở bên Tây là đại!

Chúc Minh Đức lên đường
Đừng quên những tình thương
Của Tao-đàn Nga-trắng
Và nụ cười quê hương.
ANH-TUẤN

★ Gửi Minh-Đức

Ngày mai người đi
Ta biết nói gì
Tơ giăng nghẹn lối
Bờ mi lệ tràn
Tri âm có nhớ chiều vàng
Văn thơ hoài cảm Tao-đàn có
nhau

Ngày mai người đi
Mây nào trôi phương ấy
Khói nào quện trời tây
Ta muốn nhất thời gian
Cho tình bớt hoang mang
Ai bảo người đa cảm
Cho đời nhiều chứa chan

Thương ai những bước LANG
THANG

Nhớ ai những buổi chiều tàn
BỜ VỜ

PHƯƠNG-ĐÀI

Trích 4 câu trong bài « Một
Giòng Sông » của Nguyễn Thu
Minh, cũng vừa làm tặng
Minh Đức:

Người đi người đi rồi,
Trời Tây thương trời Đông
Gió chiều sao lạnh lùng
Nhớ nhau đành ngóng trông.

Cuối cùng, Minh-Đức đáp
lại cũng bằng một bài thơ
Minh-Đức vừa làm xong, đầy
lưu-luỳên, và chân thành,
khiến anh chị em không khỏi
bùi ngùi:

★ Bạch Nga ơi!

Bạch Nga ! Bạch Nga ơi !
Bạch Nga !
Ngày mai một con bay đi xa
Ngày mai có một bầy ngơ ngác
Về đâu trong trời sương bao la
Bạch Nga, Bạch Nga, lòng ai
đau
Tìm đâu, tìm đâu tình thương
nhau
Như người thương ta nghìn
kiếp trước

Như ta thương người muôn
kiếp sau

Bạch-Nga nơi nào Bạch-Nga ơi !
Xa nay ta nghe buồn chơi vơi
Xa ta bầy có buồn không nhỉ
Bạch Nga, Bạch Nga, Bạch
Nga ơi !

MINH-ĐỨC

Buổi hội thảo chậm dứt
đúng 8 giờ 15 tối.

★ NGUYỄN-THU-MINH ghi



- Thưa thầy, trò Tèo xé cả
sách của con!
- Tại sao nó xé sách của mày?
- Dạ vì con xé sách của nó ạ!

Vĩnh biệt mỗi tình...

ngang trái !

★ THU-NHI
(Trong Tao-dàn Bạch-Ngũ)

Ta lặng-lẽ nhận nụ hôn lần cuối
Đề ngày mai phải liệm chết hương-yêu
Ta đoán biết tình mê say đắm-duối
Càng đưa nhau vào ngõ hẹp hoang-liêu
Sao ta vẫn dờn yêu-đương một mối
Mà ngợi-ca tình hướng-thượng cao-siêu
Đề những khi gió lộng vào đêm tối
Vờn trăng khuya thấu rõ nỗi quạnh-hiu

Đời bao kẻ khổ vì tình ngang-trái
Bao người sầu vì sống cảnh chia ly !
Ta quyết cắt sợi giây tình oan-trái
Xếp đau thương chôn lấp cả sầu-bi
Dù lòng còn vấn-vương hương tình-ái
Cũng xóa-nhòa đề « lui gót ra đi »
Dù kỷ-niệm có vương buồn tê-tái
Ta vui sâu cùng với khối tình-si

Yêu-đương nữa chi thêm-sầu chắt-chứa
Quấn-quít rồi hai đứa cũng xa nhau
Thôi ! dứt-khoát đề giữ tròn lời hứa
Dù xót-xa lờng-lộng giữa thương-đau

Mùa Đông Quý Mão

quên

(Họa nguyên vận bài « Vĩnh biệt mỗi
tình ngang trái » của chị Thu-Nhi)

★ NGỌC-HÀN

Ta can đảm già biệt nhau lần cuối,
Mim nụ cười quên hết chuyện thương yêu.
Lòng dạn lòng từ nay thôi yếu đuối,
Dù đường đời ta phải bước cô liêu.
Đem gom góp khối tình yêu trăm mối,
Ta vun trồng cây nhân ái cao siêu.
Mang ánh sáng chan hòa trong đêm tối,
Cho hồn ta xóa hết nỗi đau hiu.

★

Nhớ chi mãi một mối tình ngang trái,
Thà nuốt đau cam sống cảnh chia ly
Đau khổ lắm khi đời nhiều oan trái,
Liệm yêu đương cho hết nỗi sầu bi.
Lòng dửng dưng ta nguyện thôi luyện ái,
Quay mặt rồi ta mạnh bước chân đi.
Như chinh phu già nhà ra quan tái,
Ta quyết lòng xóa sạch nỗi mê si.

★

Hồn ấp ủ một tình thương chan chứa,
Tình cao siêu tình nhân loại yêu nhau
Trước thiêng liêng con cúi đầu xin hứa,
Đem cả lòng hàn mọi vết thương đau.

(Những ngày đầu Xuân)

SINH
HOẠT
VĂN-
NGHỆ

V
i
n
h
ệ
t
m
ở PARIS

★ MINH-ĐỨC (HOÀI-TRINH)

*Thưa các Ông các Bà,
Thưa các anh chị em Văn-hữu,
Thưa các Bạn,*

Hôm nay được đến đây để hầu chuyện cùng tất cả các ông bà và các anh chị em, tôi rất hân-hạnh, càng hân-hạnh hơn nữa khi thấy sự có mặt của một số nhân-vật mà tôi không dám mong đợi.

Vì không ngờ về nước được các bạn Văn-hữu ở nhóm Bút Việt dành cho cái hân-hạnh này, nên trước ngày về tôi chẳng có chuẩn-bị mang theo một chút xiu tài-liệu nào cả. Các anh Văn-hữu trong nhóm Bút Việt chắc hôm nay muốn đổi món ăn, ăn

ngon mãi cũng chán, nên hôm nay muốn nếm măm đá một bữa thử xem nó ra làm sao, chắc hẳn sẽ lạ hơn và biết đâu các anh sẽ rút kinh-nghiệm lần sau không dám... thử nữa. Tôi nói thế vì tôi biết rằng từ trước đến nay cuộc nói chuyện nào cũng hào-hứng và đề-tài nào cũng hấp-dẫn không nhiều thì ít.

Vì như thế nên trước hết tôi thấy cần phải xin lỗi rất nhiều, các ông bà và các anh chị em đã chịu khó bỏ phí buổi sáng chủ nhật là buổi sáng đẹp nhất trong cả tuần lễ, đến đây để nghe một buổi nói chuyện mà chưa

SINH HOẠT VĂN NGHỆ

chắc đã mang lại được cái gì và nhất-định phần chắc là sẽ có nhiều thiếu sót, sơ-xuất.

Hôm nay tôi xin phép trình-bày về « *Sinh-hoạt Văn-ngệ Việt-Nam ở Paris* ».

Có thể, bảo ngay từ đầu rằng tình-trạng Văn-Nghệ Việt-Nam ở Paris có gì đâu mà nói, nhưng cũng có thể cãi lại rằng có rất nhiều cái đáng nói và cần phải nói. Giá buổi nói chuyện hôm nay có thể làm được một cái cầu đề nối liền hai bờ Văn Nghệ cho những người Việt-Nam ở Pháp và ở quê hương Việt-Nam thì quả thật là một điều đứng trên sự chờ đợi mong muốn của tôi.

Người Việt-Nam ở Paris rất đông. Chưa ai dám nói chắc con số là bao nhiêu. Theo lời những người giúp việc ở Tòa Đại-Sứ Việt-Nam thì bảo có hai ngàn sinh-viên và độ bốn ngàn người không phải là sinh-viên. Có lẽ con số ấy không đúng lắm hoặc họ chỉ biết con số của những sinh-viên qua học bổng và được chuyển ngân mà thôi. Vừa rồi có một tờ báo ở đây lại bảo có đến tám ngàn sinh-viên.

Cho phép tôi nhắc lại một lần nữa là ở đây tôi chỉ xin nói những gì ở trong lĩnh-vực

có thể nói và ở trong sự có nghe, có thấy, có biết qua của chính tôi mà thôi. Còn có nhiều chuyện khác quan trọng hơn, đặc-sắc hơn mà tôi không được nghe và biết đến hoặc là nó ở ngoài sự có thể nói ra trong buổi hôm nay thì đẩy lại là một chuyện khác. Mong rằng chúng ta cùng đồng ý như thế. Hơn nữa, mấy hôm nay lo chạy theo những bài báo Dân-Ta nên thế nào cũng sẽ có những sự lúng cúng.

Ở Paris hiện có nhiều Tổ-chức, bảo rằng đây là những Tổ-chức Văn-ngệ 100 phần trăm thì không đúng. Thời buổi này hình như mọi người đều muốn cột chân Văn-ngệ vào cái bàn chính-trị thì phải. Buổi nói chuyện hôm nay của chúng ta chỉ đề cập đến một khía cạnh là khía cạnh Văn-ngệ mà thôi. Tôi muốn thực hành đúng như lời của Platon đã dạy ở trong tập République. Hẳn các bạn đã đọc và đã đồng ý ít nhiều. Đại-khai Platon bảo rằng nếu mình là một triết-gia chân-chính thì nên làm chính trị để giúp ích cho cái xứ, cái thị-xã mình đang ở, đừng để cho những kẻ phàm phu vào múa rối mà làm tổn hại cho sự ích-lợi chung. Xét ra mình cũng chẳng hơn gì những kẻ

phạm-phu chưa có gì, dầu chỉ là cái vỏ bên ngoài của một triết-gia, vì thế tôi xin gạt bỏ hết không dính-dấp gì đến chính-trị.

Và buổi nói chuyện hôm nay xin các bạn hãy vui lòng nhìn đến có một khía cạnh, khía cạnh văn nghệ mà thôi. Cố nhiên là câu chuyện sẽ kém phần đậm đà nhưng biết làm sao hơn.

Hiện giờ ở Paris có một vài tờ báo cơ quan ngôn luận phát biểu ý kiến của sinh viên, trong số ấy có tờ Delta viết bằng tiếng Pháp. Đây là một tờ nguyệt-san của một số anh em sinh viên công giáo Việt-Nam. Họ là những người ở vào phái libre penseur. Để chứng minh rằng mình không phải là người công giáo mù quáng, trước kia tờ báo ấy mang tên là *Làm Dân*, viết bằng tiếng Việt, nhưng vì có nhiều tham vọng muốn bán ra ở Pháp, phở biến trong dân chúng Pháp nên mới đổi từ tiếng Việt sang tiếng Pháp như thế. Hiện nay tờ báo đang gặp một vài trở ngại vì tìm được những người Việt chịu viết không tiền, mà viết bằng tiếng Pháp thật là khó. Xa quê nhà, ai cũng muốn làm một cái gì để nín lại một chút hình ảnh ở quê hương. Nếu họ chịu khó viết

bằng tiếng Pháp, thì ít nhất cũng phải mang đến một cái lợi gì cụ-thể, tiền, hơn nữa bên cạnh những ngọn bút điêu luyện của người văn-sĩ Pháp, người văn sĩ Việt cảm thấy ngập ngừng, vì thế nên tờ Delta phải gặp nhiều mối lo. Tờ báo này là tiếng nói của những ông sinh viên đã ra trường đang tìm một lối đi, chưa biết đi về đâu.

Tờ báo thứ hai là tờ báo *Con Đường Xây-Dựng Mới*. Chủ-trọng cả 7 ngành nghệ-thuật. Chủ-bút kiêm Chủ-nhiệm kiêm Quản-lý kiêm bán báo, kiêm cả người quay ronéo là một thiếu-nữ mà tôi đã có lần nhắc đến trong một số Phở-Thông hồi tôi còn ở Paris.

Cô thiếu-nữ này là cô Hồ-Xích-Vệ, con gái của ông Hồ-Hữu-Tường. Cô Hồ-Xích-Vệ đã thành-lập được một nhóm Văn-nghệ góp nhặt một số anh em sinh-viên trẻ tuổi. Nhóm này sống khá chật-vật, vì con người khó ai có thể vừa xay lúa vừa đập nước. Cô Vệ vừa làm một tờ báo lại vừa làm việc cho sở Vô-Tuyến Truyền-hình ở Pháp, coi về việc dán phim. Vì vậy tờ báo tuy hai tháng mới ra một kỳ, mà lắm khi phải chậm trễ làm bài vở bị mất thời-gian tính, nên phải viết lại tất cả. Thí dụ

như Vụ ủng-hộ Phật-giáo ở bên này. Bên kia sinh-viên nhịn ăn, đi biểu tình, đi ném cà chua, ném ghế v.v... Nhiều chuyện vui lắm, thế mà báo chưa kịp ra thì có Vụ đảo-chính và câu chuyện hết cả ý-nghĩa — hóa ra ăn cơm mới, nói chuyện cũ, thế là đành phải bỏ hết.

Trước ngày tôi rời Paris, còn một nhóm nữa, vừa được thành-lập là nhóm Phật-tử do anh Võ-Văn-Ái, một sinh-viên y-khoa. Nhóm này rồi có lẽ sẽ làm được nhiều nhất.

Ngoài ra, còn những tờ báo của các đảng-phái, của các anh em công-giáo, thợ-thuyền, công nhân, hầu hết đều là một cơ-quan tranh-đấu muốn gây một tiếng vang trong giới Việt-kiều, ở bên trong đều có sự giạt giảy của một nhóm, một đảng-phái, vì vậy xin đề ra ngoài phạm-vi của buổi nói chuyện hôm nay.

Muốn làm Văn-nghệ ở Paris, không phải là một chuyện dễ, ai cũng biết rằng Paris là một người bạn của Nghệ-sĩ, nhưng cũng là một bà mẹ ghẻ ác-nghịch của Nghệ-sĩ và cả những ai không nghệ-sĩ. Ai cũng phải lo tranh dành để tìm cái sống, tìm một chỗ đứng chân ở nơi thành-phố ấy.

Nhiều người vẫn bảo rằng tôi rất yêu Văn-nghệ, tôi đã từng bỏ nhà đi theo tiếng gọi của văn-nghệ, để phụng-sự ca kịch, văn-chương... nhưng chắc cái thời bỏ nhà ấy là thời họ còn trẻ trung chưa biết suy nghĩ, hay là thời họ thất-nghiệp, thất vọng, thất tình gì đó chứ bây giờ khi họ đã có gia-đình hạnh-phúc và địa-vị vững chắc rồi thì đừng hy-vọng gì họ thí cho một chút thì-giờ đến buổi họp hay là họ gửi cho một chút tiền gọi là... nâng đỡ phong-trào văn-nghệ. Đến xin họ một bài báo họ cũng bảo bạn không chờ được, như thế thì còn mong gì nữa.

Tôi xin thưa rõ lại rằng tất cả những tờ báo kể trên đều là những tờ báo quay bằng ronéo vì mặc dầu có vài cái máy in nhưng tiền đâu mà thuê thợ xếp chữ — in bằng máy sẽ quá đắt nên không ai dám nghĩ đến. Báo nào tài giỏi lắm thì được hai nghìn số, còn thì 1 nghìn và 2, 3 trăm số là nhiều Phần đông đều gửi biểu rồi ai có thương tình thì ủng-hộ sau. Tờ báo nào có gửi bán ở các hiệu ăn, hiệu bán thức ăn, hay một vài nhà sách Việt-Nam thì may mắn lắm mới thu lại đủ vốn và

chủ-nhân không dám ước mong hơn.

Thí-dụ như tờ Con Đường Xây-Dựng Mới mỗi kỳ báo ra cô Chủ-nhiệm còn phải tờ-chức một buổi họp anh em để ăn chơi, gặp gỡ hy-vọng bán được ít báo và ít cái phiếu gọi là phiếu ủng-hộ (bên ấy tôi luôn luôn bị bắt phải làm cái việc ấy). Còn bán luôn cả thức ăn, do một vài sinh-viên có tài nội-trợ khác làm ra.

Những tờ báo của các đảng-phái thì cố-nhiên là chỉ gửi biểu không, mục-đích để phổ-biến tư-tưởng ai muốn mua hay ủng-hộ tiền lại là một chuyện khác.

Nói chung lại ở Paris chưa có một tờ-chức Văn-nghệ nào cho ra trò, chưa có một nhóm nào đứng vững — Tôi nói Văn-nghệ là Văn-nghệ mà thôi, chứ không nói đến những tờ-chức có tính-cách chính-trị.

Lý-do vì sao?

1) Vì người Việt ở Paris sống rất khó-khăn, cả tuần lễ phải đi làm việc, có được ngày thứ bảy, chủ-nhật nào thì phải nối đuôi xe nhau để ra xa-lộ về miền quê thở ít khí trời, còn thì giờ đâu mà đi họp Văn-nghệ.

2) Lý-do thứ hai, vì sự phân

chia rất nhiều nhóm, rất nhiều đảng - phái, do đó mà đâm ra nghi-kỵ lẫn nhau. Rồi ai có thiện-chí muốn đứng lên làm một việc gì đều bị các nhóm khác nghi ngờ phái người đến phá hoặc là dò xét.

3) Lý-do là tính ích-kỹ, có người ích-kỹ quá hầu như là vong quốc. Số người này không nhiều lắm nhưng họ là những kẻ may-mắn học-hành xong, có công việc làm ăn đầy đủ. Hình như trong lúc đi học, họ học luôn cả cái tính ích-kỹ, theo cá nhân chủ nghĩa, đó là cái tính của những kẻ sống ở các Đô-thị lớn. Họ hoàn-toàn đứng-dưng trước tất cả những tờ-chức gì, những phong-trào gì mà kẻ có thiện-chí muốn nêu lên. Họ đọc sách pháp, chỉ giao - thiệp với người Pháp, vui cái vui của người Pháp và lo cái lo của người pháp. Không bao giờ họ thêm đề ý đến một sự gì nhất là trong lĩnh-vực văn nghệ đã xảy ra trong nước hay ngoài nước. Những người này còn nói được tiếng Việt, còn cầm được đôi đũa là một sự quý hóa lắm rồi, không sự đòi hỏi gì thêm nữa. Có đồ cũng chẳng được.

(còn tiếp)



Một bức vẽ hội thế kỷ XVI, chỉ ảnh-hưởng của các Cung Hoàng-dời đối với các bộ phận trong thân thể con người.

MÌNH
ƠI!
SAO
TRÊN
TRỜI
CÓ
ẢNH
HƯỞNG
ĐẾN
VĂN
MỆNH
CON
NGƯỜI
KHÔNG

?

BÀ TỬ xem qua mục « Số Tử Vi » của một tờ báo hằng ngày, xong đề tờ báo xuống hỏi ông Tú :

— Minh ơi, có thật các ngôi sao trên trời có ảnh hưởng đến vận mạng của con người không hả mình ?

Ông Tú đang nằm vông xem thư của độc giả, chậm rãi đáp :

— Khó trả lời nhất quyết về vấn đề ấy. Có lúc xem kỹ cũng thật đúng. Nhưng có khi xem kỹ mà cũng sai. Hình như còn có sự ngẫu nhiên, may rủi nữa.

— Thế sao có nhiều người vẫn tin nơi khoa chiêm tinh, và khoa tử vi ?

— Vi, dù sao đó cũng là một khoa học huyền bí, căn cứ trên những định luật mà các nhà chiêm tinh học từ xưa đến nay, nhờ rút bao nhiêu kinh nghiệm, trải qua bao nhiêu thời đại, đã đúc kết và cấu tạo ra một chân lý không thể phủ nhận được. Tuy ở trong chân lý đó, không phải là không có nhiều phần may rủi.

— Sao lại mâu thuẫn thế ?

— Vì Tử vi hay chiêm tinh học tuy đã có từ đời thượng cổ, nhưng đến nay vẫn chưa khám phá ra hết những huyền bí của Trời, của Vũ trụ, của các ngôi Sao. Cho nên có nhiều điều có

thề nói quả quyết đúng, như một bài toán không thể di dịch được, trái lại cũng có những điều mà nhà huyền bí học có tài giỏi thế mấy chẳng nữa cũng chỉ có thể xét đoán mò mẫm mà thôi.

— Minh nói khoa xem Sao đã có từ thời Thượng cổ lận sao ?

— Dĩ nhiên, khoa học nào ngày nay cũng đã có ít nhiều nguồn gốc từ Thượng cổ. Đứng nói chi cho xa xôi về thời **Lão Tử** ở Đông phương hay thời các nhà hiền triết xứ **Chaldée** bên Tây phương, hay các phù thủy **Aztèques** bên Mỹ Châu, ta chỉ nhớ lại từ thời kỳ các **Pharaons** (vua chúa Ai Cập), hoặc các triết gia **Hy-Lạp**, các trường linh dưới thời **Cộng Hòa La Mã**, dân chúng cũng như vua chúa đã quen dùng khoa chiêm tinh để tiên đoán vận mạng con người.

Hoàng đế **César** đã được một vị chiêm tinh căn dặn : « *César, prends garde aux ides de Mars !* » (César, Ngươi hãy đề phòng ngày rằm tháng Ba !).

Thời bấy giờ chiêm tinh gia xuất hiện ra loạn xạ-xà-bắn, (thời đó cũng như thời nay, thầy bói, thầy tướng, ngồi đầy các vỉa đường !) cho đến đời năm 139 trước J.C. một vị quan tòa La-mã là **Cornélius Hispallus** đã phải ký một án lệnh đuổi cổ tất cả các

ông thầy tướng số đó ra khỏi xứ. Nhưng, em còn lạ gì thói đời, hễ cái gì càng bị cấm bao nhiêu thì lại càng được người ta tìm kiếm bấy nhiêu ..

Bà Tú cười :

— Thật đấy. Cũng như nhà nước cấm thiếu niên, thiếu nữ dưới 18 tuổi xem phim «con-heo» thì các cô các cậu lại càng thích kiếm xem các hình ảnh khiêu dâm. Cấm nhảy twist họ lại càng học nhảy twist !..

— Cấm xem bói xem tướng, họ lại càng thích xem bói xem tướng. Cho nên, chính trong lúc khoa học chiêm tinh bị cấm ở La-Mã thì các nhà quý tộc lại nuôi lên mỗi nhà một ông chiêm tinh gia để xem những ngày tốt ngày xấu cho họ. Cho đến Hoàng đế **Auguste** 63 năm trước J.C.—17 sau J. C. thông minh tuyệt bậc, thế mà cũng mời cho được nhà đại toán số **Théogène** đoán xem vận mạng của Ngài. Trong quyển *Histoire de l'Astrologie* (Lịch sử khoa chiêm tinh) của **Vanki**, có thuật chuyện Hoàng đế **Tibère** (Năm 42 trước J.C. — Năm 37 sau J.C.) tin triệt để khoa chiêm tinh và mỗi khi có ông thầy bói nào nói sai, Ngài cho là phạm tội và truyền lệnh xô xuống biển cho chết.

— Trời ơi, sao ông vua đó ác vậy ?

— Ai biểu xem Sao trên trời mà không biết xem, nói bá-xàm bá-lập. Cũng trong sách ấy, có kể chuyện Hoàng đế **Septime Sévère** (193-211 sau J. C.) hồi còn làm tỉnh-trưởng ở Lugdunum mà đã có tham vọng làm Hoàng-đế, nên nhất định kén vợ có số làm Hoàng hậu. Ông Tỉnh-trưởng chuyên môn dùng khoa chiêm tinh để lấy số tử vi cho các cô con gái chưa chồng. Ông xem cho mấy trăm mấy ngàn cô mà chẳng có cô nào có số làm vợ Vua. Bỗng một hôm ông xem cho một cô người xứ Syrie, thấy cô có ngôi Sao Đại cát chiếu Ngôi Hoàng hậu, ông Tỉnh-trưởng liền cưới cô làm vợ... Quả nhiên, sau ông Tỉnh-trưởng hoạt động chính trị thành công về vang và lên làm Hoàng-đế, tức là Hoàng-đế **Septime Sévère**, và cô vợ người Syrie trở nên Hoàng hậu **Julia Domna**.

Từ Trung cổ thời đại, phong trào Chiêm tinh bị Giáo hội Thiên chúa cấm triệt để. Nhưng qua Thế kỷ XII, một chàng Chiêm tinh có vẻ bí mật, không biết người quê quán ở đâu, tên là **Jean de Tolède**, cho lưu hành khắp Âu-châu một bản Tiên-tri ghê gớm làm cho các Vua chúa Âu châu

và dân chúng nhao nhao lo sợ, đề phòng. Lời Tiên tri nói rằng : « Tháng 9 năm 1186, hết thầy các Hành Tinh của Thái dương hệ sẽ dồn về một chỗ ngay trên Địa cầu, và sẽ gây ra bão tố mãnh liệt kinh khủng. «Tiếng đồn gần, đồn xa, lời Sấm của Tolède làm kinh hải cả Âu châu. Ở Đức, dân chúng đào hầm để tránh gió. Hồng y Giáo chủ Canterbury ở Anh ra lệnh cấm ăn thịt để cầu nguyện Chúa. Ở Byzance, người ta lấy gạch vôi bít hết các cửa sổ. Ở Ý, ở Pháp, Vua và dân đều kiểm trước các chỗ ẩn nấp. Nhưng..

Bà Tú cười, ngó ông Tú :

— Nhưng rồi không có gì hết ?

— Tháng 9 năm 1186, chỉ có một trận mưa nhỏ không lâu quá 10 phút. Cả Âu châu đều thở ra nhẹ nhõm.

Bà Tú cũng ngược mắt lên trần nhà, cười và thở ra một cái phều !

Ông Tú nói tiếp :

— Tháng 2 năm 1524, một nhà văn Đức, chuyên viết Lịch *Almanach*, tên là Johannes Stöffles cũng cho lưu hành một lời Tiên tri na-ná như thế, mà rồi cũng chả có sao cả.

— Mấy anh chàng nói dốt mà cũng có người tin. Tại sao thế, Minh nhỉ ?

— Tại vì có những chàng nói đúng. Thí dụ như dưới triều Hoàng hậu Pháp, **Catherine de Medicis** (Thế kỷ XVI) có 3 chàng Chiêm tinh gia trừ danh, nói đầu trúng đó. **Luc Gauric** bảo cho Vua **Jean II** xứ Bentivoglio rằng ông sẽ bị dày và bị chết đau khổ, nghèo đói, xa quê hương. Quả đúng vậy, năm 1506, Giáo Hoàng **Jules II** bắt dày Jean II đi xa và nhà vua chết đúng như lời tiên đoán.

Nhà Chiêm tinh thứ hai, lừng danh hơn tất cả, mà ngày nay cả thế giới không ai là không công nhận tài giỏi, là **Nostradamus**. Ông xem sao đoán đúng việc vua **Henri II** chết trong một trận đấu kiếm. Vụ tiên tri này danh tiếng nhất trong lịch sử, nghe rất là lý thú.

Năm 1556, **Nostradamus** trao cho Vua **Henri II** bốn câu thơ Tiên đoán nguyên văn như sau đây :

*Le lion jeune, le vieux sur montera
En champ bellique par singulier
duelle.*

*Dans cage d'or les yeux lui crevera.
Puis mourir mort cruelle.*

Dịch :

*Sư tử trẻ sẽ thắng Sư tử già,
Trên võ trường, trong trận đấu
kiếm,*

*Trong lồng vàng, sẽ mọc mắt nó,
rồi sẽ chết cái chết ghê gớm.*

Thế rồi 3 năm sau, ngày 11-7-1559, quả nhiên Vua Henri bị giết chết trong một trận đấu kiếm với Bá tước Montgomery, ông này trẻ hơn Vua và có khắc dấu hiệu con Sư tử trong lưới gươm. Lưới gươm này bị gãy trong lúc đâm vào mặt Vua, vô ý mọc luôn con mắt Vua. Trước khi Vua chết, nhớ lời tiên tri của Nostradamus, Vua mỉm cười tha tội cho Bá-tước, vì « vụ này do trời đã định trước ».

— Nostradamus giỏi quá, Minh há ! Có thua gì Trạng-Trình của xưa ta !

—Ừ, đề hôm nào rảnh, anh sẽ kể thật rõ cho em nghe những câu tiên tri tuyệt diệu của Nostradamus, và nhiều chuyện lý thú trong đời ông ấy. Nếu nói về các vụ tiên tri đúng đắn từ trước đến giờ, thì nhiều vô số kể. Nhưng có điều ta nên chú ý đề nghiên cứu thêm về khoa học huyền bí, đề học hỏi thêm về ảnh hưởng của các Ngôi Sao trên trời là ở ngay thế kỷ XX này, thế kỷ khoa học tiến bộ rất cao, mà khoa chiêm tinh vẫn còn ảnh hưởng lớn trong Lịch sử loài người. Như mới đây không lâu

một nhân vật khét tiếng của nước Đức, là **Adolf Hitler**, làm gì cũng có hỏi các nhà Chiêm tinh của ông. Mỗi hành động của Hitler đã làm đảo lộn cuộc điện Thế-giới, đều do các lời tiên tri của bọn chiêm tinh gia, cổ vấn của nhà Độc tài Đức. Thời kỳ **Munich**, năm 1932, Hitler nghe theo lời tiên tri của chàng **Von Sebottendorf**, và sau đó Hitler nghe lời mù thầy tướng **Elisabeth Ebertin** (Báo *La gazette de Lausanne* ra ngày 5-4-1939 có nói rõ về vụ này). Nhưng người mà Hitler tin hơn cả, là **Karl Ernst Krafft**, mà các đặc-phái viên Báo chí Âu Mỹ đều biết tiếng. Karl chuyên môn coi ngày tốt, giờ tốt, cho Hitler mỗi khi nhà lãnh tụ Quốc xã Đức sắp hành quân.

Theo giáo sư Bác-sĩ Hans Bendes, thì Karl Krafft có làm số Tử-Vi cho Hitler, trong đó Karl cho Hitler biết trước rằng Hitler được danh vọng cao nhất thế-giới trong hai năm 1941-42, và Hitler phải toàn thắng một trận cuối cùng nội trong năm 1942, nếu không thì sẽ thất bại to lớn và tiêu tan hết cả trong năm 1945. Trong quyển nhật ký của Karl, viết trước năm 1940

mà hiện nay bà mẹ của Karl còn giữ, có nói rõ các điều tiên-đoán đó.

— Mà đúng như thế không hả Minh ?

— Đúng y như thế.

Ông Tú sắp sửa đi làm việc. Ông vừa nói chuyện vừa thất cà-vạt... Bà Tú suy nghĩ một lúc rồi gọi ông Tú :

— Minh ơi, hôm Tết em xin xăm ở Chùa Bà-Đen của Chà Và, Bà rọi là năm nay em phải coi chừng Minh, kéo...

— Kéo . . . gì ?

— Kéo... Minh có...Mèo.

— Anh thì hôm Tết anh xin xăm ở Lăng Ông Bà Chiêu, cụ Tà quân Lê văn Duyệt cũng bảo anh năm nay phải coi chừng em, kéo em có Bò.

Bà Tú chạy đến níu cà-vạt ông Tú, la om sòm :

— Minh cứ nói, tầm bậy, em khỏi chơi với Minh đi...

Ông Tú Bà Tú dẫn co nhau nô đùa rộn cả lên !

Diệu-Huyền



★ THÊM BỚT GÌ NỮA KHÔNG ?

Tên hầu phòng của văn hào Voltaire một hôm nhờ chủ viết giúp hẳn một bức thư.

Khi Voltaire viết xong, bèn đọc lớn cho hẳn nghe, rồi hỏi :

— Còn gì thêm bớt nữa không. Baptiste ?

— Thưa Thầy có, tên hầu phòng trả lời. Nhờ thầy viết giúp tôi thêm câu này :

« Tôi xin lỗi vì lời văn trong thư kỳ cục quá, nhưng đây là tôi nhờ người ta viết, chứ không phải tôi... »

P. C.

đón đợi

★ TRẦN-TUẤN-KIỆT

(Trong Tao-dàn Bạch-Nga)

Tôi đợi chờ em hết tuổi xuân
 Ngủ trong chăn gối đỉnh non thần
 Bấy giờ tay bắt bàn tay lạnh
 Hai mắt giao tình-thương cố nhân
 Lời đón chờ em hết tuổi xuân
 Trong ngày xuân đượm trắng ngàn bông
 Áo xanh thấp-thoáng trông xuân nở
 Hai má tươi như cánh bướm hồng.
 Tôi đã gieo theo mạch nước buồn
 Mỗi tình gợn sóng nhấp-nhô luôn
 Hồn em hẹn với trăng khuya khoắt
 Thề nguyện còn trăng ước nguyện còn
 Lời đón chờ em hết tuổi xuân
 Thề mà xuân vẫn cứ gieo hồng
 Ảnh hình hoàng hậu mùa xuân thắm
 Linh có bao giờ phai sắc hương
 Lời đón chờ em hết tuổi xuân
 Nguyện cầu ngày tháng cứ qua luôn
 Tuổi xuân em chẳng bao giờ hết
 Tôi cúi đầu nghe nặng trĩu buồn
 Tôi đón chờ em hết tuổi xuân
 Bởi chi ! Tôi sợ tuổi xuân tàn
 Lòng tôi đi biệt nguồn say đắm
 Như lòng thiên hạ lúc hoang-mang
 Tôi đón chờ em hết tuổi xuân
 Và tình tôi đó mãi còn vương
 Giấc mơ không đến giờ sơ-ngộ
 Thì hãy chờ nhau buổi cuối cùng.

Những bí-mật trong thế-chiến thứ II

* Thiệu-Sơn

(Hồi báo P.T. 119)

● De Gaulle chỉ có
nửa thanh gươm
để cứu-quốc

NGAY 22.6-1940, Hiệp ước đình-chiến được ký-kết thì 4 ngày trước đó Tướng De Gaulle đã có lời kêu gọi nhân-dân Pháp đứng lên kháng chiến chống lại sự đầu hàng nhục nhã của một chánh phủ bù-nhìn và những tướng lãnh chủ bại. Ông bay qua Luân-đôn ngày 16-6. Ông nói ở đài B.B.C. ngày 18-6. Đồng thời ông còn cho dán bản tuyên cáo sau đây giữa châu thành Luân-đôn:

NHỮNG KẺ CÓ BÀN ĐHANDHAI CẦM GƯƠM ĐỂ CHỐNG ĐÓI THÌ LẠI BỎ GƯƠM CHO NÓ GÂY. TÔI LỰM NỬA THANH GƯƠM ĐÓ ĐỂ TIẾP TỤC CHIẾN ĐẤU.

NHỮNG BÍ MẬT

Hỡi tất cả người Pháp!

Nước Pháp đã thua một trận. Nhưng nước Pháp chưa thất chiến tranh.

Những chánh-phủ ô-hợp đã đầu hàng vì quá sợ hãi, quên danh-dự và đưa đất nước vào vòng nô-lệ. Nhưng chưa mất gì cả. Chưa mất gì cả vì trận này là một trận giặc thế giới. Trong thế-giới tự do, những lực lượng vô biên chưa xuất hiện. Một ngày kia những lực lượng đó sẽ đè nhẹp kẻ thù. Ngày đó, nước Pháp cần phải có mặt trong chiến thắng. Ngày đó nước Pháp sẽ thấy lại tự-do và vinh-quang của nó. Đó là mục-đích của tôi mục-đích duy nhất của tôi.

Bởi thế nên tôi kêu gọi tất cả người Pháp bất kỳ ở đâu đều đoàn kết với tôi trong hành động, trong hy sinh và trong hy vọng.

Tổ-quốc chúng ta lâm nguy có thể chết được. Tất cả chúng ta hãy tranh đấu để cứu nó. Pháp-quốc muôn năm!

Tướng De Gaulle

Ngày đầu, ngoài viên sĩ quan hầu cận de Courcel chỉ có vài sĩ-quan Pháp hưởng-ứng như: Leclerc, Koenig,

Vallin, Brosset, de Chevigné, de Boislabert. Về sau có thêm: Trung-Tá Larminat ở Syrie, Tướng Catroux ở Đông-Dương, Tướng Legentilhomme, Đô-Đốc d'Argenlieu, Đô-Đốc Muselier, v.v...

Thật ra số người hưởng ứng chẳng được bao nhiêu so sánh với số người Pháp ở Anh. Phần đông họ hưởng về Thôn-g.chê Pétain nhiều hơn. Chính có người đã nói:

« Không một ai có quyền do dự giữa vị anh hùng lỗi lạc ở Verdun và tên tiểu tướng vô-danh muốn làm toàn cho người Pháp những bài học ».

Thật ra De Gaulle cũng tự-lượng biết mình thiếu uy-tín để đoàn-kết mọi người. Ông đã gửi thư về thỉnh Đại-tướng Weygand lãnh đạo cuộc kháng chiến cứu quốc nhưng ông đã bị người ta khinh-bĩ và dùng quyền thượng-cấp gọi ông về để ở tù về tội « đào ngũ » và kêu tướng sĩ « đào ngũ » theo ông.

Ở Anh có hai tờ báo Pháp thì một tờ do chánh-phủ Anh bỏ vốn, một tờ lại chống De Gaulle ra mặt.

Ông phải xuất bản một tờ lấy tên La Marseillaise để phục-vụ chánh nghĩa của ông.

Tóm lại, De Gaulle đã gặp nhiều khó khăn trong buổi đầu. Ngày 14.7 ông đã tuyên bố ở trên đài Phát-thanh như sau :

« Những kẻ có bốn phận phải cầm gươm để chống đỡ nước Pháp thì lại bỏ gươm cho nó gãy. Tôi lượm phân nửa thanh gươm đó để tiếp tục chiến đấu. Tôi có thể nói rằng tôi đã có một lực lượng quân sự đáng kể dù sức chiến đấu bất kỳ lúc nào ở trên đất, trên trời và trên biển ».

Nhiều người cho rằng ông đã bịp vì thực lực của ông lúc đó chỉ mới có độ vài ngàn, chưa có gì đáng kể.

Nhưng ông chỉ có nửa thanh gươm trên tay mà ông vẫn quyết tâm chiến-đấu tới cùng. Ông còn gặp nhiều trở ngại nhưng ông nhất định sẽ thành công.

● De Gaulle khó tánh

Nhà báo Kérillis đã viết : « Hình bóng, dáng điệu và nhân cách của De Gaulle đều xa lạ với người Pháp nhưng chính nhờ thế mà những lời nói của ông qua luồn sóng điện có vẻ như tiếng nói của Thiên thần bao trùm trong bí ẩn, »

Cũng như tất cả các dân-

tộc, dân-tộc Pháp vẫn sùng bái danh-nhân và những anh hùng của đất nước. De Gaulle lúc đó là một tiêu tượng vô danh so-sánh với Pétain và Weygaud nhưng chính vì thế mà khi ông nói ở đài B.B.C. thính giả không hình dung được con người của ông. Một tiếng nói xa lạ với những giọng điệu hùng hồn và cảm động làm cho họ phải tưởng-tượng rằng tiếng nói đó đã từ Thượng-giới xuống phạm để kêu gọi họ phải xung-phong làm nghĩa vụ. Mỗi ngày tên De Gaulle bay khắp bốn phương trời và biển ông thành một Thần-tượng. Chính người Anh cũng nhìn-nhận sức hấp-dẫn thối-miễn của ông. Họ nói : « Người chiến-sĩ đó, làn thứ nhất từ thi-hào Homère, đã tập-hợp chiến-hữu qua tiếng nói của ông : «Đài Phát Thanh của ông Tướng» (Radio Général) ».

Với sự đồng-ý của Thủ-Tướng Churchill, De Gaulle được dùng đài B.B.C. để kêu gọi người Pháp! Ông bắt đầu nói ngày 18-6 và tiếp-

tục mãi cho đến ngày 14-7 thì có một chương-trình Pháp-ngữ riêng biệt lồng vào chương-trình của đài B.B.C.

Cũng từ ngày đó De Gaulle đã có nhiều người cộng-sự để phục-vụ cho chương-trình Pháp-ngữ của đài như Jacques Duchesne, Jean Oberlé, Maurice Schumann, Pierre Bourdan, Jean Marin, v.v...

Ngày 7-8-40, De Gaulle ký một thỏa-ước với Churchill. Thủ-Tướng Anh nhìn-nhận De Gaulle là lãnh-tụ của tất cả những người Pháp tự-do. Ông sẽ tổ-chức một lực lượng Pháp gồm có những người tình-nguyên với điều-kiện là lực-lượng này không dùng khí-giới đánh lại nước Pháp.

Mặt khác, thủ-tướng Anh cam-kết là : «sau khi quân-đội đồng-minh chiến-thắng, nước Pháp sẽ được hồi-phục trọn vẹn trong độc-lập và vinh-quang».

Uy-tín De Gaulle một ngày một lớn. Lực-lượng của ông mỗi ngày một tăng. Một sĩ-quan Pháp đề-nghị lôi-kéo Pétain để có một mật-ước

giữa ông này với kháng-chiến.

De Gaulle bác bỏ đề-nghị đó và nói :

«Tôi biết Thống-chế Pétain từ 30 năm nay. Ông là một lão già điếm. Ông kiếm cách gạt ta và làm hại công cuộc của ta. Ông muốn đình-chiến vì bản thân ông là một người chủ-bại. Anh có thể chắc-chắn rằng ông sẽ đi từ đầu hàng này tới đầu hàng khác trước bọn Đức ».

Sau này chính Thông-Chê Pétain lại phê bình De Gaulle như vậy :

« Nó là một người có tham vọng ghê gớm. Tôi chưa gặp người nào ngang ngược như nó, nói láo thành tình, sống khó khăn và hay kiếm chuyện... Tôi có một con trăn quấn quanh cổ. Nhưng nó thì có toàn rắn độc ».

Cò nhiên là bên nào cũng có ác ý. Nhưng Thông-Chê Pétain đã nói đúng khi ông nói De Gaulle ngang ngược, khó sống, nhiều tham vọng. Chẳng những ông khó sống với những kẻ đầu hàng chủ-

bại, ông còn khó sống với các bạn đồng-minh. Ông Churchill đã bực bội về ông rất nhiều. Tổng - thông Roosevelt cũng ghét ông đáo đê. Ông biết rõ những người bạn Anh Mỹ coi như nước Pháp đã bị loại ra khỏi vòng chiến, đầu và coi những người Pháp tiếp tục kháng-chiến như những kẻ thuộc hạ của mình. Nhưng De Gaulle muốn được đối xử ngang hàng và không bằng

lòng để bạn đồng-minh lần áp và khinh bỉ mình. Mỗi lần đồng-minh lộ mũi chơ râu là mỗi lần De Gaulle tranh đấu quyết liệt. Đồng ý là ông có tham vọng nhưng ông có tinh thần độc-lập ngay từ khi ông phải lệ thuộc Đồng-Minh. Ta không lầy lậm lạ nay nước Pháp đã trở lại địa-vị cường quốc mà có thái-độ thiếu thân thiện với Anh, Mỹ.



★ CĂN BỆNH CỦA NHÀ VĂN

Sử-gia Anh David Hume đã lãnh được một số tiền lớn sau khi cho xuất bản tác phẩm «Lịch sử những hòn đảo Anh-quốc» vào năm 1763. Khi giàu có rồi, ông lui về Edimbourg sống một cuộc đời an nhàn.

Nhà phát hành gửi thư thúc giục ông viết tiếp thêm sử liệu đó và hứa sẽ trả cho ông một số tiền nhuận bút vĩ đại. Hume vẫn ù lì không sáng tác thêm; cuối cùng ông viết thư trả lời cho nhà xuất bản như sau:

— Đây là 4 nguyên nhân chính đã làm cho tôi không thể chấp thuận đề nghị viết tiếp thêm tác phẩm của tôi: thứ nhất là tôi đã già, thứ hai là tôi mập phì lên quá, thứ ba là tôi làm biếng và thứ tư là bây giờ tôi aiều có thừa-thãi lắm rồi.

P. C.

những người đàn bà



lừng danh
trong lịch - sử



★ TÂN-PHONG

20. — Lucrece Borgia

(Tiếp theo P.T. 121)

† Hai năm yêu đương
đầy hạnh phúc

SAU lễ đính hôn một tháng, chú rể Alphonse d'Aragon mới đến Rome để biết mặt vị hôn thê. Ô, nàng đẹp quá! Chàng nhận thấy thê, và chàng hãnh-diện sung sướng, ca ngợi vị quốc sắc thiên hương mà bây giờ ngẫu nhiên là người yêu của chàng! Nàng đẹp và phúc hậu, hiền lành, — chàng nhìn thấy thê, — chứ không phải nhĩ nhảnh và

lãng lơ như Sancia, bà chị dâu có đôi mắt như lửa, ngó ai là làm cháy da, cháy thịt người ta!

Lucrece, vị hôn thê mới 18 xuân xanh, mới gặp lần đầu tiên người chồng chưa cưới của nàng, cũng say mê chàng rồi. Nàng bảo «chàng là người con trai đẹp nhất của Roma!»

Cuộc gặp gỡ đầu tiên quả là một tiếng sét ái tình đánh vào tim đôi trai tài gái sắc. Rồi ngày 21-7-1498, hai người thành hôn sau một nghi lễ vô

cũng lộng lẫy. Hôn lễ dĩ nhiên là được cử hành ngay trong Tòa-thánh Vatican, do Đức Giáo-hoàng làm chủ-lễ.

Rồi hai vợ chồng sống những ngày nhung lụa đầy yêu đương và hạnh phúc. Các nhà văn nghệ trừ danh thời bấy giờ được mời vào cung để tham gia những cuộc truy hoan yến tiệc. Trước mặt Alphonse và Lucrece, Thi sĩ Arétin ngâm những bài thơ mơ mộng, tỏ tình yêu chiêm ngưỡng Lucrece. Họa sĩ Pinturicchio mời Lucrece ngồi để chàng họa một bức hình tuyệt diệu, cả Michel-Ange, một thiên tài, cũng xoắn xuýt bên nàng. Cũng vì muốn nàng được vui lòng, mà Kiến-trúc-sư Bramante xây lại sân Tòa thánh Vatican, và sửa sang lại đền Saint Pierre. Lucrece và Alphonse, đôi uyên ương có hạnh-phúc nhất trên đời đã sống được 2 năm những chuỗi ngày yêu đương thơ mộng tưởng không có gì làm phai nhạt được.

Nhưng bỗng dưng Alphonse bỏ trốn Roma, lên đi mất biệt, giông như trường hợp Sforza người chồng thứ nhất của Lucrece.

Tại sao thế?... Lúc bấy giờ không ai hiểu lý do khiến người chồng đang được Lucrece cưng yêu như thế lại lên trốn trở về Naples?

Nhưng rồi Lịch sử hé màn bí mật, cho biết rằng Alphonse bị người hãm dọa thủ tiêu, cũng như anh chàng Sforza trước đó. Vì Giáo-hoàng gả Lucrece cho Alphonse, Hoàng thân xứ Naples, là cốt ý để thu phục xứ Naples về Tòa thánh Vatican. Nhưng bấy giờ chính sách của Vatican đã rõ rệt xoay chiều, bắt đầu xa lánh xứ Naples, quê hương của Alphonse, để ve vãn nước Pháp đồng-minh mới.

Sự có mặt của Alphonse ở Roma sẽ không có lợi cho chính sách mới của Tòa-thánh Vatican. Alphonse biết thế, nên lo tẩu thoát trước, để tránh nạn sau.

Lucrece khóc nức nở. Nàng đang yêu chồng tha-thiết, và đáng lúc say mê hạnh-phúc, chàng lại bỏ đi không một tiếng giã từ! Nàng lại có thai với người yêu. Được tin, Alphonse nhả nàng sang Naples ở với chàng. Nàng sửa soạn đi theo tiếng gọi của tình

yêu, nhưng Đức Giáo-Hoàng cầm năng ra khỏi thủ-đô Roma. Lucrece tức-tôi, la khóc om sòm làm chấn động cả Tòa-thánh, và xôn-xao dư-luận trong thành-phố.

Đức Giáo-Hoàng thấy vậy, bèn nghĩ ra một mưu kế rất khéo léo khôn ngoan...

★ Một đêm hè, trời đầy sao...

Đức Giáo-Hoàng Alexandre VI giả vờ chiều theo ý con. Ngài dỗ dành Lucrece; và phong cho nàng làm Quận-Chúa cai-trị đất Spolète ở miền Ombrie, cách xa Roma. Cò nhiên, nơi đây chồng nàng, Hoàng-thân Alphonse ở Naples, vội vàng phóng ngựa đên tìm vợ yêu quý. Hai người sum-hợp tại lâu đài Spolète của Quận-chúa, và cùng nhau sống một tuần trăng mật thứ hai trong tháng cánh nên thơ ở Ombrie, trên bờ sông Tibre và sông Clitumne, có giòng nước linh thiêng mà thi-sĩ Virgile đã tả trong những câu thơ bất tử.

Đức Giáo Hoàng Alexandre VI, tức là cha vợ của Alphonse, ngự đên kinh đô của ái-nữ

để đón tiếp chàng rể, với những cử-chỉ thân mật, quyền uyên, như thể không có chuyện gì đã xảy ra. Ngài lại hứa với con gái rằng khi nào nàng sắp sanh, ngài sẽ cho xe ngựa đên đón hai vợ chồng về Roma để nàng sinh cho đủ tiện-nghỉ.

Hoàng-thân Alphonse yên trí rằng việc cũ đã qua, và nhạc-phụ vẫn còn quý chàng. Sau đó, ít lâu đôi vợ chồng son trẻ vui sướng trở về Roma, và ngày 1-11-1499 Quận-Chúa Lucrece Borgia sinh một hoàng-nam ngô-nghĩnh, được mọi người nô nức đón mừng. Toàn thể Hồng-y Giáo-chủ Hội ở Tòa-thánh Vatican và đông đủ các Đại sứ Âu-châu đều hân hoan dự lễ báp-tem cực kỳ long-trọng của cháu ngoại Đức Giáo-Hoàng. Tư-lệnh đội quân Cận-vệ của Ngài ăm hài nhi, có quan Tổng-trần đô thành Roma và Đại-sứ của Hoàng-đê Maximilien theo hầu hai bên. Quận-chúa Lucrece ở nhà, nằm trên chiếc giường chạm trổ tuyệt đẹp, bọc vải màu đỏ thắm, tiếp các mạng-phụ và các phu-nhân ở đô thành. Chồng nàng, Alphonse, Quận-công De Bisceglia, đẹp trai và

sung sướng, hãnh-diện đứng nơi đầu giường khê nghiêng mình đặt trên trán nàng một nụ hôn âu-yếm.

Ngày 26-2-1500, anh của Lucrèce Borgia là César Borgia đi công cán ở xa, trở về thủ-đô. (César Borgia là anh ruột của Lucrèce Borgia và sách sử đã nghi là tình-nhân của nàng, là người đã âm mưu giết Sforzia, người chồng thứ nhất của Lucrèce).

César Borgia hồi hương được tiếp rước rất long trọng. Trên một ngàn người hoan hô đi tiễn-phong, chàng cỡi ngựa đi giữa, và một trăm người lính mặc nhung phục đen, tay cầm gươm đi sau.

Vừa về thủ-đô Roma, César Borgia đã tỏ vẻ khó chịu thầy vọng bên cạnh chồng, người em rể mà chàng cho là khả-ô. Chàng cau mày trước cảnh gia-đình đấm-âm, đầy hạnh-phúc của Lucrèce Borgia. Chàng trách Đức Giáo hoàng Alexandre VI, là thân phụ của chàng, sao lại để cho hai vợ chồng Lucrèce được địa-vị như thế trong Tòa-thánh Vatican, nhưng Giáo-Hoàng

nháy mắt khê bảo con trai : « Không lâu đâu ».

Vâng, không lâu đâu, vì đến ngày 15-7-1500... Trời đã tối, Lucrèce Borgia còn ở bên phòng Đức Giáo Hoàng, chồng nàng đi bộ sang đón nàng về. Có hai người đàn ông đi hộ-vệ chàng : Một người lính giữ ngựa, và một kẻ hầu cận. Cả ba người bước lên các bậc thang trước điện Saint Pierre.

Đêm mùa hè, trời đầy sao... Như thường lệ có hàng trăm kẻ hành-khất, không nhà không cửa, đèn ngủ trước thềm Nhà Chúa... Trong lúc Alphonse và hai cận-vệ sắp sửa bước vào cửa Điện, thì ba kẻ ăn-mày vô-danh đang giả-vờ nằm ngủ bỗng đứng phăng ngay dậy và đấm ba nhát poa-nhar vào lưng ba người kia.

Quận công Alphonse, chồng của Lucrèce Borgia, kêu hét lên một tiếng rồi ngã gục xuống vũng máu, trên thềm. Ba thằng sát-nhân toan kéo chàng đem vứt xuống sông Tibre, nhưng quân Cận-vệ của Đức Giáo-Hoàng được báo-động vội chạy ra tại



LUCRÈCE BORGIA

chỗ. Thừa lúc lộn-xộn bọn sát-nhân trốn được ra ngoài Tòa-Thánh, và đã có sẵn ba chàng kỵ-mã đứng chờ trong bóng tối, ba kẻ sát-nhân nhảy lên ngựa, phi về hướng Nam mất tích.

Cận-vệ-quân của Đức Giáo-Hoàng Alexandre VI liền khiêng Quận-Công Alphonse, toàn thân lạnh-ngắt như đã chết rồi,

vào tận phòng riêng của Ngài. Lucrèce Borgia còn đang ở đây, vừa trông thấy thân-thể của chồng đâm cả máu, hét lên một tiếng thật thanh và té xỉu xuống đất.

Nhưng Alphonse còn thờ được. Vết thương bị lưỡi dao-gươm đâm vào đầu khá nặng, máu chảy tủa ra khá nhiều, nhưng nhờ Lucrèce tỉnh dậy kịp thời, cứu chồng. Và cũng nhờ Alphonse có sức khỏe lướt qua được cơn trầm-trọng.

Lucrèce Borgia và người chị dâu Sancia, cầm cửa không cho một người nào vào phòng nàng, và lo săn-sóc cho chàng... Không bao lâu, chàng bình-phục, và khỏe mạnh lại như trước.

Sau đó ít lâu, thi-sĩ Vincent Calmeta viết thư cho Nữ Quận công Urbino, có câu : « Tất cả thành phố La-Mã đều biết rằng vụ ám-sát hụt này là do Quận-công César Borgia chủ-muru ».

● Những hình-phạt cuối cùng, cả gia-đình tan nát.

Lucrèce Borgia và Alphonse muốn xây lại tổ ấm Hạnh-phúc



Từ trái sang phải :
César BORGIA

Alphonse D'ESTE,
người chồng thứ 3 của Lucrece

Đức Giáo-Hoàng
Alexandre VI BORGIA

xuýt bị tan-tành trong vũng máu.

Nhưng César Borgia, người anh ruột ghen-ghét và tàn-ác, quyết thanh-toán người em rể một lần cuối cùng. Chỉ một tháng sau, Đêm 19-8-1500, và lần này không cần thủ-đoạn, mưu-mô, César đi với hai tên sát-nhân Micheletto và Miguel Corella, vào ngay phòng ngủ của vợ chồng cô em gái. Lucrece Borgia hoảng hốt la lên, bị César đuổi ra ngoài. Nàng chạy sang cầu-cứu Đức Giáo-Hoàng, trong lúc César Borgia và hai đồng phạm đang chờ chết Alphonse và còn lấy dây thắt cổ chàng. Lúc Lucrece Borgia trở về

phòng, thì chỉ còn thấy cái xác chết cứng của người yêu, nàng liền ôm vào tay, khóc sụt sướt.

Đức Giáo-Hoàng sai người chôn Alphonse mau lẹ, không làm lễ rửa tội, không cầu nguyện, dưới lớp gạch hoa trong nhà thờ Santa Maria delle Febbri.

Lucrece Borgia khóc ngày khóc đêm, bỏ ăn bỏ ngủ, trong ba hôm... Rồi buổi tối ngày thứ tư, César Borgia đi với một trăm người lính cầm mác, đến thăm người em gái vừa góa chồng. Không ai biết hai anh em nói nhau những gì, nhưng sau mấy hôm nàng từ giã Roma...

Đức Giáo-Hoàng Alexandre VI thật hết lòng thương con gái. Ngài tìm cho nàng một người chồng mới, và lần này vì quyền lợi chính trị của Ngài, ngài gả Lucrece cho thê tử Alphonse d'Este, con trai của Chúa Ferrara, dưới triều vua Pháp.

Năm 1503, Đức Giáo-Hoàng Alexandre VI Borgia chết một cách buồn thảm, Giáo Hoàng Pie III lên kế vị, đuổi César Borgia ra khỏi Tòa-Thánh Vatican. Chàng trốn đến Navarre và chết nơi đây, 1507, nghèo khổ, bị bạc đãi,

khinh khi.

Còn Lucrece Borgia, cô gái kiều diễm năm xưa của Giáo Hoàng Alexandre VI, với 2 đời chồng và nhiều tình nhân tiêu tốt vô danh, sống được 12 năm nữa, nhưng bị dui mù và bại nửa thân mình, không cử động, cứ ngồi một chỗ.

Cho đến một buổi sáng tháng 6 năm 1519 cô độc và rên xiết trong cơn đau trầm trọng, nàng trả linh hồn về Chúa.

ĐÍNH CHÁNH.— Cũng trong mục này, P.T. số 121, trang 115, cột hai hàng đầu, Thế-kỷ XV, sắp lộn là Thế-kỷ XX. Xin sửa lại giùm. Đa tạ.

★ LỜI NÓI LÀ BẠC

Trong một nhà hàng lớn, một bà nọ bước vào thang máy, gặp người gát liền hỏi :

- Lên xuống mãi như thế này chắc anh nhọc lắm ?
- Vâng, thưa bà phải.
- Có lẽ khi thang máy lên làm anh mệt hơn cả ?
- Thưa bà, không.
- Vậy có lẽ khi xuống ?
- Thưa bà, không.
- Thế thì có lẽ khi ngừng ?
- Thưa, cũng không.
- Vậy ư gì làm anh nhọc ?
- Thưa, những câu hỏi lời thôi của những người lảm chuyện.

Tình - Tự - Khúc

★ SƠN - VƯƠNG

(Côn-Sơn)

Sơn Vương là một phạm nhân có tiếng tăm ở Côn-đảo, bị Pháp bắt đày ra đây từ năm 1933, đến nay vẫn chưa được về. Biết tôi có ra thăm Côn-Sơn hôm Thứ Tư, 4 tháng Ba vừa rồi, anh có nhờ người trao lại tôi một bức tâm thư kèm với một bài thơ, và có tặng tôi một quyển « Lịch sử và các Truyền tích quần đảo Côn-Sơn » do anh đã biên soạn và đánh máy từ năm 1960.

Phê Thông vui lòng đăng bài Thơ sau đây, nhan đề « Tự Tình Khúc » để bạn đọc thông cảm về « cuộc đời chìm nổi và nỗi lòng u-uất » của anh.

N. V.

Hơn nửa kiếp giông đời xuôi ngược
Đường thế-nhân lắm bước chông-gai,
Phong trần là số không may,
Long-đong dẫn bước tự ngày xa-xưa.

Họa phúc ngờ đâu đề lộc-lừa,
Bề trần chìm nổi chuyển đờ trưa,
Cười đau khóc hận, ân thành oán,
Kiếp dã-tràng ơi, kiếp sống thừa !

Trần xuôi lệ, khóc chưa ráo hận,
Đốt buồng gan nuốt chẳng hết đau !
Ngậm-ngùi nhớ chuyện xưa sau,
Bâng-khuâng như nhắc thuở nào ngày xanh.

Những ước yên vui với mộng lành :
Đầy trời tươi thắm, cảnh trời thanh
Cầm cân này mực trong thời loạn,
Ấm cúng cho ai hưởng thái bình.

Cơn đặc thế, nhân-tình sủng-ái,
Buổi suy-vọng, thế-thái phôi-pha.
Hồi nào cứng trướng hứng hoa,
Bây giờ công-đức hóa ra phủ-phàng.

Chung thủy còn đâu nghĩa đá vàng
Thuyền tình tách bến vội sang ngang.
Thân bằng tửu-nhục bao nhiêu kẻ
Tiở mặt xây lưng quá dễ dàng.

Càng thăm lắm lại càng phai lắm.
Trắng hay đen ai cảm được ai
Vo tròn bóp méo ng khai,
Lấy ân làm oán mặt dày thiếu chi.

Với hỏi cao xanh đã tội gì
Suốt đời lặn hụp cảnh gian nguy,
Cửa công ánh-sáng bao giờ tỏ,
Đề khách trần ai mãi chịu lý.

Trong cửa cấm dù đi cũng ở
Ngoài sân Nghiêm, dù mở cũng cam.
Nợ đời nặng mấy mươi năm
Oan-ung chỉ biết âm thầm thế thôi.

Cánh nhọn bơ vơ giữa chợ đời,
Tâm-hồn lạc lõng thảng ngày trôi.
Trông về cố-quán phương trời thăm
Cười lệ khôn ngăn, khóc nghẹn lời.

Khóc đề nói những lời chưa nói
Cười đề khuấy những nỗi chưa khuấy
Lửa hồng máu thắm còn đây
Đan kia chưa dứt, Hận này chưa tan !



Hồi ký của NGUYỄN-VỸ ★ Hồi ký của NGUYỄN-VỸ

(Tiếp theo P.T. 121)

TÔI phải ở trần từ sáng đến chiều, vì phải giặt và phơi cả 4 cái áo đầy rận và rệp: sơ mi, hai áo len, và áo veste. Tôi cứ tưởng xát xà-phòng vào áo, vò thật mạnh và ngâm trong nước thật lâu rồi phơi nắng, đến khi áo khô thì thể nào rận và rệp cũng phải chết hết. Tôi không dè xảy ra sự kiện hoàn toàn trái ngược. Trưa càng nắng, rệp và rận bỏ ra lúc-nhúc càng nhiều, trắng cả áo. Tôi đứng đây nhìn chúng nó mà lạnh cả người. Té ra bao nhiêu công lao tôi xát xà-phòng, tôi vò, tôi chà, tôi giặt, tôi vắt, tôi phơi... đều là vô-ích. Rận và rệp đã không chết, mà lại còn bỏ cả ra ngoài áo như một đám biểu-tình vĩ đại, ó-ạt, trắng và đen xen lẫn nhau đầy cả vạt áo, tay áo, cổ áo, không một chỗ nào là không có.

Tôi mặc cỡ quá, sợ các bạn tù khác trông thấy cười tôi. Con người gì mà bản thiu đến thế, áo quần đầy cả rận và rệp thế này?... Không biết làm gì hơn, tôi liền bẻ một cành mai, cầm phũ mạnh bẻ lũ rận rệp xuống sân. Tôi phải mãi không hết, chúng lại còn bám vào cành mai, lá mai, bỏ cả lên tay tôi, lên bụng tôi... Tôi lấy tay phũ chúng nó xuống, nó lại bám vào quần tôi, chui vào thắt lưng tôi, vào giày tôi... Trời Đất ơi, lẽ nào tôi chịu thua mấy con rệp con rận ư? Tôi tức mình vứt tung-tóc bốn cái áo ra bốn góc sân rồi ngồi thụp xuống đất, khóc.

Đồ-Tê bước đến, cười ha ha, khiến tôi càng xấu hổ. Anh chê nhạt tôi:

— Sao, kẻ thù của Nhật-Hoàng, mà con rận chọc anh khóc đấy phải không?

Tôi làm thinh. Đồ-Tê nói tiếp, vẫn cái giọng mỉa mai ấy:

— À, quân Nhật-Hoàng khôn nạn! Chúng mày trêu người bạn của ta! Ta là Đồ-Tê đây nhá!... Nào!...

Đồ-Tê đi đứng dính chặt bốn cái áo của tôi đem lại vắt trên bốn cành mai. Rồi anh ta bảo tôi:

— Đêm nay anh chịu ngủ trần một đêm. Để 4 cái áo treo nơi đây, sáng ngày mai không còn một con rận con rệp nào cho anh xem!

Tôi ngạc nhiên hỏi Đồ-Tê:

— Sao thế hả?

Đồ-Tê cười:

— Chú mày rõ thật là mơ mộng! Đời nay phải khoa học một chút chứ. Nhất là ở trong tù, mọi việc đều do khoa-học chi phối. Không có khoa học là chết! Chú mày nghe chưa?

— Đồng ý. Nhưng khoa học giết rận của cậu như thế nào, cậu thuyết cho tớ nghe xem!

— Này nhé, chàng mơ mộng của tôi ơi! Lũ rận và rệp mắc dịch này đang đói, vì bị chú mày dày-vò và phơi nắng cả ngày. Nhưng chúng nó không chết bâu. Chúng nó chỉ đói thôi.

chờ đêm nay chú mặc áo vào là tha hồ chúng nó đánh chén no-nê! Có phải không nào?

— Phải.

— Thế nhưng mà tôi nay chú không mặc áo, chú treo áo trên cành mai. Áo của chú đã bị ngâm nước, bị chà xát, không còn hơi hám của chú nữa, chúng nó không còn đánh mùi da thịt bần thiu hôi rình của chú nữa. Chỉ khét nghẹt mùi xà phòng. Phải không nào?

— Phải.

— A, trái lại, mây cành mai này ngày nào cũng có tội tù treo lên ngồi chơi, gốc cây mai này lúc nào cũng có tội tù ngồi tựa lưng vào. Thì cỡ nhiên là các xừ rệp xừ rận bỏ cái áo khét xà phòng của chú mà bỏ qua hú-hí trên các cành mai, góc mai, do hơi người hôi hám dính thường xuyên trên cây. Thế là sáng ngày 4 cái áo của chú mây không còn bóng một con rệp, con rận nào nữa. Khoa-học đây, chú hiểu chưa?

Tôi vốn và bắt tay Đố-Tê:

— Tớ tặng cho cậu cái chức: «Thạc-sĩ Khoa-học Rệp và Rận» nhé!

Hai đứa cười xòa! Tuy-nhiên, mặc dầu tôi nghe lời thuyết-trình của Đố-Tê thật là có lý, tôi vẫn còn muốn áp dụng Khoa-học thực nghiệm, đợi sáng ngày mai xem kết quả thực tế có đúng theo lý thuyết của Thạc-sĩ Đố-Tê không.

Thì quả nhiên! 7 giờ sáng, cửa xà-lim vừa mở, tôi chạy vụt ra cây mai, nhìn thấy nào rệp và rận bám đầy đặc vào các cành cây và góc cây. Tôi khê lấy lần lượt 4 chiếc áo của tôi ra, tìm kiếm kỹ lưỡng không còn đâu một con vật «khoa học» kia nữa.

Tôi vui mừng nhận lãnh được một bài học khoa-học quý báu của lũ rận và rệp do Thạc-sĩ Đố-Tê giảng giải cho tôi.

A, thảo nào hôm nọ Nguyễn-Tuân đã báo tôi: «Nhà tù là một Đại-Học đường». Thảo nào Pandit Nehru cũng có nói: «Jail is a great University of Life» (Lao tù là một trường Đại-học của cuộc đời.)

(còn nữa)



MỐI TÌNH VÔ VỌNG
CỦA NHÀ VĂN

BERNARDIN DE
SAINT-PIERRE

* Hoàng-Thắng

VÀO năm 1737, có hai đứa trẻ đã mở mắt chào đời tại hai xứ bên Âu-châu: một chú bé ở thành phố Havre nước Pháp và một cô bé ở Glogow xứ Pologne. Hai đứa nhỏ đó, do định-mệnh xấp xếp, hai mươi bảy năm sau, đã gặp nhau đề rời lại xa nhau: đó là Jacques-Henri Bernardin de Saint-Pierre và Marie, con gái ông Hoàng Jean Lubomirski.

Bernardin de Saint-Pierre thuộc một gia đình khá giả, có tiếng tăm, đã theo học tại Caen

và hồi năm 12 tuổi, ông đã theo người chú làm thuyền-trưởng một chiếc tàu buôn, đi Martinique. Nhưng vì không quen với khí hậu nơi đây nên ông trở lại nước Pháp và tiếp tục sự học tại trường thầy giồng ở Caen.

Nhận thấy cậu học trò rất thông minh, tấn tới, các giáo sư muốn giữ ông lại, và chính ông cũng muốn vậy, nhưng cha ông không bằng lòng và ép buộc ông vào trường «Ponts et Chaussées» học.

Nơi đây, Jacques - Henri vẫn tỏ xứng đáng là một cậu học trò giỏi, và, sau khi mãn học, ông đi làm với chức vụ kỹ sư và tới Malte nơi quân Turks đang tấn công. Ông không ở nơi đây lâu vì hai năm sau, người ta đã thấy ông ở bên nước Nga của Nữ - hoàng Catherine đệ nhị rồi.

Khởi đầu ông được tiếp đón nồng hậu tại tỉnh Saint-Petersbourg. Nơi đây ông có rất nhiều bạn bè và được nhiều người nâng đỡ, che chở. Ông làm việc trong sở Công Binh nhưng rồi ông cũng chán nản khi nhận thấy đời sống và công việc làm bên nước Nga không thích thú lắm, nên ông xin nghỉ việc.

Vì quan tâm tới xứ Pologne, ông có viết một bài trần thuật và gửi cho bộ Ngoại-Giao. Ông De Breteuil, đại diện nước Pháp tại Saint Petersbourg có khuyên ông tới xứ Pologne. Ở xứ đó, ông có thể sử dụng được hết tài năng một cách thích đáng.

Jacques-Henri luôn luôn sẵn sàng đi tới một xứ mới lạ nên chỉ ít lâu sau, ông đã tới Varsovie.

● **Nàng Công chúa xứ Pologne**

Cô bé sinh tại Glogow năm 1737 thuộc một gia đình Hoàng

tộc. Cha cô, ông Jean Lubomirski chết sớm, nên chính mẹ cô đã nuôi nấng, dạy dỗ cô — đứa con gái độc nhất của gia đình.

Bà công chúa Lubomirski, hơn chồng ở chỗ hay chú trọng tới những vấn đề chính trị, nên về sau, cô con gái của bà cũng hấp thụ được nơi người mẹ những tư tưởng đó.

Hồi thế kỷ thứ 18, sự chú trọng tới những vấn đề chính trị đã là cái « mốt » của các bà xứ Pologne. Bởi vậy, bà Lubomirski ham mê chuyện đó cũng không có chi lạ. Phần nữa bà lại là em của vị « hetman » (tổng tư lệnh) xứ Pologne — Ông Jean-Clément Branicki — một trong những vị lãnh chúa có thế lực và giàu nhất trong nước. Ông lại còn là lãnh tụ đảng thân Pháp của xứ Pologne.

Viên lãnh chúa này có một lâu đài rất nguy nga, tráng lệ ở Bialystok, giống như điện Versailles của nước Pháp được thu nhỏ lại, có triều đình riêng, có lính thị-vệ và quân đội riêng.

Đời sống của lâu đài Bialystok nửa như quân sự, nửa dân sự. Khi viên « hetman » đi đâu với đoàn tùy tùng, bọn thị vệ và

quân lính dàn hàng súng ống và cho nổ súng đại bác.

Trong lâu đài luôn luôn có hàng trăm quan khách tới thăm vị « hetman ». Và trong số quan khách đó, có rất nhiều người Pháp.

Nếu cô Công-chúa nhỏ bé hấp thụ được một sự giáo-dục « rộng rãi » ở trong lâu-đài của ông bác thì cô ta còn được hấp-thụ thêm sự giáo-dục của các bà giáo người Pháp.

Mẹ cô — cũng như những bà mẹ khác — nhận thấy con gái mình không có nhan sắc lắm, nên muốn con mình phải thông minh và có học-thức. Kết quả về sau, cô công chúa trẻ tuổi đã là một trong những người đàn bà xuất-chúng nhất của thời-đại đó.

Nhưng bà mẹ đã tưởng nhầm khi nghĩ rằng con mình xấu. Marie Lubmoirski, người thon nhỏ, có đôi bàn tay đẹp nhất hoàn cầu, đôi chân nhỏ. Khuôn mặt không hoàn toàn đẹp nhưng trông có duyên.

Vào thế-kỷ thứ 18, người ta hỏi cưới các cô gái rất sớm.

Bởi vậy bà mẹ cô Marie không hề ngạc nhiên khi có người hỏi cưới con bà khi đó

mới có 16 tuổi. Đó là ông Hoàng Mathieu Radziwill hỏi cô Marie cho con trai ông — hoàng tử Charles Radziwill, một trong những lãnh chúa giàu nhất xứ Pologne và Lithuanie.

Có lẽ không có ai hỏi ý kiến cô gái cũng như chàng trai kia. Chính người cha vị hôn-phu và người mẹ vị hôn thê đã bàn tính những điều kiện cho đám cưới cùng ấn định ngày cử hành hôn lễ.

Nếu Marie mồ côi cha thì Charles cũng mất mẹ — bà công chúa Ursule Wisniowiecka.

Bà Ursule Wisniowiecka rất đẹp, có học thức hơn cả chồng lẫn con, đã là một nữ soạn giả kịch đầu tiên của nước Pologne.

« **Một ông chồng kỳ khôi** »

Con trai người đàn bà thông thái đó lại kém học thức và chỉ hưởng thụ có sự tưởng tượng mà thôi. Thông minh nhưng kém thăng bằng, cao thượng nhưng lại tầm thường, tốt nhưng cũng ác độc, hóm hỉnh nhưng ngớ ngẩn, nghĩa là một con người hỗn hợp những nét tốt và xấu.

Ông Hoàng Charles cũng từng nhiều lần chống lại bon

xâm lăng Nga. Đa một lần ông bị đi đày, sống rất khổ sở.

Đó là người chồng mà người ta gán cho cô gái 16 tuổi. Hai người lấy nhau năm 1753. Có rất nhiều gia đình quý phái, sang trọng dự đám cưới này. Yến tiệc khiêu vũ, đại bác nổ chào mừng.

Nhưng buồn thay, ngay sau khi lấy vợ, Charles thường vắng mặt không ở nhà, hoặc đi uống rượu với bạn, hoặc đi săn. Nhưng, nếu ông ta trở về nhà thì lại càng tàn tệ hơn nữa. Mọi người trong lâu đài đang ngủ yên giấc bỗng giật mình vì những tiếng kèn, tiếng trống; tiếng ồn ào của binh lính. Ông ta cho tập trận giả. Có khi là một bữa tiệc lớn có nổ súng lớn, súng nhỏ cho bữa tiệc thêm vui, thêm náo nhiệt.

*** Một mối tình**

Nàng công chúa sấu khổ không thể nào chịu nổi ông chồng kỳ cục đó. Thỉnh thoảng ông ta cũng tặng người vợ nhiều món quà quý giá — những chiếc đồng hồ có tiếng hát ngân nga — nhưng dù sao cũng không đủ an ủi được nàng.

Chán nản, Marie trở về nhà sống với mẹ và xin được hủy bỏ cuộc hôn nhân. Sau đó, nàng

tới Bialystok, nơi đây nàng gặp rất nhiều người hơn trước và nhất là nhiều người Pháp lúc đó là những năm cuối cùng của triều đại vua Auguste III de Saxe. Người ta đang nghĩ tới việc lựa chọn một vị vua mới.

Đảng thân Pháp muốn có một vị Hoàng-tử Pháp lên ngôi hoặc viên «hetman» Branicki dưới danh hiệu Jean IV. Có rất nhiều nhà ngoại-giao Pháp được cử tới Bialystok.

Nàng công chúa trẻ tuổi dù ly dị rồi, vẫn giữ tên nàng công chúa Radzawill, càng ngày càng chú ý tới những âm mưu chính trị.

Rồi có thêm một nhà ngoại giao Pháp nữa tới Bialystok. Ông ta tên là Michel Durant de Distroff. Dù còn trẻ, ông ta đã tỏ ra rất lỗi lạc và thận trọng. Hóm hỉnh thông minh, hoạt bát, Durant de Distroff biết làm cho các bà và các ông vui lòng. Nhưng chỉ có một bà ưa thích ông ta hơn cả, nàng công chúa Marie Radzawill.

Đối với nàng, đó là mối tình lần đầu tiên của đời nàng. Cuộc tình duyên kéo dài suốt thời gian Durant de Distroff ở Pologne.

(còn nữa)

Chợ Tết Phố

thương Xuân cũ, mừng Xuân mới

Hoa mai nở đưa tin năm mới,
 Gió xuân đâu như gọi hồn mê.
 Một năm qua những thâm thê
 Giật mình đâu tưởng xuân về mà hay.
 Hồi tưởng lại những ngày năm cũ,
 Một năm qua bao sự đau thương
 Một năm bao nỗi đoạn trường,
 Nước từng sóng gió, dân từng gian lao.
 Nước ly loạn máu đào thấm chảy
 Dân đói no trông cậy nào ai.
 Trên thì Chính Phủ độc tài
 Dưới thì một lũ tay sai dớn hèn.
 Ngô-Đình-Diệm tham quyền cố vị,
 Ngô-Đình-Nhu chính trị một chiều.
 Lê-Xuân tác quái tác yêu,
 Nội nhà, nội nước trăm điều đắng cay.
 Nơi hỏa ngục chắt đầy tội ác,
 Đám dân lành nháo-nhác lo âu.
 Đâu đường mật vụ nhâu nhâu,
 Lỡ lời lo nỗi họa sâu mang vào.
 Tình oan khuất trời cao, đất thấp,
 Cảnh tấn tra xương rạ, máu rơi.
 Dân đành dờ khóc, dờ cười,
 Bề trong cấm uất, bề ngoài giả ngọt.
 Tiền của dân vét vợ đã lấm.
 Quyền của dân quyết năm khur khur.
 Nhưng là riêng thỏa lợi tư,
 Hại dân chi sá, giết sự chẳng nề.

Nương cửa Phật cam bễ hạnh khô,
 Lấy từ bi mà độ chúng sinh.
 Tắm thân cũng chẳng yên lành,
 Chùa thì tan nát, cực hình mang theo.
 Sinh viên có ra chiều hờn phẫn,
 Đóng cửa trường, tra tấn sinh viên,
 Gớm thay cái giống bạo quyền,
 Gây bao nhiêu chuyện đảo điên nhường này.
 Lưới trời vốn xưa nay lỏng-lỏng;
 Giống bạo Tần khó sống yên lâu.
 Xem trong tội ác ngập đầu,
 Đất không dung nổi, trời đâu ngờ ờnh.
 Sự nghiệp thoát tan tành mây khói,
 Tính mạng còn nát thối ai thương.
 Họ Ngô tính đã sai đường,
 Xưa nay bá đạo cứu trường được đâu.
 Mưu sâu rước họa sâu là thế,
 Tiếng như còn ghi đề sử xanh.
 Nước, dân đâu của riêng mình,
 Còn đem toàn thể gia đình trị ư ?
 Cuộc cách mạng mới vừa nổ súng,
 Toàn dân đều vội đứng đều lên.
 Một đêm quét sạch bạo quyền,
 Xây nhà dân chủ, đập nền tự do.
 Toàn dân hẳn âu lo đã hết,
 Gặp xuân về bao siết mừng vui
 Giang sơn đầy hẳn sáng ngời,
 Cỏ hoa đầy cũng thắm tươi hội phần.
 Rồi mai nhĩ canh tân hội mới,
 Gặp xuân về vui nói gì đây.
 Cùng ta xuân nhấp chén say,
 Chín năm đầy mới thấy ngày mừng xuân.

★ TÚ BE



● Phở-Thông với Thanh niên Hoa Kiều

Anh Nguyễn Vỹ thân mến,

Tôi là một đọc giả tạp chí Phở-Thông người Hoa Kiều, cũng như các bạn đọc người Việt-Nam, nhận thấy rằng quyển Phở-Thông tạp chí quả thật là một tạp chí đứng đắn và rất hữu ích cho thanh niên nam nữ. Tôi mong rằng hiện-tại và tương-lai quyển tạp chí Phở-Thông vẫn mãi, mãi giữ vững được sự hạnh diện của nó.

Theo nhịp tiến về trình độ Việt văn của thanh niên Hoa Kiều ngày nay, số đọc giả tạp chí Phở-Thông người Hoa Kiều sẽ ngày càng đông hơn nữa. Tôi tin tưởng như thế.

Tôi xin thành thật đề nghị với anh, cố gắng phiên-dịch và đăng những bài dịch các tác phẩm viết bằng thể văn bạch-thoại của các nhà văn hiện-đại Trung-Hoa nhiều hơn. Như vậy sẽ rất hữu ích cho sự học-tập của thanh niên Hoa Kiều chúng tôi và các bạn thanh niên Việt-Nam, đang học-tập và nghiên-cứu văn hóa Trung-Hoa. Đưa như vậy, thì các công lao góp phần vào công cuộc trao đổi văn hóa Hoa-Việt của tạp chí Phở-Thông không phải nhỏ.

DƯƠNG PHƯƠNG (Cholon)

● Hồi-niệm Quê-Hương

... Dâu Tuyết có rơi, đầu Trời có lạnh đến mấy đi chăng nữa mà có quyển Phở-Thông trong phòng là ấm cúng lắm rồi. Tại em sẽ chuyển cho nhau xem hoặc đọc cho nhau nghe những dòng chữ Việt mến yêu, những câu văn đượm tình đất nước. Trong đó có: Bánh chưng, mứt, Pháo Tết v.v... Bọn em hy-vọng Anh lúc nào cũng nghĩ đến bọn em và sẽ gửi qua sưởi ấm lòng trong cái xứ lạnh có thể nói là nhứt nước Mỹ này...

MÈ NGOC-CU

(Mail Room No 8 V.N.

Chanute AFB, Illinois — U.S.A.

★ Hai con Bạch Nga...

... Em thích nhất là hai con Bạch-Nga bới trên cái bì xanh xanh dễ thương ấy... Em không hay làm thơ, (Nói thật thì có làm, nhưng không dám gửi đến chị!) nhưng đọc thơ trong Phê-Thông quen rồi chỉ thấy thơ đăng trong Phê-Thông là hay hơn cả. Đặc biệt là Thơ Bạch Nga của mấy anh mấy chị, hồn thơ mới lạ, ý tứ thâm trầm. Năm nay thi đỗ Bac II nhất định em sẽ có thì giờ luyện thơ Bạch-Nga, chị sẽ khuyến-khích em nhé...

LÊ-HUYỄN-CHÂU

(*Couvent de Oiseaux Dalat*)

● Một số Sinh-viên Phật-tử Saigon

Vụ trường Thiên-Chúa-Giáo ở An-Nhon, không có gì quan trọng, nên chúng tôi thông-qua. Một số học-sinh trường Đ.M. có đến tòa-soạn, do một người đó xúi giục, tòa soạn có điều tra rõ, nhưng chúng tôi cũng đã bỏ qua. Không có gì để các bạn thắc mắc. Không nên gây hấn, chia-rẽ trong lúc này.

SẮP IN XONG :

BƠ - VƠ

TRUYỆN DÀI

của **MNH. ĐỨC**

« Mọi người sinh ra đều bơ vơ ... »

Tác giả xuất bản

ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

★ **Một nữ độc giả Bình Long**

Miên Hoàng (cha của Shianouk) đã chết, Nhưng Hoàng-Hậu Suramarit hiện còn sống.

★ **Bạn Nguyễn Khoa Như Ý, Trường Jeanne d'Arc Huế**

« *Lư Thoa* » là phiên âm theo chữ Tàu của tên nhà Triết-học Pháp J. J. Rousseau tác giả quyển « *Contrat Social* »

★ **Bạn Bùi Ngọc Cẩm, Hùng Vương, Vĩnh-Long.**

7.4 — Nhâm-Thân = 12.5-1932

5-11 — Bính-Tý = 18-12-1936

5-11 — Nhâm-Ngọ = 12-12-1942

24-12 — Mậu-Tý = 22-1-1949

15-3 — Tân-mão = 20-4-1951

★ **Em Hà Thị Mận, V5 Đồng-Khánh, Huế**

Trong bức thư bà Marie Curie gửi cho bạn, nói « *tôi quên hẳn Hình học và Đại số học v.v...* » là câu nói đùa với bạn của bà, để tỏ rằng lúc ấy bà không còn nghĩ gì đến toán học cả.

— Tức ta khi thấy hài nhi nằm ngủ lúc cười, lúc mếu, bảo là « Bà mẹ dạy » là theo dị đoan cho rằng mỗi đứa con sinh ra đều có một vị Nữ-Thánh (Bà Mẹ) đỡ đầu, và dạy cười, dạy khóc, v.v. cho đến khi lớn lên có trí khôn.

★ **Bạn Huyền-Chi, Phan-Thiết**

— *Thực-Bào (Phagocytose)* là một hiện-tượng sinh-học, do Metchnikoff tìm ra, có trong tất cả loài người và các loài thú, nhất là loài sâu bọ và ếch nhái.

— *Auto-suggestion (Tự kỹ ám-thị)* là tự mình tưởng-tượng ra, hóa thành sự thật.

★ **Bạn Hoàng-Mai, Nhơn-Ân**

« Thơ có lý-tưởng tôn-giáo », bất cứ tôn-giáo nào, đều có thể

được giải thưởng Tao đàn Bạch-Nga, miễn là thơ hay và hợp với chủ-trương của Bạch-Nga.

★ **Ông Phan-thành-Minh, Trương-minh-Giảng Saigon**

Bài Thơ mà tục truyền là do cụ Phan-dình-Phùng làm ra trước khi chết, bằng chữ Hán, như sau đây :

*Nhung trường phụng mạng thập canh đông
Võ lược y-nhiên vị tấn công
Cùng hộ ngao thiên nan trạch nhận
Phi đồ biến địa thượng đồn phong
Cửu trùng xả-giá quan-san ngoại,
Tứ Hải nhân dân thủy-hỏa trung
Trách vọng dữ long ưu dữ đại
Tướng môn-thâm tự quý anh hùng*

● **Bạn Thanh-Huyền-Thanh Y-khoa**

Tượng Sư-Thần, là tượng đầu người mà mình Sư-tử, do người Ai-Cập dưới thời Pharaons đục đá làm ra, thường đặt gần các Kim-Tự tháp. (Sphinx) Tượng trưng sự im lặng huyền bí.

★ **Bà Jackson (Ottawa).**

Sự phân biệt dấu ʔ (hỏi) và dấu ~ (ngã) khó giảng giải trong mục này. Về thực tế, hầu hết những chữ mà người Việt miền Bắc nói bằng dấu ʔ, thì người Miền Nam nói bằng dấu ~. Bà đề ý đến những chữ có dấu ʔ và dấu ~ trong Phê-Thông tạp-chí, lâu ngày sẽ quen.

★ **Em Tuyết-Hồng-Anh, Cần-thơ**

Nói « chín từng mây », hay « chín từng trời » là do sách Tàu hồi xưa chia « trời » ra 9 tầng :

1 Trung-Thiên, 2 Tiệm-Thiên, 3 Tùng-Thiên, 4 Canh-Thiên, 5 Tối-Thiên, 6 Khoách-Thiên, 7 Giản-Thiên, 8 Trăn-Thiên, 9 Thành-Thiên.

Công - Ty Bảo - Hiểm

« **LE SECOURS** »

Công-Ty Bảo-Hiểm và Liên-Hiệp Bảo-Hiểm những tai-nạn, hỏa-hoạn, hàng-hóa, trộm cắp và tất cả các rủi ro

Trụ sở chính :

30-32, đường Laffitte — Paris (9ème)

Chi-Cuộc Viễn-Đông :

16, đại-lộ Nguyễn-Huệ (Charner cũ) Saigon

Điện - Thoại : 20.461

● **Bồi thường mau lẹ**

● **Nghi thức giản tiện**

Khi hữu sự hãy hỏi thăm liền chớ ngần ngại — Mọi sự dễ dãi và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiểm.

Các bạn xem trong nhật báo



★ **XÃ THUYẾT CHÍNH TRỊ**, của N.V.

★ **THẠCH-BÍCH-SƠN**, truyện bằng tranh của NGUYỄN-VỸ

● **NHỮNG CHUYỆN R...RỪNG...R...RỌN** của DIỆU-HUYỀN

★ **NHẬT KÝ** của DIỆU-HUYỀN

Phát hành mỗi ngày 120.000 số

Sở-Số Kiến-Thiết Quốc-Gia
Giúp nước thêm nhà ta thêm cửa

3 LÔ ĐỘC ĐẮC
mỗi lô :

1.000.000\$

XỔ THỨ BA HÀNG TUẦN. MỖI VÉ 10\$

THẦN-TÀI CHẰNG VI RIÊNG AI
CỨ MUA VÉ SỐ
THÌ THẦN-TÀI SẼ ĐẾN THĂM



MỸ-DUNG-LÔ
Hồng - Nguyễn

Làm cho da mặt mịn màng
Tiêu tan các vết nám đen
Các thối mụn trên mặt,
và hơn sáng cho trẻ em.
Nhà thuốc HỒNG-NGUYỄN
246, đại-lộ-Nguyễn-Hoàng
Chợ-Lớn

CÓ BÀN KHÁP NƠI

K.N.số 242, ngày 20-6-63

HEPATIC

Ai đau gan?

NÊN DỪNG THUỐC

HEPATIC

CÓ BÀN KHÁP CÁC NHÀ THUỐC AU MỸ

HEPATIC

Chuyên trị bệnh đau gan rất công hiệu

Kiểm nhận số 38/Q.C.D.P.BY.T. ngày 22-7-60

HO, **Bổ-phế linh-dơn Thụy-Lâm loại A**
TRỊ: Các chứng ho lâu năm, nhiều đờm, ho cảm, ho đờm, ho gió, viêm phổi, rang ngực, tự nhiên sút cân...
Bạch-Đới, **hoàn Thụy-Lâm**
TRỊ: Cứng đầu cứng, ngứa cửa mình, ra huyết trắng (Các tiệm thuốc Bắc đều có bán)
 Nhà thuốc **THUY-LÂM** 191 Gia-Long Saigon
 K.N. số 425 ngày 25-9-63

Gần Đến kinh kỳ, Bàn thần đã dượt, hay là đang hành kinh mà đau bụng uống:
Lôi Công Hoàn « ÔNG TIÊN ». Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.
 Saigon 228 Lê-thánh-Tôn. Nhà thuốc **« Ông Tiên, Phú-Lâm Cholon**
 K.N. BYT số 1— 9-5-63

Phong Ngứa, Ghê chốc, lở loét, gãi tới đâu lan tới đó không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết, uống **Giải Phong Sát-Độc-Hoàn « ÔNG TIÊN »**
 30 sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.
 Nhà thuốc **Ông Tiên Phú-Lâm Cholon** (K.N. BYT. số 3— 9-5-63)

HO! HO!

- 1) Các chứng ho: Ho Phong, ho đờm, ho siêng Ho rang tức ngực, ho lâu ngày, ho sản hậu, nên dùng **HUỆT PHÁT PHÔNG LAO THẢO** do Tang Nha chế tạo, dễ mạnh Phổi, lành ho.
- 2) Yếu Tim, Đau Tim, Thần Kinh suy yếu! dùng: **AN THẦN BỬU** trị các chứng tim đập hồi hộp, mất ngủ xây xẩm chóng mặt, Dùng để an thần định trí, mất gan dễ ngủ.
- 3) **ĐẠI BỔ LÒNG PHỤNG TINH:** Thuốc bổ cho người lao tâm, lao lực, mệt mỏi đau lưng kém ăn ít ngủ, và các chứng thiếu máu.
- 4) Bệnh của Phụ nữ: Kinh nguyệt bất thường thiếu máu, mặt mét, đau lưng, bạch đới hạ ít ăn ngủ, nhức mỏi tay chân quý Bà dùng **PHỤ NỮ HỒI XUÂN TỐ.**
- 5) Bệnh Phong Thấp, đau khớp xương, nhức gân, tê bại, tay chân hay đổ mồ hôi tứ chi bại-hoài dùng **THẢO LINH SƠN** Di An Hòa.
- 6) Quý Bà có thai bị bệnh thiếu máu sanh ra ụa mưa, bần thần, mỏi mệt, thai trắng đau lưng. Quý Bà dùng: **DƯỠNG THAI BẢO SÀN HOÀN** Di An Hòa.
- 7) Ai có bệnh Phong ngứa, ghê chốc, lở loét ngoài da tìm thuốc **PHONG NGỬA** Di An Hòa để lọc máu giải phong.
 (Có để bán ở các tiệm thuốc bắc)
 Tổng Phát hành: Nhà thuốc **DI ANH HÒA**
 252A LÊ THÁNH TÔN Saigon — BYT/Kiểm Nhận ngày 18-12-1963

BAN.NÓNG.CẢM.HO
Euquinol

K.N. số 351/BYT 2-8-63

POLYVIT C_a
TÉVÉTÉ



DÀN BÀ DƯỠNG-THAI và THỜI KỲ CHO CON BÚ, TRẺ EM ỒN-YẾU. ÈO-OT, CHẬM MỌC RĂNG
THUỐC BỔ MÁU, XƯƠNG, PHỔI
 CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRỪ ẬU-DƯỢC

K.N. số 251 BYT/QCDP/18-10-62

GLUCOCÉ
TÉVÉTÉ



KEO SINH TỐ
CHỐNG MỆT-MỎI THỂ XÁC và TRÍ-ÓC
NGỪA NHIỄM-ĐỘC VI-TRÙNG
 CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRỪ ẬU-DƯỢC

K.N. số 252 BYT/QCDP/18-10-62



K.N. số 260 ngày 20-6-63

KINH - LÝ VĂN - PHÒNG

110, đại lộ Nguyễn-Huệ — Saigon

Điện-thoại : 23.187

Phạm - văn - Lạng

Giám-Định T-ố - Đạ-sư

Géomètre — Expert

373, Phan-thanh-Giản

SAIGON

Giấy phép số 292 CDV/TT/NĐ ngày 9-10-1961

Quản nhiệm : **NGUYỄN-VỸ**

In tại **THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN**
231-233, Phạm Ngũ-Lão — Saigon

PHỔ - THÔNG

TẠP - CHÍ VĂN - HÓA CÓ UY - TÍN TRONG
NƯỚC VÀ Ở HẢI - NGOẠI

Phát - hành thường xuyên mỗi kỳ :

50.000 số



**NHẬT BÁO CÁCH MẠNG, BẢO VỆ
TỰ - DO DÂN - CHỦ**

phát hành mỗi ngày :

120.000 số